



# Pierre và Jean

**Guy de Maupassant**

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

# Mục lục

[Giới Thiệu](#)

[Tiểu Thuyết](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương Kết](#)

## **Guy de Maupassant**

Pierre và Jean

Dịch giả: Lê Hồng Sâm

### **Giới Thiệu**



Trong thời gian sáng tạo ngắn ngủi – quãng mười năm của cuộc đời không dài (1850-1893), Guy de Maupassant dành nhiều quan tâm cho truyện ngắn, và cũng nổi tiếng nhờ truyện ngắn. Có lẽ vì thế, sáu cuốn tiểu thuyết của ông ít được người đọc cũng như giới phê bình chú ý (tất nhiên vẫn có ngoại lệ, Lev Tolstoi, đại văn hào Nga cùng thời, coi cuốn "Một cuộc đời", cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Maupassant là "cuốn tiểu thuyết Pháp hay nhất, từ sau Những người khốn khổ của Hugo").

Khoảng vài chục năm cuối thế kỷ XX tình hình có khác và trong sự tiếp cận "đổi mới" tiểu thuyết Maupassant, các nhà nghiên cứu dành một vị trí khá đặc biệt cho Pierre và Jean, cuốn tiểu thuyết thứ tư, xuất bản năm 1888.

Với dung lượng không lớn, chỉ như một truyện ngắn, Pierre và Jean có cấu trúc giản dị, văn chương trong sáng. Song, khảo sát sâu hơn, sẽ thấy bên dưới vẻ tự nhiên, đơn sơ, là công phu, là sự lão luyện về phương diện ngôn ngữ và thủ pháp thuật truyện.

Về mặt sự kiện, chất liệu của cuốn tiểu thuyết khá ít ỏi: trong một gia đình có hai con trai, người em bất ngờ được thừa kế một tài sản lớn. Biến cố không ở bản thân sự kiện, không do sự kiện tạo nên, mà ở những gì chúng tiết lộ. Và câu chuyện là diễn tiến của một phát hiện – người con lớn phát hiện quá khứ của mẹ mình, phát hiện quan hệ thực sự giữa các thành viên trong gia đình mình. Dàn dắt truyện vẫn là một người kể biết hết mọi điều, nhưng ở đây sự "biết hết" rằng có chừng mực, bởi người này hay lẫn mình đi tại những khoảnh khắc chủ chốt, hoặc cứ để lửng lơ một số điều không được nói ra (như ý nghĩ của bà mẹ, của nàng thiếu phụ Rosémilly), hoặc cho sự vật được soi rọi từ điểm nhìn của Pierre, người con cả. Phương thức kể chuyện như thế khiến Pierre và Jean chuyển thành cuốn tiểu thuyết viết về quá trình của một tư duy, thế giới chính của truyện là thế giới tinh thần, tâm trạng. Đó cũng là chất liệu ưa thích của tiểu thuyết thế kỷ XX, khi các tác giả ngày càng có xu hướng đưa người đọc vào thế giới riêng của một tâm tư, một trí óc, với những dẫn vật, ám ảnh, độc thoại nội tâm. Điều này lý giải vì sao hiện nay nhiều nhà nghiên cứu lại đánh giá Pierre và Jean là một bước chuyển từ truyền thống tiểu thuyết thế kỷ XIX sang tính hiện đại đang manh nha.

Một yếu tố khác cũng khiến Pierre và Jean được coi như có tinh bán lẻ giữa tiểu thuyết hai thế kỷ, giữa truyền thống và cái mới, đó là bài Tựa quan trọng, một tiểu luận được Maupassant đặt cho tiêu đề "Tiểu thuyết". Như một tuyên ngôn, bài Tựa phát biểu những suy nghĩ của Maupassant về phê bình, về thể loại tiểu thuyết, về công việc sáng tác, và về chủ nghĩa hiện thực.

Maupassant chống lại thiên kiến hẹp hòi trong phê bình và nhận xét rất chính xác về tính chất mở của tiểu thuyết, một thể loại động, tự do, cho đến bây giờ vẫn theo quy phạm hoá chặt chẽ. Ông cũng nêu lên ý kiến của mình về chủ nghĩa hiện thực, những ý kiến được nhiều nhà nghiên cứu hiện nay

tán thưởng, bởi theo họ, chúng lý giải nghịch lý cũng như tính biện chứng nội tại của khái niệm: sự thật và tính văn chương, phản ánh và hư cấu. Theo Maupassant, bằng việc lựa chọn sự kiện, bằng cách kết hợp, cấu tạo lại các sự kiện, nhà tiểu thuyết truyền đạt cho người đọc cái nhìn riêng của cá nhân anh ta đối với thế giới "tả thực là tạo ra ảo tưởng trọn vẹn về cái thực" do đó "các nhà hiện thực tài ba lẽ ra phải gọi là các nhà gây ảo tưởng thì đúng hơn".

Suy nghĩ về công việc của nghệ sĩ, về những gì nghệ sĩ cần và có thể làm, Maupassant đã đặt chân vào con đường trên đó văn học thế kỷ XX sẽ quyết liệt dẫn bước, đặt câu hỏi về bản thân, đặt câu hỏi về hành vi viết, hành vi đọc.

Có thể đọc Pierre và Jean một cách thoải mái, như một câu chuyện nhẹ nhàng, pha chút ý vị trinh thám. Cũng có thể thưởng thức tác phẩm như một cuốn tiểu thuyết đậm sắc thái hội họa ấn tượng chủ nghĩa với hình ảnh trở đi trở lại và vai trò của nước, mô típ ưa thích trong hội họa ấn tượng, với tầm quan trọng dành cho sự cải tạo của cái nhìn, với thủ pháp cho nhân vật tự hình thành dần trong mắt độc giả, tương tự cách sử dụng những quết màu liên tiếp để gợi bức tranh toàn cảnh. Lại cũng có thể, như một vài nhà phê bình phân tâm học Pháp, tìm thấy ở tác phẩm mặc cảm Oedips ngầm ẩn bên dưới cấu trúc gia đình, và sự thấp thoáng của cái vô thức.

Đó là cách tiếp cận riêng, là sở thích, là hứng thú cá nhân, tùy thuộc, nói như Maupassant, vào cái tạng của mỗi người

NGƯỜI DỊCH

## **Guy de Maupassant**

Pierre và Jean

Dịch giả: Lê Hồng Sâm

### **Tiểu Thuyết**

Ở đây tôi không hề có ý biện hộ cho cuốn tiểu thuyết nhỏ tiếp theo sau bài này. Ngược hẳn lại, các ý tưởng tôi định giải thích xem chừng lại gây ra việc phê phán loại khảo cứu tâm lý mà tôi đã tiến hành trong Pierre và Jean.

Tôi muốn bàn về Tiểu thuyết nói chung.

Tôi không phải là người duy nhất cứ mỗi lần ra một cuốn sách mới lại bị vắn những nhà phê bình ấy chê vắn một lời chê ấy.

Giữa những câu khen ngợi, tôi thường xuyên thấy câu này, dưới vắn những ngòi bút nọ:

"Khuyết điểm lớn nhất của tác phẩm này, đó là nó chẳng phải là một tiểu thuyết theo đúng nghĩa"

có thể trả lời bằng chính lập luận ấy:

"Khuyết điểm lớn nhất của người viết có nhẽ ý xét đoán tôi, đó là ông ta chẳng phải một nhà phê bình".

Quả thật cốt cách chủ yếu của nhà phê bình là như thế nào?

Nhà phê bình cần phải hiểu, phân biệt và lý giải mọi khuynh hướng đối lập nhất, những tính khó tương phản nhất, và chấp nhận những tìm tòi nghệ thuật đa dạng nhất, không thiên vị, không định kiến, không có tư tưởng trường phái, không gấn bó với một giới nghệ sĩ nào hết.

Vậy nhà phê bình nào, sau khi đã xuất hiện Manon Lescaut, Paul và Virginie, Don Quichotte, Những sự kết giao nguy hiểm, Wrhter, Đồng thanh tương ứng, Clarisse Harlowe, Emile, Candide, Cinq Mars, René, Ba người lính ngự lâm, Mauprat, Lão Goriot, Bà chị họ Bette, Colomba, Đỏ và

Đen, Tiểu thư De Maupin, Nhà thờ Đức bà Paris, Salamambo, Bà Bovary, Adolphe, Ông De Camors, Quán rượu, Saphie, v.v... mà còn cả gan viết "Cái này là tiểu thuyết còn cái kia không phải tiểu thuyết" thì xem ra có một sự sáng suốt rất giống với sự thiếu năng lực.

Thường thường nhà phê bình đó hiểu tiểu thuyết là một sự biến ít hay nhiều giống như thực, được sắp xếp theo kiểu một vở kịch ba hồi, hồi thứ nhất trình bày, hồi thứ hai hành động và hồi thứ ba là chung cục.

Cách kết cấu này hoàn toàn có thể chấp nhận được với điều kiện người ta chấp nhận tất cả những cách khác.

Có hay không những quy tắc để làm ra một cuốn tiểu thuyết, bên ngoài những quy tắc này thì một câu chuyện viết ra phải mang cái tên khác?

Nếu Don Quichotte là tiểu thuyết, thì Đỏ và Đen sẽ phải là một tiểu thuyết khác hay không? Nếu Monte Cristo là tiểu thuyết thì Quán rượu có phải là tiểu thuyết không? Có thể so sánh được chăng Đồng thanh tương ứng của Goethe, Ba người lính ngự lâm của Dumas, Bà Bovary của Flaubert, Ông De Camors của M.O.Feuillet và Germinal của ông Zola? Trong những tác phẩm ấy, cuốn nào là tiểu thuyết? Những quy tắc trừ danh ấy là gì? Chúng ở đâu ra? Ai đã xác lập chúng? Nhân danh nguyên lý nào, uy quyền nào và lập luận nào?

Thế mà dường như các nhà phê bình nọ biết một cách chắc chắn, xác thực, điều gì làm nên một cuốn tiểu thuyết, và điều gì phân biệt cuốn tiểu thuyết ấy với một cuốn khác không phải tiểu thuyết. Điều đó chỉ có nghĩa rằng, tuy chẳng phải là người sáng tác, họ lại tụ tập trong một trường phái, và họ gạt bỏ, theo kiểu của chính các nhà tiểu thuyết, mọi tác phẩm được cấu tứ và thực hiện bên ngoài mỹ học của họ.

Một nhà phê bình thông minh, ngược lại, phải tìm tòi tất cả những gì giống nhất với các tiểu thuyết đã được làm ra rồi, và thúc đẩy hết mức để những



người trẻ tuổi thử đi tìm những con đường khác.

Tất cả các nhà văn, Victor Hugo cũng như ông Zola, đều kiên trì đòi hỏi quyền tuyệt đối, quyền không thể dị nghị, được cấu tạo, nghĩa là được tưởng tượng hoặc quan sát, tùy theo quan niệm cá nhân của họ về nghệ thuật. Tài năng do sự độc đáo mà có, nó là một cách thức riêng biệt để nghĩ, để nhìn, để hiểu và để xét đoán. Vậy, nhà phê bình nào toan định nghĩa tiểu thuyết theo như ý anh ta nghĩ về tiểu thuyết căn cứ vào những cuốn được anh ta thích, và xác lập một số quy tắc kết cấu bất di bất dịch, sẽ luôn luôn chống lại một tạng nghệ sĩ đem đến một cách thức mới. Một nhà phê bình xứng đáng tuyệt đối với danh hiệu này, chỉ được là một nhà phân tích không khuynh hướng, không thiên ái, không đam mê, và như một chuyên gia về tranh, chỉ thẩm định giá trị nghệ thuật của tác phẩm mà người ta đưa anh ta xem xét. Sự thông hiểu nơi anh, cởi mở với mọi sự, phải hút lấy cá tính của anh đủ trọn vẹn, để anh có thể phát hiện và ngợi ca ngay cả những cuốn sách mà anh không thích với tư cách con người, song anh phải hiểu thấu với tư cách nhà bình xét.

Nhưng rất cuộc, phần lớn các nhà phê bình chỉ là độc giả, do đó họ la mắng chúng tôi một cách hầu như luôn luôn vô lý hoặc lại khen ngợi chúng tôi hết lời và không có chừng mực.

Người đọc, chỉ tìm trong sách niềm thoả mãn cho khuynh hướng tự nhiên của đầu óc mình, thường đòi nhà văn đáp ứng thị hiếu chủ đạo ở anh ta, và bao giờ cũng đánh giá là hay hoặc viết giỏi tác phẩm nào hoặc đoạn nào hợp với trí tưởng tượng lý tưởng hóa, vui tươi, tọc tũ, u buồn, mơ mộng hay thiết thực ở anh ta.

Tóm lại, công chúng bao gồm nhiều nhóm người đang kêu lên với chúng tôi:

*Hãy an ủi tôi*  
*Hãy làm cho tôi vui*  
*Hãy làm tôi buồn*  
*Hãy làm tôi cảm động*

*Hãy làm tôi mơ màng*  
*Hãy làm tôi cười*  
*Hãy làm tôi run rẩy*  
*Hãy làm tôi khóc*  
*Hãy làm tôi suy nghĩ*

Chỉ riêng vài đầu óc ưu việt yêu cầu nghệ sĩ:

"Hãy làm cho tôi cái gì đẹp, trong hình thức nào phù hợp với bạn nhất, tùy theo tạng của bạn".

Nghệ sĩ thử làm, thành công hoặc thất bại.

Nhà phê bình chỉ được thẩm định kết quả tùy theo bản chất của sự nỗ lực, còn anh ta không có quyền bận tâm về khuynh hướng.

Điều này đã được viết ra ngàn lần rồi. Sẽ vẫn cứ phải nhắc lại.

Vậy, sau các trường phái văn học muốn đem lại cho ta một cách nhìn biến dạng, siêu phàm, thơ mộng, cảm động, khả ái hoặc mỹ lệ về cuộc đời, đã xuất hiện một trường phái hiện thực hoặc tự nhiên, tự nhận là phô ra cho chúng ta sự thật, chỉ sự thật mà thôi và toàn bộ sự thật.

Cần phải chấp nhận với niềm quan tâm thích thú ngang nhau các lý thuyết nghệ thuật rất khác biệt ấy và xét đoán các tác phẩm do những lý thuyết trên sản sinh, duy nhất từ quan điểm về giá trị nghệ thuật của tác phẩm, và thừa nhận một cách tiên nghiệm những tu tưởng chung đã làm nảy sinh tác phẩm.

Bác bỏ quyền của nhà văn tạo nên một tác phẩm thơ mộng hoặc một tác phẩm hiện thực, là muốn ép buộc nhà văn phải thay đổi tạng, không thừa nhận tính độc đáo của nhà văn, không cho phép anh ta sử dụng con mắt và trí năng mà tạo hoá đã ban cho anh ta.

Trách cứ các nhà văn về việc nhìn sự vật đẹp hay xấu, bé mọn hay hùng tráng, duyên dáng hay thảm đạm, là trách cứ anh ta về việc anh ta được cấu tạo theo kiểu này hay kiểu kia và không có cách nhìn phù hợp với cách

nhìn của chúng ta.

Hãy để nhà văn được tự do hiểu, quan sát, cấu tứ tùy anh ta, miễn rằng anh ta là nghệ sĩ. Chúng ta hãy phấn khích một cách thơ mộng để bình xét một nhà lý tưởng hoá, và hãy chứng minh cho anh ta thấy rằng mơ mộng của anh ta xoàng, tầm thường không đủ rõ đại hoặc tráng lệ. Nhưng nếu chúng ta xét đoán một nhà tự nhiên chủ nghĩa, hãy chỉ cho anh ta thấy sự thật cuộc đời khác sự thật trong sách của anh ta chỗ nào.

Hiển nhiên là các trường phái khác biệt nhau đến thế phải sử dụng những biện pháp kết cấu hoàn toàn đối lập.

Nhà tiểu thuyết biến hoá sự thật hăng cứu, thô bạo và khó ưa, để rút từ đó ra một sự biến khác thường và hấp dẫn, phải vận dụng các biến cố theo ý muốn, chẳng bần khoản quá đáng về tính giống như thực, phải sửa soạn các biến cố và sắp xếp chúng để làm người đọc thích, khiến người đọc xúc cảm hay động lòng. Đề cương tiểu thuyết của anh ta chỉ là một loạt những trù hoạch tinh xảo dẫn dắt một cách khéo léo đến chung cục. Các sự cố được sắp đặt, tăng tiến dần dần tới đỉnh điểm và tới hiệu quả của kết thúc, nó là một biến cố cốt yếu và quyết định làm thoả mãn mọi niềm tò mò được thức tỉnh lúc khởi đầu, đặt một hàng rào ngăn hứng thú quan sát và chấm dứt truyện kể một cách thật trọn vẹn đến mức người ta không còn muốn biết những nhân vật đáng quyến luyến nhất ngày mai sẽ ra sao nữa.

Trái lại nhà tiểu thuyết tự nhận là cho chúng ta một hình ảnh chính xác về cuộc sống, phải chú ý tránh bất kỳ sự liên kết biến cố nào có vẻ khác thường ngoại lệ. Mục đích của anh ta không phải là kể cho ta một câu truyện, làm ta vui hay động lòng, mà là buộc ta phải nghĩ ngợi, phải hiểu ý nghĩa sâu xa và ẩn giấu sau các biến cố. Do đã thấy nhiều và suy ngẫm nhiều, anh ta nhìn vũ trụ, sự vật, sự kiện và con người theo một cách nào đó riêng của mình, nó là kết quả của toàn bộ những quan sát chín chắn nơi anh ta. Chính cái nhìn riêng của cá nhân đối với thế giới là điều anh muốn truyền đạt cho ta, bằng cách tái hiện cái nhìn ấy trong một cuốn sách. Để

làm ta xúc động như bản thân anh từng xúc động vì cảnh tượng cuộc đời, anh phải tái hiện cái nhìn ấy giống hết sức trước mắt chúng ta. Vậy anh phải cấu tạo tác phẩm một cách thật khéo léo, thật che đậy, bề ngoài thật giản dị, đến mức mọi người không thể nhận thấy và chỉ ra được đề cương tác phẩm, không thể phát hiện được ý định nơi anh.

Thay vì sắp đặt một sự biến và để nó diễn ra sao cho lý thú đến tận chung cục, anh sẽ lấy nhân vật hoặc các nhân vật của mình ở một giai đoạn nào đấy trong cuộc sống của họ và dẫn dắt họ, qua các chuyển tiếp tự nhiên, cho đến giai đoạn tiếp theo. Anh sẽ phô bày theo cách đó, khi thì các đầu óc biến đổi như thế nào do ảnh hưởng của hoàn cảnh chung quanh, khi thì các tình cảm và các đam mê phát triển như thế nào, người ta yêu nhau như thế nào, ghét nhau như thế nào, chống lại nhau như thế nào trong mọi môi trường xã hội, các lợi ích trường giả, lợi ích tiền bạc, lợi ích gia đình, lợi ích chính trị đấu tranh như thế nào.

Vậy sự khéo léo của đề cương sẽ không ở niềm cảm động hay hứng thú, không ở một bước khởi đầu hấp dẫn hay ở một tai họa gây xúc động, mà ở sự tập hợp khôn khéo các sự kiện nhỏ hằng cửu từ đó sẽ toát ra ý nghĩa tối hậu của tác phẩm. Nếu nhà tiểu thuyết để cho mười năm của một cuộc đời ở trong ba trăm trang sách, nhằm chỉ ra ý nghĩa riêng biệt và hết sức tiêu biểu của nó, giữa tất cả những sinh linh vây quanh nó, thì anh ta phải biết loại bỏ, giữa vô vàn biến cố nhỏ nhặt và thường ngày, mọi biến cố vô dụng đối với anh ta, và làm nổi rõ, một cách đặc biệt, mọi biến cố có lẽ những người quan sát sáng suốt không nhìn ra, song những biến cố ấy khiến cuốn sách của anh có được tầm của nó, có được giá trị tổng thể của nó.

Ta hiểu rằng một cách kết cấu như vậy, rất khác với biện pháp cũ mà ai ai đều nhìn thấy rõ thường khiến các nhà phê bình hoang mang, họ không khám phá ra tất cả những sợi chỉ thật tế vi, thật kín đáo, hầu như chẳng nhìn thấy được, do một số nghệ sĩ hiện đại sử dụng, thay vì sợi dây duy nhất mang tên: Tình tiết.

Tóm lại, nếu Nhà Tiểu thuyết hôm qua chọn và kể về những khủng hoảng của cuộc sống, những trạng thái gay gắt của tâm hồn và trái tim, thì Nhà Tiểu thuyết ngày nay viết lịch sử của trái tim, của tâm hồn và trí tuệ trong trạng thái bình thường. Để tạo được hiệu quả anh đeo đuổi, nghĩa là sức cảm tính của hiện thực bình dị, và để làm toát ra được bài học nghệ thuật mà anh muốn khai thác từ hiện thực ấy, nghĩa là phát lộ con người đương thời thực sự là cái gì trước mắt anh, anh chỉ được sử dụng những sự kiện có tính chân thật hằng cửu và không thể bác bỏ.

Nhưng trong khi đặt mình vào chính điểm nhìn của các nghệ sĩ hiện thực đó, người ta phải tranh luận và phản bác lý thuyết của họ, dường như có thể tóm tắt lý thuyết này bằng lời sau "Chỉ sự thật mà thôi và toàn bộ sự thật." Với ý định làm toát ra triết lý của một số sự kiện hằng cửu và thông thường, nhiều khi họ sẽ phải sửa chữa các biến cố để có lợi cho tính giống như thực sự thiết thòi cho sự thật, bởi

*Cái thật đôi khi có thể không giống như thật*

Nhà hiện thực, nếu là một nghệ sĩ, sẽ tìm cách không phải đưa ra cho ta bức ảnh chụp tầm thường của cuộc sống, mà cho ta cái nhìn trọn vẹn hơn cảm kích hơn, giàu sức chứng minh hơn bản thân hiện thực.

Kể hết mọi sự là không thể được, bởi nếu thế mỗi ngày cần ít ra là một cuốn, để liệt kê hàng ngày sự cố tầm thường vô nghĩa chất đầy cuộc đời ta.

Vậy buộc phải lựa chọn – đó là sự vi phạm đầu tiên lý thuyết về toàn bộ sự thật.

Ngoài ra, cuộc sống gồm những điều khác biệt nhất, bất ngờ nhất, trái ngược nhất, tạp nham nhất, nó thô bạo, chẳng liên tục, chẳng có mối liên hệ, đầy những tai họa khó hiểu, phi lô gíc và mâu thuẫn, cần phải xếp vào mục tin vặt.

Bởi vậy mà nghệ sĩ, một khi đã chọn chủ đề, sẽ chỉ lấy trong cuộc sống nguồn ngang những ngẫu nhiên và những chuyện tầm phào ấy các chi tiết

tiêu biểu hữu dụng cho đề tài của mình, và gạt bỏ mọi điều còn lại, mọi cái-ở-bên-cạnh.

Một thí dụ trong ngàn thí dụ:

Con số người chết mỗi ngày vì tai nạn là rất lớn trên trái đất. Nhưng ta có thể cho một viên ngói rơi xuống đầu một nhân vật chính, hoặc quăng nhân vật ấy xuống dưới bánh xe ở giữa câu chuyện kể, viện cớ phải cho tai nạn có phần của nó hay không?

Cuộc sống còn để mọi sự trên cùng một bình diện, hối thúc các sự kiện hoặc kéo dài chúng lê thê vô tận. Ngược lại, nghệ thuật là thận trọng và soạn sửa, là xếp đặt những sự chuyển tiếp tài tình và che dấu, là chỉ nhờ vào kết cấu khéo léo mà làm nổi bật những biến cố chủ yếu và cho tất cả các biến cố khác đều mỗi phù hợp, tùy theo tầm quan trọng của chúng, để tạo nên cảm giác sâu xa về sự thật đặc biệt mà ta muốn phô bày.

Vậy tả thực là tạo ra ảo tưởng trọn vẹn về cái thực, theo lô gic bình thường của các sự kiện, chứ không phải là ghi chép một cách nô lệ các sự kiện trong sự kế tiếp lộn xộn.

Từ đó tôi kết luận rằng các nhà hiện thực tài ba ít ra phải gọi là các nhà Gây ảo tưởng thì đúng hơn.

Vả lại, trẻ con biết mấy nếu tin vào hiện thực bởi mỗi chúng ta mang hiện thực của chính mình trong tư duy và trong các giác quan của chúng ta! Mắt, tai, khứu giác, vị giác khác biệt nơi chúng ta cũng tạo nên bao nhiêu sự thật ngang với chừng ấy con người có trên trái đất. Và trí óc chúng ta, tiếp nhận thông tri từ các giác quan chịu tác động một cách khác nhau, hiểu thấu, phân tích và xét đoán như thế mỗi người trong chúng ta thuộc một giống nòi khác.

Vậy là mỗi người chúng ta chỉ tự tạo một ảo tưởng về thế gian, ảo tưởng nên thơ, đa cảm, tươi vui, u buồn, nhơ bẩn hay sâu thẳm tùy theo bản chất của mình. Và nhà văn chẳng có sứ mệnh nào khác sứ mệnh tái hiện trung thành ảo tưởng ấy với mọi biện pháp nghệ thuật đã học được và có thể sử

dụng.

Ảo tưởng về cái đẹp nó là một ước lệ của con người! Ảo tưởng về cái xấu nó là một quan niệm hay đổi thay! ảo tưởng về cái thật nó chẳng bao giờ bất biến! ảo tưởng về cái đê tiện nó lôi cuốn bao sinh linh! Nghệ sĩ lớn là những người áp đặt cho nhân loại ảo tưởng riêng của họ.

Vậy chúng ta đừng giận dữ với một lý thuyết nào bởi mỗi lý thuyết chỉ là biểu hiện khái quát hóa của một cái tạng đang tự phân tích.

Đặc biệt có hai lý thuyết mà người ta hay đem ra tranh luận và đối lập thuyết nọ với thuyết kia thay vì thừa nhận cả hai, đó là lý thuyết về tiểu thuyết thuần túy phân tích và lý thuyết về tiểu thuyết khách quan. Những người thuộc phái phân tích đều hỏi nhà văn lưu tâm chỉ ra những diễn tiến nhỏ nhất nhất của một trí óc và tất cả những động cơ thầm kín nhất quy định hành động của chúng ta, và chỉ dành cho bản thân sự kiện một tầm quan trọng hết sức phụ. Sự kiện là điểm đi tới, là một cái mốc mà thôi, là cái cớ cho cuốn tiểu thuyết. vậy theo họ, cần phải viết những tác phẩm chính xác và mộng tưởng, nơi trí tưởng tượng hoà lẫn với quan sát, theo kiểu một triết gia cấu tạo một cuốn sách tâm lý, trình bày các nguyên nhân lấy từ nguồn gốc xa xôi nhất, nói lên mọi lý do của mọi mong muốn và phân biệt mọi phản ứng của tâm hồn chịu sự xúi dục của các lợi ích, của các đam mê hoặc các bản năng.

Ngược lại, những người theo phái khách quan (nghe tiếng mới xấu làm sao!) tự nhận là thể hiện chính xác cho chúng ta những gì xảy ra trong cuộc sống cố tránh mọi giải thích phức tạp, mọi bình luận về động cơ, tự giới hạn ở việc để các nhân vật và các biến cố diễn ra trước mắt chúng ta.

Với họ, tâm lý phải ẩn giấu trong sách như quả thật nó ẩn giấu bên dưới các sự kiện trong đời sống.

Tiểu thuyết cấu tứ theo cách này có được ý vị, có được tính chất động của truyện kể, có được sắc thái, có sự sống xông xáo.

Vậy, thay vì giải thích dài dòng trạng thái tinh thần của một nhân vật, các

nhà văn khách quan tìm hành động hoặc cử chỉ mà trạng thái tâm hồn ấy ắt phải khiến con người kia thực hiện một cách tất nhiên trong một tình thế nhất định. Và họ làm cho con người này xử sự theo cách nào đó từ đầu đến cuối cuốn sách, để mọi hành vi, mọi động tác của anh ta đều phản ánh bản chất sâu kín, phản ánh mọi ý nghĩ, mọi quyết tâm hay mọi trù trừ do dự nơi anh ta. Vậy là họ che giấu tâm lý thay vì phơi bày nó, họ khiến tâm lý thành bộ khung của tác phẩm, giống như xương cốt không trông thấy được là bộ khung của thân thể con người. Hoạ sĩ vẽ chân dung chung ta đâu có phô ra bộ xương của ta.

Tôi thấy hình như tiểu thuyết làm theo cách đó thành thực hơn. Trước hết nó giống như thực hơn, vì những người chúng ta nhìn thấy đang hành động quanh ta chẳng hề kể cho ta về những động cơ mà họ tuân theo.

Sau nữa cần lưu ý rằng, nếu như, do cứ quan sát mãi mọi người, ta có thể xác định bản chất họ khá đúng để tiên đoán được cung cách hiện hữu của họ trong hầu hết mọi trường hợp, nếu như ta có thể nói chắc chắn "Một người như thế, có tính khí như thế, ở trường hợp như thế, sẽ làm điều này", thì không phải nhờ vậy mà ta có thể xác định được, từng điểm một, mọi diễn biến thầm kín trong ý nghĩ người ấy, nó không hề là ý nghĩ của ta, mọi yêu cầu bí ẩn của bản năng người ấy chúng không giống bản năng của ta, mọi xúi dục mơ hồ của bản chất người ấy mà giác quan, thần kinh, máu, thịt, khác biệt với ta.

Một người yếu đuối, hiền hoà, chẳng có đam mê, chỉ yêu khoa học và lao động, dù tài ba đến mấy cũng không thể chuyển mình khá trọn vẹn sang tâm hồn và cơ thể của một gã sung mãn, ưa nhục dục, hung tợn, bốc lên vì mọi ham muốn thậm chí vì mọi thói hư, để hiểu thấu và chỉ ra những xung động với cảm giác sâu kín nhất của sinh thể hết sức khác biệt ấy, tuy rằng anh ta rất có thể tiên đoán và kể lại mọi hành vi trong đời gã nọ.

Tóm lại, người làm tâm lý đơn thuần chỉ có thể lấy mình thay cho tất cả các nhân vật trong những tình huống khác nhau mà anh ta đặt nhân vật vào, vì



anh ta không thể thay đổi khí quan của mình, chúng là trung gian môi giới duy nhất giữa cuộc sống bên ngoài và ta, chúng áp đặt cho ta các cảm nhận của chúng, quy định sự cảm thụ của ta, tạo ra ở ta một tâm hồn khác về bản chất với tất cả những tâm hồn quanh ta. Cái nhìn của ta, nhận thức của ta về thế giới nhờ giác quan mà có được, ý tưởng của ta về cuộc sống, những điều ấy ta chỉ có thể chuyển phần nào sang tất cả các nhân vật mà ta tự nhận là bộc lộ được con người sâu kín, không ai hay biết ở ta. Vậy là bao giờ ta cũng chỉ phô bày chính ta trong hình hài một vị vua, một kẻ sát nhân, một tên trộm cắp hay một người lương thiện, một gái giang hồ, một nữ tu sĩ, một thiếu nữ hay một bà bán hàng ở chợ, bởi chúng ta buộc phải đặt ra cho mình vấn đề như thế này "Nếu tôi là vua, sát nhân, trộm cắp, gái giang hồ, nữ tu, thiếu nữ hay bà bán hàng ở chợ, tôi sẽ làm gì, tôi sẽ nghĩ gì, tôi sẽ hành động ra sao?" Vậy là chúng ta chỉ đa dạng hóa các nhân vật của mình bằng cách thay đổi tuổi tác, giới tính, địa vị xã hội và mọi hoàn cảnh sống của cái tôi nơi chúng ta, mà tạo bậc đá vây bọc bằng một hàng rào khí quan không thể vượt qua.

Sự khéo léo là ở chỗ không để người đọc nhận ra cái tôi ấy dưới tất cả những mặt nạ khác biệt ta dùng để che giấu nó.

Nhưng nếu như sự phân tích tâm lý thuần túy – sự phản bác, chỉ từ quan điểm duy nhất về tính chính xác hoàn toàn, thì tuy vậy nó vẫn có thể cho ta những tác phẩm nghệ thuật cũng hay như mọi phương pháp sáng tác khác.

Này đây, các nhà tượng trưng chủ nghĩa, thời nay. Sao lại không nhỉ? Giấc mơ nghệ sĩ của họ đáng trọng, và họ có điểm đặc biệt thú vị là biết và công bố tính chất khó khăn cực kỳ của nghệ thuật.

Quả thật phải rất điên, rất táo gan, rất xác láo hay rất ngu mới còn dám viết hôm nay! Sau bao nhiêu bậc thầy có bản chất thật đa dạng, có thiên tài thật muôn vẻ, còn gì chưa được sáng tác để mà sáng tác, còn gì chưa được nói để mà nói? Trong chúng ta ai dám khoe đã viết một trang, một câu chưa hề tồn tại, hao hao tương tự, ở đâu đó rồi? Khi chúng ta đọc, chúng ta, những người quá bão hoà văn chương Pháp đến mức toàn bộ cơ thể cho ta cảm

giác mình là một chất bột làm bằng từ ngữ, ta có bao giờ gặp một dòng, một ý nghĩ mà mình không quen quen, mà chỉ ít mình chưa mơ hồ linh cảm thấy?

Người nào chỉ tìm cách mua vui cho công chúng bằng những phương tiện đã quen biết thường viết với niềm tin tưởng, trong cái ngây thơ của sự kém cỏi, những tác phẩm dành cho đám đông dốt nát và nhàn rỗi. Nhưng những ai bị đè nặng bởi tất cả những thế kỷ văn chương quá khứ, những ai chẳng gì làm thoả mãn, chán lợm mọi sự, bởi ước mơ cao hơn thế, họ thấy mọi điều dường như đã chẳng còn trinh bạch, họ luôn có cảm giác tác phẩm mình là một việc làm vô ích tầm thường. Những người ngày đi tới chỗ cho rằng nghệ thuật văn chương là một điều bí ẩn, không thể nắm bắt, chỉ được vài trang của các bậc thầy lớn nhất tiết lộ cho ta chút ít.

Hai chục câu thơ, hai mươi lời văn, bỗng chốc đọc được khiến ta rùng mình thấu tim như một sự phát lộ đáng kinh ngạc, nhưng những câu thơ sau lại giống mọi câu thơ, dòng văn xuôi trôi chảy tiếp theo lại giống mọi văn xuôi.

Chắc hẳn các bậc thiên tài không hề có những lo âu và những dằn vặt ấy, vì họ mang trong mình nhiều sức mạnh sáng tạo không cưỡng nổi. Họ không tự xét đoán. Còn những kẻ khác, còn chúng ta đây, chúng ta chỉ là những người lao động bèn bỉ và có ý thức, chúng ta chỉ có thể đấu tranh chống tình trạng ngã lòng không sao địch nổi, bằng nỗ lực liên tục.

Hai con người đã cho tôi sức lực luôn luôn thử thách, nhờ những điều dạy bảo giản dị và sáng rõ: Raph Bouilhet và Gustave Flaubert.

Bouilhet mà tôi quen biết trước, một cách khá thân thiết, khoảng hai năm trước khi có được tình thân của Flaubert, do cứ nhắc đi nhắc lại mãi với tôi rằng một trăm câu thơ, có thể ít hơn, là đủ cho một nghệ sĩ nổi danh, nếu những câu thơ ấy hoàn hảo và nếu chúng chứa đựng thực chất của tài năng và tính độc đáo ở một con người dù thuộc hạng nhì đi nữa, đã khiến tôi hiểu rằng lao động không ngừng nghỉ và hiểu biết nghệ nghiệp sâu sắc có

thể, vào một ngày minh mẫn, mạnh mẽ và luyện rèn, nhờ may mắn gặp được một đề tài thật phù hợp với mọi khuynh hướng trí tuệ nơi ta, làm nảy nở tác phẩm ngắn, độc nhất, và hoàn hảo hết mức ta có thể sáng tạo.

Sau đó tôi hiểu rằng các nhà văn nổi tiếng nhất hầu như không bao giờ để lại quá một quyển sách, và trước hết phải có cái may tìm thấy và phân biệt được, giữa vô vàn chất liệu để ta chọn lựa, cái chất liệu sẽ thu hút toàn bộ năng lực của ta, toàn bộ giá trị, toàn bộ sức mạnh nghệ sĩ nơi ta.

Về sau này Flaubert mà thỉnh thoảng tôi gặp đem lòng mến tôi. Tôi dám trình ông vài tác phẩm đầu tay. Ông nhân từ đọc chúng và trả lời tôi rằng "Tôi không biết liệu rồi ra anh có tài hay không. Những gì anh đã đưa cho tôi chứng tỏ một trí thông minh nào đó, nhưng đừng quên điều này, chàng trai ạ, rằng tài năng – theo lời Buffon – chỉ là một sự kiên nhẫn lâu dài. Anh hãy làm việc đi."

Tôi làm việc, và tôi hay trở lại thăm ông, hiểu rằng mình được ông ưa, bởi ông vừa cười vừa gọi tôi là đồ đệ của ông.

Bảy năm trời tôi làm thơ, tôi viết truyện dài, truyện ngắn, tôi còn viết cả một vở kịch rất dài. Những cái đó chẳng còn lại gì. Bậc thầy đọc không thể, và chủ nhật sau, trong bữa ăn trưa, triển khai những điều phê bình và dần dần, đưa vào sâu trong tôi, hai hoặc ba nguyên lý thâm tóm những điều chỉ giải kiên nhẫn và lâu dài. Ông bảo "Nếu ta có một ít độc đáo, trước hết phải làm toát nó ra, nếu ta không có, phải đạt cho được một nét."

- Tài năng là một sự kiên nhẫn lâu dài – vấn đề là nhìn tất cả những gì mình muốn biểu hiện, khá lâu và khá chăm chú để phát hiện được ở đó một ý chưa người nào thấy và chưa người nào nói. Trong tất cả mọi điều, đều có cái chưa được khám phá, bởi ta quen chỉ sử dụng mắt ta với sự nhớ lại những ý mọi người đã nghĩ ra trước ta về cái ta đang ngắm. Vật tầm thường nhất cũng chứa đựng một chút lạ lùng. Ta hãy tìm ra điều đó. Để miêu tả một ngọn lửa đang cháy và một cái cây trên cánh đồng, ta hãy ở trước mặt ngọn lửa ấy và cái cây ấy kỳ cho đến khi đến lúc chúng không còn giống một cái cây nào khác hay một ngọn lửa nào khác.

Chính bằng cách ấy người ta thành độc đáo.

Vả lại, đã xác lập chân lý rằng trên toàn thời gian, không có lấy hai hạt cát, hai con ruồi, hai bàn tay hay hai cái mũi giống hệt nhau, ông buộc tôi diễn đạt trong vài câu, một sinh thể hoặc một đồ vật sao cho cá biệt hóa được rõ ràng sinh thể hay đồ vật ấy, phân biệt được nó giữa mọi sinh thể khác hay mọi đồ vật khác cùng nòi hoặc cùng loại.

Ông bảo tôi "Khi anh đi qua trước một ông hàng thực phẩm đang ngồi ở cửa nhà, trước một bác gác cổng đang hút ống điếu, trước một bến xe ngựa thuê, anh hãy phô bày cho tôi ông hàng thực phẩm, hay bác gác cổng a , dáng điệu của họ, toàn bộ ngoại hình của họ, nhờ sự khéo léo của hình ảnh chỉ ra những ngoại hình ấy cũng chứa đựng toàn bộ bản chất tinh thần của họ, sao cho tôi không nhầm lẫn họ với bất kỳ ông hàng thực phẩm nào khác hay bất kỳ bác gác cổng nào khác, và anh hãy làm cho tôi nhìn thấy, qua một từ thôi, vì cái gì mà một con ngựa kéo xe thuê không giống năm chục con khác đi sáu nó và đi trước nó."

Ở các bài viết khác tôi đã triển khai những ý kiến của ông về bút pháp. Những ý kiến ấy có tương quan lớn lao với lý thuyết quan sát mà tôi vừa trình bày.

Bất kể điều ta muốn nói là cái gì, chỉ có một từ để diễn đạt nó, một động từ để khiến nó có hồn, một tính từ để xác định nó. Vậy phải tìm kỹ cho đến lúc phát hiện được từ ấy, động từ ấy và tính từ ấy, và đừng bao giờ bằng lòng với cái na ná, đừng bao giờ trông cậy vào những điều hư nguy, dù tài tình, với những trò xiếc chữ để tránh né khó khăn.

Có thể diễn tả và chỉ ra được những điều tế nhị nhất bằng cách áp dụng câu thơ này của Boileau:

Dạy cho biết uy lực của một từ đặt đúng chỗ.

Để xác định mọi sắc thái của tư duy, chẳng cần đến thứ từ ngữ quái lạ, rắc rối, rất nhiều và kỳ quặc như tiếng tàu mà ngày nay thiên hạ đang áp đặt đưa chúng ta dưới danh nghĩa văn chương nghệ sĩ, nhưng cần phân biệt cực kỳ sáng suốt mọi biến đổi giá trị của một từ tùy theo vị trí của từ đó. Ta hãy bỏ đi những danh từ, động từ và tính từ mà ý nghĩa hầu như không nắm bắt nổi, và hãy tăng thêm những câu khác biệt, có cấu tạo đa dạng, được ngắt

thật khéo đầy âm vang và nhịp điệu tài tình. Ta hãy gắng lập những nhà bút pháp giỏi hơn là những nhà sưu tầm từ ngữ hiếm lạ.

Quả thật vận dụng câu văn theo ý mình làm cho nó nói lên hết thảy, ngay cả điều nó không biểu đạt, khiến nó chứa chan những ám chỉ, những ẩn ý chẳng cần tỏ bày, việc đó khó khăn hơn là phát minh những từ ngữ mới hoặc lục tìm trong lòng những từ ngữ mới hoặc lục tìm trong lòng những cuốn sách cũ chẳng ai biết, tất cả những từ ngữ mà không còn sử dụng, không còn hiểu ý nghĩa, với chúng như những ngôn từ chết.

Vả lại tiếng Pháp là một làn nước trong mà các nhà văn kiểu cách chưa bao giờ và sẽ chẳng bao giờ khuấy đục nổi. Mỗi thế kỷ đã ném vào dòng chảy trong vất ấy những "mốt" của nó, những điều phỏng ước kiêu căng tự phụ và những thứ cầu kỳ của nó, song chẳng có gì còn nổi lên được từ những mưu toan vô bổ ấy, từ những cố gắng bất lực ấy. Bản chất của ngôn ngữ này là trong sáng, lô gíc và gân guốc. Ta không để cho người ta làm suy nhược đi, tối tăm đi hoặc hư hỏng đi.

Những ai giờ đây tạo hình ảnh, mà chẳng coi chung từ ngữ trừu tượng, những ai trút nước mưa hoặc mưa đá xuống sự tinh sạch nơi cửa kính, cũng có thể ném đá vào sự giản dị của đồng nghiệp! Đá có thể đập vào đồng nghiệp, họ có một hình hài, nhưng đá không bao giờ trúng được sự giản dị, nó đâu có hình hài.

*GUY DE MAUPASSANT*

*La Guillette, Etretat, tháng Chín 1887*

## Guy de Maupassant

Pierre và Jean

Dịch giả: Lê Hồng Sâm

### Chương 1

"Thầy kẹ!" lão Roland thốt kêu lên, đã một khắc đồng hồ lão im lìm bất động, mắt đăm đăm nhìn mặt nước, thỉnh thoảng nhấc thật khẽ sợi dây câu buông xuống đáy biển.

Bà Roland đang thêm thiếp ngủ ở phía sau con tàu, bên cạnh bà Rosémilly được mời dự buổi câu, chợt tỉnh giấc, và quay đầu về phía chồng:

"Nào..nào..Gérôme!"

Ông lão giận dữ đáp:

"Nó không hề đớp mồi nữa. Suốt từ trưa tôi chẳng được gì. Lẽ ra chỉ nên đi câu giữa cánh đàn ông với nhau, đàn bà bao giờ cũng làm mình xuống tàu quá muộn."

Hai con trai ông, Pierre và Jean, người bên mạn phải, người bên mạn trái, mỗi người cầm một sợi dây câu cuốn vào ngón tay trỏ, bật cười cùng một lúc và Jean đáp:

"Cha à, cha không lịch sự với bà khách của chúng ta rồi."

Ông Roland thẹn thùng, và tạ lỗi:

"Bà Rosémilly, xin bà tha thứ, tính tôi nó vậy đấy. Tôi mời các quý bà vì tôi ưa ở bên các bà, ấy thế rồi, với cảm thấy mặt nước bên dưới mình, là tôi chỉ còn nghĩ đến cá."

Bà Roland đã tỉnh hẳn và nhìn với vẻ cảm động chân trời bát ngát những biển những bờ dốc. Bà nói nhỏ:

"Vậy mà mấy bố con đã câu được kha khá đấy."

Nhưng ông chồng vừa lắc đầu ra ý không phải như thế, vừa đưa con mắt độ lượng nhìn chiếc giỏ trong đó số cá ba người bắt được hãy còn mơ hồ quấy cựa với tiếng động nhẹ nhàng của vẩy trơn nhầy và vẩy giương lên, của những cố gắng uể oải và bất lực, của những cái ngáp trong không khí chết chóc.

Lão Roland kẹp giỏ giữa hai đầu gối, giốc nghiêng, cho dòng cá ánh bạc chảy tới miệng giỏ để xem zcon trong đáy, và tiếng quẫy cựa hấp hối của chúng tăng thêm, và mùi nồng nồng từ thân mình chúng, một mùi tanh lành mạnh của cá biển tươi bốc lên từ lòng chiếc giỏ đầy.

Ông lão đánh cá sốt sắng hít mùi ấy, như người ta ngửi hoa hồng, và tuyên bố:

"Chà! Những con này tươi thật"

Rồi ông nói tiếp:

"Anh được mấy con thế, bác sĩ?"

Anh con trưởng Pierre, một người trạc ba mươi, đầu tóc đen, xén tĩa như râu các pháp quan, cằm và ria mép cạo nhẵn, đáp:

"Ô! Ba bốn con gì đó, chẳng nhiều nhận gì".

Ông bố quay sang con thứ:

"Còn anh, Jean?"

Jean, một chàng trai cao lớn, tóc vàng, râu rất rậm, trẻ hơn anh nhiều, mỉm cười nói nhỏ:

"Đại để như Pierre, bốn hoặc năm con".

Lần nào họ cũng nói dối y như vậy, khiến lão Roland phẫn khởi.

Ông đã cuốn dây câu vào cọc một mái chèo, rồi khoanh tay, thông báo:

"Tôi sẽ chẳng bao giờ thử câu vào buổi chiều nữa. Hễ quá mười giờ là hỏng. Nó không đớp nữa, cái đồ khốn ấy, nó ngủ giấc trưa dưới nắng."

Ông lão nhìn biển quanh mình với vẻ thoả mãn của người sở hữu.

Đó là một nhà cựu kim hoàn ở Paris, vì mê bơi thuyền và câu cá quá thể nên đã dứt khỏi quầy hàng ngay khi vừa đủ sung túc để có thể sống khiêm nhường giản dị bằng tiền niên kim.

Vậy là ông rút về Le Havre, mua một con thuyền và thành thuỷ thủ nghiệp dư. Pierre và Jean, hai con trai ông, ở lại Paris để tiếp tục học hành và thỉnh thoảng về nghỉ chia sẻ thú vui cùng bố.

Hết bậc trung học, anh con trưởng Pierre, hơn em năm tuổi, liên tiếp cảm thấy có thiên hướng với những nghề nghiệp khác nhau, đã lần lượt thử độ chừng nửa tá nghề, rồi, nghề nào cũng chóng chán, lại lao ngay vào những hy vọng mới.

Cuối cùng ngành y hấp dẫn chàng, và chàng đã làm việc hết sức hăng hái thành thử chàng vừa ra bác sĩ sau thời gian học hành khá ngắn cùng cái giới hạn miễn trừ được bộ trưởng cho phép. Chàng thông minh, phấn khích, hay thay đổi và gan dạ, đầy quan niệm triết lý và những ý nghĩ không tưởng.

Còn Jean, tóc ông anh đen bao nhiêu thì tóc chàng hoe vàng bấy nhiêu, ông anh nóng nảy bao nhiêu thì chàng điềm tĩnh bấy nhiêu, ông anh hay hờn oán bao nhiêu thì chàng hiền hậu bấy nhiêu. Jean đã bình thân học xong ngành luật và vừa đậu bằng cử nhân cùng thời gian Pierre được bằng bác sĩ. Vậy là cả hai cùng về nghỉ ngơi đôi chút tại gia đình, và cả hai cùng dự định lập nghiệp ở Le Havre nếu như họ thực hiện được việc này trong điều kiện thoả đáng.

Nhưng một niềm ganh ghét mơ hồ, một trong những niềm ganh ghét lặng lẽ, cứ lớn dần mà hầu như không thấy giữa anh em trai hay chị em gái cho đến lúc trưởng thành và bùng nổ nhân một cuộc kết hôn hoặc một hạnh phúc rơi vào tay ai khiến cho hai người đều cảnh giới trong một mối tư thù mang tình huynh đệ vô hại. Tất nhiên họ yêu nhau, nhưng họ rình rập nhau. Pierre, năm tuổi khi Jean ra đời, đã nhìn với mối ác cảm của con thú vốn được nuôi chiều, cái con thú nhỏ kia đột nhiên xuất hiện trong vòng tay bố mẹ mình, và được họ yêu đến thế, nựng nịu đến thế.

Từ bé, Jean đã là một mẫu mực về nét hiền hậu, tính tốt bụng và tính tình ôn hoà, còn Pierre dần dần thấy bức tức vì cứ nghe tán dương, không ngớt cái gã phụng phịch mà chàng thấy tính hiền hoà dường như là sự mềm yếu, lòng tốt dường như sự ngô nghê và tính khoan dung dường như sự mù quáng. Bố mẹ chàng là những người bình thân, mơ tưởng cho hai con những địa vị thích đáng và tầm thường, chê trách nơi chàng những điều lưỡng lự, những nhie6.t tình, những toan tính bất thành, mọi hưng phấn vô ích, hướng về những ý tưởng quảng đại và những nghề nghiệp hào nhoáng. Từ khi chàng trưởng thành, mọi người không ngớt bảo chàng "Hãy nhìn Jean và bắt chước nó!" nhưng mỗi lần nghe lặp lại "Jean đã làm cái này, Jean đã làm cái nọ", chàng hiểu rõ ý nghĩa và điều ám chỉ gì ẩn giấu ay những lời lẽ ấy.

Mẹ họ, một người đàn bà ngăn nắp, một phụ nữ trưởng giả tằn tiện, ít nhiều



đa cảm, có một tâm hồn nữ thủ quỹ dịu dàng, không ngừng hoà hoãn những đối địch nảy sinh hàng ngày giữa hai con trai bà, về mọi sự việc vụn vặt trong cuộc sống chung. Và lại, một biến cố nhỏ giờ đây đang khuấy động sự an tĩnh nơi bà, và bà sợ có rắc rối, vì vào mùa đông, trong khi các con mỗi người đều đang học cho xong ngành chuyên môn của mình, bà đã làm quen với một người láng giềng, bà Rosémilly, vợ góa một thuyền trưởng viễn dương, chết trên biển cách đây đã hai năm. Người quả phụ trẻ, rất trẻ, hai mươi hai tuổi, một phụ nữ giỏi giang, am tường cuộc sống theo bản năng, như một động vật thung dung phóng khoáng, như thể nàng đã thấy, đã trải, đã hiểu và đã nhắc mọi biến cố có thể xảy tốt, được nàng xét đoán với một đầu óc lạnh mạnh, thiên cận và khoan dung đã thành thói quen tối tối đến trò chuyện đôi ba câu, dẹt đôi ba đường thăm, ở nhà những vị láng giềng niềm nở thường đãi nàng tách trà.

Lão Roland, bị cái tật làm ra bộ thuỷ thủ kích thích không ngừng, thường hỏi han bà bạn mới quen về vị thuyền trưởng quá cố, và nàng nói về ông, về những chuyến đi của ông, về những chuyện ông kể ngày trước, không bối rối, rõ ra người biết điều và cam chịu, mê yêu cuộc sống và tôn trọng cái chết.

Hai người con trai, khi trở về, thấy người goá phụ xinh đẹp kia yên vị trong nhà, lập tức bắt đầu sẵn đón nàng, vì mong được lòng nàng ít hơn là ý muốn hất cẳng nhau.

Bà mẹ thận trọng và thiết thực hết sức hy vọng một trong hai người sẽ chiến thắng, bởi thiếu phụ giàu có, nhưng bà cũng mong sao người kia không vì thế mà phiến não.

Bà Rosémilly có mái tóc vàng với đôi mắt biếc, có một vành tóc tơ buông lơ lửng tinh nghịch tung bay trước mỗi làn gió nhẹ và một dáng dấp ngang nhiên bạo dạn, gây gổ chẳng phù hợp chút nào với cách thức suy nghĩ khôn ngoan nơi nàng.

Nàng đã có vẻ ưa Jean hơn, hướng tới chàng do thật sự tương tự về bản chất. Và lại niềm thiên ái ấy được bộc lộ qua một chút khác biệt hầu như không cảm thấy được, trong ánh nhìn và giọng nói, và còn có đôi khi nàng hỏi ý kiến chàng.

Nàng như đoán được rằng ý của Jean sẽ củng cố thêm ý của chính mình, còn ý của Pierre ắt không tránh khỏi khác biệt. Khi nói về tư tưởng của chàng, về những tư tưởng chính trị, nghệ thuật, triết lý, đạo đức của chàng, thỉnh thoảng nàng bảo "Những điều hảo huyền của anh". Thế là, chàng liền nhìn nàng bằng ánh mắt lạnh của vị pháp quan xét xử những người đàn bà, tất cả đàn bà, những sinh linh tội nghiệp!

Trước khi các con trở về, chưa khi nào ông lão Roland mời bà Rosémilly đi câu, ông cũng chẳng bao giờ đưa vợ theo, vì ông thích lên thuyền trước khi trời sáng, cùng với thuyền trưởng Beausire, một thuyền trưởng đường trường đã nghỉ hưu, gặp gỡ ở bến cảng vào các giờ nước triều lên rồi thành bạn chí thân, và lão thủy thủ già Papagris, biệt hiệu Jean-Pips, chịu trách nhiệm trông coi con thuyền.

Thế rồi, tuần trước, vào một buổi tối, khi bà Rosémilly vừa dùng bữa chiều tại nhà ông, nói "Đi câu chắc là vui lắm nhỉ?" nhà cựu kim hoàn, được tán dương trúng niềm đam mê và bỗng muốn quảng bá nó, muốn chiêu mộ tín đồ như kiểu các tu sĩ, reo lên:

"Bà có muốn đi cùng không?"

"Có chứ".

"Thứ ba tới nhé?"

"Vâng, thứ ba tới".

"Bà là người phụ nữ ra đi vào năm giờ sáng được chứ?"

Nàng thốt lên một tiếng kêu sừng sốt:

"Ôi! Không đâu, đi thế nào được!"

Ông thất vọng, ngượng bứt nhiệt tình, và ông bỗng hoài nghi thiên hướng nọ.

Tuy vậy ông vẫn hỏi:

"Thế bà đi được vào mấy giờ?"

"À...chín giờ".

"Không sớm hơn được ư?"

"Không, không được. Thế đã là sớm lắm rồi".

Ông lão do dự. Chắc chắn sẽ chẳng câu được gì vì nếu mặt trời hun nóng, cá không cắn mồi nữa, nhưng hai anh em đã sốt sắng thu xếp chuyển đi, sắp

đặt mọi sự và giải quyết mọi sự tức thời.

Vậy là, ngày thứ ba tuần sau, con thuyền đã buông neo dưới những núi đá trắng ở mũi Le Hève, mọi người câu cho đến giữa trưa, rồi thiu thiu ngủ, rồi lại câu, mà chẳng được gì, và ông lão Rolanhd, hiểu ra hơi muộn rằng bà Rosémilly thực ra chỉ ưa thích và chỉ thưởng thức việc du ngoạn trên biển, lại thấy các dây câu của mình không giật dây nữa, đã văng ra, trong một cơn nóng nảy chẳng suy xét, cái tưởng thây kệ số sàng dành cho cá nàng quả phụ thờ ơ cả những con cá không sao bắt nổi.

Giờ đây, ông nhìn chỗ cá câu được, cá của ông. Một niềm vui rung động của kẻ biển lận, rồi ông ngược mắt lên trời, thấy mặt trời đang lặn.

"Nào! Các con, ông nói, hay ta quay về chút đỉnh?"

Cả hai kéo dây câu lên, cuộn lại, móc lưỡi câu đã lau sạch vào những nút gỗ bần rồi đợi.

Roland đứng lên thăm dò chân trời theo kiểu một thuyền trưởng. Ông bảo:

"Không có gió nữa, ta chèo thôi các cậu".

Và đột nhiên, giang tay về hướng Bắc, ông nói thêm:

"Kìa, kìa, tàu từ Southampton".

Trên mặt biển phẳng lặng, căng ra như tấm vải, xanh ngắt, bát ngát, sáng loáng, lấp lánh ánh vàng xuất hiện, đằng kia, theo hướng ông chỉ, một áng mây đen đưa toả lên nền trời hồng. Và người ta nhận ra, bên dưới, con tàu ở quá xa nên dường như bé tí.

Roland hỏi:

"Có phải hôm nay tàu Normandie về không nhỉ?"

Jean đáp:

"Phải đấy, cha ạ".

"Đưa cho cha cái ống nhòm, cha chắc rằng kia là tàu ấy đấy".

Ông bố dương chiếc ống đồng, áp vào mắt, tìm điểm ngắm, rồi đột nhiên, phấn khởi vì đã nhìn thấy:

"Phải, phải, đúng nó rồi, ta nhận ra hai ống khói của nó. Bà có muốn nhìn không, bà Rosémilly?"

Nàng cầm lấy ống nhòm, hướng về phía con tàu xuyên đại dương xa vời, chắc hẳn không chinh được cho nó đối diện con tàu, vì nàng chẳng nhận

thấy gì hết, chỉ có màu xanh lam. Với một quầng màu, một cầu vồng thật tròn, rồi những vật kỳ quặc, những thứ ẩ ẩ, hiện hiện, khiến nàng nôn nao choáng váng.

Nàng vừa trả chiếc ống nhòm vừa nói:

"Với lại tôi chưa bao giờ biết dùng cái dụng cụ này. Chuyện ấy thậm chí làm nhà tôi nổi giận, ông thường ở bên cửa sổ hàng giờ nhìn tàu bè qua lại".

Lão Roland phật ý bảo:

"Chắc hẳn do mắt bà có tật gì, vì kính của nó rất tốt".

Rồi ông đưa cho vợ:

"Mình có muốn xem không?"

"Không, cảm ơn mình, tôi biết trước là sẽ không làm được".

Bà Roland, một phụ nữ bốn mươi tám tuổi nhưng trẻ hơn tuổi, dường như vui hưởng hơn tất cả mọi người, cuộc du ngoạn và buổi chiều tà này.

Mái tóc hạt dẻ của bà chỉ mới chớm bạc ấy có một vẻ điềm tĩnh và biết điều, một vẻ hạnh phúc và nhân hậu thật ưa nhìn. Theo cách nói của cậu con trai Pierre, bà biết giá trị của tiền bạc, điều này không hề cản trở bà hưởng cái thú mơ mộng. Bà thích đọc sách, thích tiểu thuyết và thơ ca, không phải vì giá trị nghệ thuật của chúng, mà vì trạng thái mơ tưởng buồn và dịu dàng chúng khơi dậy nơi bà. Một đôi điều nhiều khi vô vị, nhiều khi dở, làm rung tơ lòng, như bà nói, khiến bà có cảm giác về một ước nguyện huyền bí hầu như đã thành. Và bà thích thú những tình cảm nhẹ nhàng ấy, chúng làm xao động đôi chút tâm hồn chần chừ ngăn nắp như một cuốn sổ kế toán của bà.

Từ khi đến Le Havre, bà đẩy ra khá rõ, thân hình xưa kia rất uyển chuyển và rất mảnh mai thành ra nặng nề.

Chuyến đi biển này làm bà phẫn khởi. Ông chồng, không ác, nhưng hay gắt gỏng bà như các nhà chuyên chế chốn cửa hàng thường gắt gỏng mà không giận dữ và không căm ghét, với họ chỉ huy tương đương với rửa xả. Trước mọi người lạ, ông giữ gìn nhưng trong gia đình thì ông buông thả và làm ra bộ dạng ghê gớm, tuy ông sợ tất cả mọi người. Bà, vốn ghét âm ỉ, ghét những vụ cãi cọ, những chuyện phân trần vô bổ, nên luôn luôn nhường

nhịn và không bao giờ đòi hỏi điều gì, bởi thế từ lâu lắm rồi, bà không còn dám yêu cầu Roland đưa mình đi chơi biển. Vậy là bà đã vui mừng nắm lấy cơ hội, và đang an hưởng lạc thú hiếm có và mới mẻ này.

Từ lúc khởi hành, bà hoàn toàn buông mình, cả thể chất lẫn tinh thần, theo sự lướt trôi êm đềm trên mặt nước. Bà không hề nghĩ ngợi, bà không phiêu diêu trong hồi ức hay trong hy vọng, bà thấy lòng bà dường như đang bập bênh giống như thân thể trên một cái gì mềm dịu, lưu chuyển, tuyệt vời, nó ru bà khiến bà tê mê.

Khi ông bố ra lệnh quay về "Nào, vào vị trí để chèo!" thì bà mỉm cười nhìn hai con trai, hai người con trai cao lớn của bà, cởi áo ngoài và xắn ống tay áo sơ mi trên những cánh tay trần.

Pierre ở gần hai người đàn bà hơn, cầm lấy mái chèo mạn phải, Jean cầm chèo mạn trái và họ chờ chủ thuyền hô "Tất cả hướng về phía trước!" vì ông muốn các thao tác phải được tiến hành đúng quy luật.

Cùng một lúc, cùng một nỗ lực, họ thả mái chèo rồi vừa ngả mình ra phía sau vừa chèo mạnh hết sức mình, và một cuộc đấu khởi đầu để phô trương sự cường tráng nơi họ. Họ đã căng buồm ra khơi thật êm ả nhưng giờ đây gió lặng và lòng kiêu hãnh nam nhi ở hai anh em bỗng nhiên thức tỉnh mọi triển vọng người nọ đua tài cùng người kia.

Khi chỉ có hai anh em đi câu cùng ông bố, họ cứ chèo mà chẳng ai cầm lái, vì Roland vừa soạn dây câu vừa canh chừng sự vận hành của con thuyền được ông điều khiển qua một cử chỉ hoặc một câu "Jean, chùng bớt!" – "Này, Pierre, căng lên" Hoặc ông bảo "Nào, số một, nào số hai, dẻo tay hơn". Anh chàng đang vợ vẫn mơ màng bèn chèo mạnh hơn, anh chàng đang bốc liền bớt hăng đi, và thuyền lại đi thẳng.

Ngày hôm nay họ sẽ phô bày cơ bắp của mình. Cánh tay Pierre nhiều lông, hơi gầy, nhưng gân guốc, cánh tay Jean mập và trắng, hơi hồng hồng với một múi bắp cuộn lên cuộn xuống dưới làn áo.

Thoạt tiên Pierre chiếm ưu thế. Răng nghiến, trán cau cau, chân duỗi căng, hai bàn tay quắp lấy mái chèo, mỗi cố gắng của chàng khiến cây chèo oằn xuống hết chiều dài, và thuyền Perle tiến về phía bờ biển. Lão Roland ngồi đằng trước để nhường cả chiếc ghế dài phía sau cho hai phụ nữ, ra lệnh hết

cả hơi "Số một, nhẹ thôi – số hai, căng lên". Số một càng điên cuồng hơn, và số hai không thể đáp ứng được cách chèo hỗn loạn nọ.

Cuối cùng ông chủ hạ lệnh "Dừng lại!" Hai mái chèo cùng nhấc lên và Jean, theo lệnh bố, chèo một mình vài khoảnh khắc. Nhưng kể từ lúc ấy chàng lại giữ ưu thế, chàng phấn khích, bốc lên, trong khi Pierre hết hơi, kiệt sức vì cơn hăng máu, yếu đi và thở hỗn hà hỗn hển. Bốn bận liền lão Roland cho dừng thuyền những cho anh lấy lại hơi và để chính con thuyền đang chình hướng. Thế là chàng bác sĩ, trán đẫm mồ hôi, mặt đỏ ửng, mất thể diện và điên giận, lắp bắp:

"Chẳng biết tôi bị cái gì, tim tôi co thắt lại. Tôi đã khởi đầu rất tốt, rồi cái đó làm tay tôi rời rã".

Jean hỏi:

"Anh có muốn em chèo một mình bằng mái chèo đôi không?"

"Không, cảm ơn, rồi nó sẽ khỏi thôi".

Bà mẹ buồn phiền, bảo:

"Này, Pierre, để mình lâm vào tình trạng như thế thì có nghĩa lý gì chứ, con có là trẻ con nữa đâu".

Chàng nhún vai rồi lại tiếp tục chèo.

Bà Rosémilly dường như không nhìn thấy, không nghe thấy, không hiểu. Mái đầu nhỏ tóc vàng, cứ mỗi lần con thuyền vận động, lại hất ra phía sau với một động tác đột ngột và yêu kiều làm bay lên những sợi tóc tơ trên hai thái dương.

Nhưng lão Roland reo to "Này, tàu Vương công Albert đuổi kịp ta kìa". Và mọi người cùng nhìn. Dài, thấp, với hai ống khói chúc về phía sau, với hai khuông màu vàng, tròn như đôi má, con tàu Southampton tiến lại rất nhanh, trên tàu đầy hành khách và những chiếc dù dương lên. Những bánh xe quay tít, ồn ào, vỗ nước toé bọt lả tả, khiến nó có một vẻ vội vã, vẻ của con tàu thư hồi hải, và mũi tàu thẳng tắp rẽ mặt biển, làm tung lên hai làn sóng mảnh và trong suốt trư trườn dọc thành tàu.

Khi tàu đến sát gần thuyền Perle, lão Roland nhấc mũ, hai người đàn bà vẫy khăn tay, và khoảng nửa tá dù đáp lại những cái chào này sốt sắng, đứng đưa trên con tàu đang đi xa dần, để lại đằng sau, trên mặt biển êm ả

và sáng loà, vài gợn sóng chậm rãi.

Và họ nhìn thấy những tàu khác, cũng có vầng khói bên trên, từ mọi ngã chân trời chạy về con đê ngăn màu trắng đang nuốt chửng chúng như một cái miệng, tàu nọ tiếp tàu kia. Rồi những thuyền đánh cá và những thuyền buồm lớn với các cánh buồm mảnh nhẹ lướt trên nền trời, được những tàu kéo không nhìn thấy kéo đi, tất cả đều tiến, hoặc nhanh hoặc chậm, về phía con quý phàm ăn, con này, thỉnh thoảng, dường như đã no nê, và phun ra lại biển khơi một hải đoàn khác gồm những tàu, những thuyền nhỏ hai buồm, những thuyền những tàu nhẹ, những con tàu ba cột buồm đầy những dây những mảng buồm nhắng nhật. Những chiếc thuyền máy tất tả vút sang phải, sang trái, trên lòng Đại dương phẳng lặng, trong lúc các tàu chạy buồm, được những con tàu nhỏ kéo về rồi lại bỏ đó, đứng im lìm, khoác trên mình từ cột lớn cho đến cột nhỏ, vài buồm trắng hay buồm nâu trông tựa như màu đỏ dưới ánh tà dương.

Bà Roland, mắt lim dim, thì thầm:

"Chúa ơi! Mặt biển này, sao mà đẹp đến thế!"

bà Rosémilly đáp lại, với tiếng thở dài lâu dứt, thản nhiên không có gì buồn bã:

"Vâng, nhưng đôi khi nó gây nhiều tai hoạ".

Roland reo lớn:

"Này, tàu Normandie đang vào bến. Nó to quá, nhỉ?"

Rồi ông giảng giải về bờ biển trước mặt, đàng này, đàng kia, mạn bên kia cửa sông Seine – hai mươi cây số, cái cửa sông ấy – ông bảo thế. Ông chỉ Trouville, Houlgate, Luc, Arromanches, vùng Caen và những tảng đá miền Calvados khiến tàu bè qua lại gặp nguy hiểm cho tới tận Cherbourg. Rồi ông bàn đến vấn đề những giải cát ở sông Seine, sự di chuyển theo mỗi đợt thuỷ triều làm cho chính các hoa tiêu ở Quilleboeuf cũng mắc sai lầm, nếu như hàng ngày họ không đi khắp con lạch dẫn vào con sông. Ông lưu ý Le Havre ngăn cách miền Hạ Normandie với miền Thượng ra sao. Ở Normandie hạ, bờ biển bằng phẳng, thoải thoải những bãi chăn gia súc, những đồng cỏ, những thửa ruộng cho đến biển. Ngược lại, bờ biển Normandie thượng bị thẳng đứng, một bờ dốc cao, khúc khuỷu, lô cốt hùng



vĩ, tạo nên một bức thành trắng bát ngát đến tận Dunkerque, mỗi hôm đều ẩn một thôn làng hay một bến cảng: Etertat, Fécamp, Sain-Valéry, Tréport, Dieppe. v.v..

Hai người đàn bà chẳng hề nghe ông nói, họ đang tê mê vì khoan khoái dễ chịu, xúc động vì cảnh Đại dương chi chít tàu thuyền chạy tới chạy lui như những con thú quanh hang ổ của chúng, và họ ít tiếng, hơi bị áp đảo bởi viễn cảnh mênh mang sóng nước, trở nên lặng lẽ do buổi tà dương êm ả và huy hoàng. Một mình Roland nói không dứt, ông thuộc loại người chẳng điều gì làm cho bối rối. Những người phụ nữ, thần kinh dễ căng thẳng hơn, đôi khi cảm thấy mà không hiểu vì sao tiếng ồn của cái giọng nói vô bổ lại gây bức tức như một điều thô tục.

Pierre và Jean, đã bình tĩnh lại, chèo thong thả và thuyền Perle đi về cảng, nhỏ xíu bên những con tàu lớn.

Khi thuyền cập bến, lão thủy thủ Papagris đang đợi, dắt tay các bà bước xuống, rồi mọi người vào thành phố. Một đám người đông đúc, bình lặng, đám đông ngày nào cũng ra đê vào giờ thủy triều lên và cùng ra về.

Bà Roland và bà Rosémilly đi trước, ba người đàn ông theo sau. Khi ngược lên phố Paris, thỉnh thoảng hai bà dừng chân trước một hiệu thời trang hay kim hoàn để ngắm một chiếc mũ hay một đồ trang sức, rồi họ lại đi tiếp sau khi đã trao đổi ý kiến.

Đến trước quảng trường Sở Giao dịch, Roland ngắm, như ngày nào ông cũng ngắm, vũng đậu Commerce đầy tàu thuyền, có những vũng khác tiếp đó, nơi các vỏ tàu lớn kề nhau san sát bốn năm hàng. Toàn bộ những cột buồm nhiều vô kể, trên mặt biển trải rộng nhiều cây số, toàn bộ những cột buồm với trục, cọc nhọn, dây dợ, làm cho cái khoảng trống mở ra giữa thành phố có dáng dấp một khu rộng lớn chết khô. Bên trên cánh rừng không lá với những con hải âu bay lượn, rình mọi thức ăn được trút xuống nước, để lao xuống như một viên đá nhọn và một thủy thủ nhỏ, đang buộc chiếc ròng rọc trên ngọn một cột buồm, trông cứ như trèo lên đó để mà tìm tổ chim.

Bà Roland hỏi bà Rosémilly "Bà có vui lòng dùng với chúng tôi bữa tối, chẳng kiểu cách gì, để ta ở bên nhau hết ngày không?"



"Có chứ ạ, em cũng xin nhận lời không kiểu cách gì cả. Về một mình tối nay thì buồn lắm".

Pierre, đã nghe thấy và bắt đầu phật ý vì sự thờ ơ của thiếu phụ, lẩm bẫm "Thế đấy, giờ đây chị góa bám chặt". Từ mấy ngày nay anh gọi nàng là "chị góa". Cái tiếng ấy chẳng biểu lộ gì, chỉ riêng giọng nói khiến Jean bức dọc, chàng thấy nó có vẻ độc ác và xúc phạm.

Và ba người đàn ông không nói năng gì nữa cho đến tận thềm nhà. Đó là một ngôi nhà hẹp, gồm một tầng trệt và hai gác nhỏ, ở phố Belle Normandie. Cô hầu gái Joséphine, mười chín tuổi, là người vùng quê đi ở với công xá rất hạ, có đến cao độ cái vẻ ngơ ngác và súc vật của nông dân, ra mở cửa rồi đóng lại, đi sau chủ nhân cho đến phòng khách ở tầng gác gần nhất, rồi cô bảo:

"Có một ông nào ý đến đây ba bạn".

Lão Roland, chẳng khi nào nói năng với cô ấy mà không hét lác không chửi rủa, quát:

"Mẹ kiếp, ai đến mới được chứ?"

Cô chẳng bao giờ bối rối vì những tiếng la hét của ông chủ, nên nói tiếp;

"Một ông ở đằng ông công chứng ý".

"Công chứng nào?"

"Ông Canu ý chứ ai".

"Thế cái ông ấy bảo gì?"

"Bảo là ông Canu tự đến tối nay".

Luật sư Lecanu là công chứng viên và phần nữa là bạn của lão Roland, trông nom công việc cho ông. Ông ta báo sẽ đến vào buổi tối, là phải có chuyện gì khẩn cấp và hệ trọng, và bốn người nhà Roland nhìn nhau, bối rối vì tin này như những người gia sản ít ỏi thường bối rối mỗi khi có công chứng viên can dự, sự can dự đó khơi dậy một loạt ý tưởng về kế ước, gia tài, kiện tụng, những điều đáng mong hơn đáng sợ. Ông bố, sau vài giây im lặng, nói nhỏ:

"Chuyện này có thể ra thế nào nhỉ?"

Bà Rosémilly cười bảo:

"Một gia tài đấy. Tôi tin chắc thế. Tôi đem lại vận may mà".

Nhưng họ chẳng trông mong cái chết của người nào đó có thể để lại cho họ cái gì đó.

Bà Roland, có trí nhớ rất giỏi về thân tộc, lập tức tìm kiếm mọi mối quan hệ bên chồng và bên mình, soát ngược lên các đời trong họ, theo dõi các chi các ngành.

Bà hỏi, mà thậm chí chưa bỏ mũ ra:

"Này bố (ở nhà bà gọi chồng là "bô", và thỉnh thoảng là "ông Roland" trước người lạ) này, bố nó có nhớ ai đã lấy Joseph Lebru không bằng, lần kết hôn sau ấy?"

"Có, một cô con gái họ Duménil, con một nhà làm giấy".

"Họ có con không?"

"Tôi cho là có đấy, ít ra ba bốn đứa".

"Không, thế thì đằng ấy chẳng có gì đâu".

Họ đã phấn khích trong việc tìm kiếm này, bà dành lấy mỗi hy vọng có được chút sung túc rơi từ trên trời xuống. Nhưng Pierre, rất yêu mẹ, biết tính mẹ ưa mơ mộng, và sợ một sự tan vỡ ảo tưởng, một phiền muộn nhỏ, một nỗi buồn nhỏ, nếu như cái tin thay vì tốt lành, lại là tin xấu, anh ngăn mẹ lại.

"Đừng xốc nổi mẹ ơi, chẳng còn ông chú từ tận bên Mỹ nữa đâu! Con, thì con nghĩ có lẽ là chuyện hôn nhân cho Jean thì đúng hơn".

Mọi người ngạc nhiên vì ý tưởng này, còn Jean hơi phật ý vì anh mình lại nói chuyện đó trước mặt bà Rosémilly.

"Sao lại cho em mà không cho anh thì đúng hơn? Giả thuyết rất dễ bác bỏ. Anh là trưởng nam, chắc mọi người sẽ nghĩ đến anh trước tiên. Với em, thì em không muốn lấy vợ".

Pierre cười gằn:

"Thì ra chú đang phải lòng à?"

Chàng kia bất bình đáp:

"Có cần thiết cứ phải lòng mới bảo là không muốn lấy vợ hay không?"

"A! được rồi, cái tiếng "chưa" sửa lại hết cái chú đang chờ đợi".

"Cứ cho là em chờ đợi đi, nếu anh muốn".

Nhưng lão Roland đã lắng nghe và ngẫm nghĩ đã tìm ra lời giải đáp có vẻ

như thật nhất.

"Dào! Chúng ta vất óc ra như vậy thật ngốc nghếch. Thầy Lecanu là bạn của nhà ta, ông biết Pierre đang tìm một phòng khám, còn Jean tìm một văn phòng luật sư, ông ấy đã kiếm được chỗ cho một trong hai anh".

Thật là đơn giản và có vẻ đúng hết sức thành thử tất cả đều đồng ý.

"Bữa ăn dọn rồi" cô hầu gái nói.

Thế là mỗi người về phòng mình để rửa ráy trước khi vào bàn ăn.

Mười phút sau, họ dùng bữa tối trong một phòng ăn nhỏ, ở tầng trệt.

Mới đầu, họ chẳng nói năng gì mấy, nhưng một lát sau, Roland lại thấy lạ về cuộc viếng thăm của ông công chứng.

"Chung quy, tại sao ông ấy không viết thư, tại sao ông ấy cho thư ký lại ba lần, tại sao đích thân ông ta không đến chứ?"

Pierre thấy chuyện đó tự nhiên.

"Chắc cần phải trả lời ngay lập tức, và chúng tôi ông ấy muốn thông báo với ta những điều khoản riêng tư mà mọi người không thích viết ra mấy".

Nhưng họ vẫn băn khoăn và cả bốn hơi phiền lòng là đã mời người đàn bà không thân thích và có lẽ sẽ làm trở ngại việc họ thảo luận và quyết định.

Họ vừa quay lên phòng khách thì được báo là ông công chứng tới.

Roland lao ra.

"Xin chào, thầy thân mến".

ông gọi chức danh ông Lecanu bằng tiếng "thầy" thường đứng trước họ tên của mọi viên công chứng.

bà Rosémilly đứng dậy:

"Tôi về đây, tôi mệt quá".

Họ cũng giữ nàng lại gọi là, nhưng nàng không đồng ý và nàng ra về chẳng có ai trong ba người đàn ông đưa tiễn, như họ vẫn xử sự trước nay.

Bà Roland vồn vã với vị khách mới đến:

"Ông dùng tách cà phê nhé?"

"Không, cảm ơn, tôi vừa mới ăn xong".

"Vậy một tách trà được không?"

"Tôi không từ chối, nhưng khoan đã, ta cần bàn công việc trước".

trong sự lặng ngắt như tờ tiếp theo những lời này, chỉ còn nghe thấy tiếng

đồng hồ quả lắc kêu nhẹ nhàng, và ở tầng dưới, tiếng soong nôi cô hầu gái đang rửa, cô quá dần thành cũng chẳng ghé tai nghe trộm.

Viên công chứng lại nói:

"Ở Paris các vị có quen một ông Maréchal nào đó không, Léon Maréchal ấy?"

Ông bà Roland cùng thốt lên một tiếng như nhau:

"Có chứ!"

"Ông ấy là bạn của các vị à?"

Roland tuyên bố:

"Bạn tốt nhất đấy, thưa ông, nhưng là dân Paris cuồng nhiệt, ông ấy chẳng bao giờ rời đường phố đâu. Ông là trưởng phòng ở bộ Tài chính. Tôi không gặp ông ấy nữa từ dạo tôi đi ra khỏi thủ đô. Rồi chúng tôi cũng thôi thư từ cho nhau. Ông biết đấy, khi người nọ sống xa người kia..."

Viên công chứng trịnh trọng nói tiếp:

"Ông Maréchal đã từ trần".

Người đàn ông và người đàn bà cùng có một động tác nhỏ ngạc nhiên và buồn bã, hoặc giả bộ, hoặc chân thật, nhưng luôn luôn mau lẹ, khi người ta đón nhận những tin như thế.

Ông Lecanu lại tiếp:

"Đồng nghiệp của tôi tại Paris vừa thông báo cho tôi ý định chủ yếu trong di chúc của ông, lập con trai các vị, cậu Jean Roland, làm người thừa tự toàn hưởng".

Họ quá sức ngạc nhiên đến nỗi chẳng tìm ra lời nào để nói.

Bà Roland là người đầu tiên nén nỗi xúc động, lấp bấp:

"Chúa ơi, Léon tội nghiệp...người bạn tội nghiệp của chúng tôi...Chúa ơi...Chúa ơi...đã chết..."

Mắt bà trào lệ, những giọt lệ lạnh lẽ của phụ nữ, những giọt buồn đến từ tâm hồn, chảy xuống má và có vẻ rất đau thương, vì rất trong.

Còn Roland nghĩ đến nỗi buồn mất mát ít hơn là nghĩ đến niềm hy vọng vừa được thông báo. Tuy nhiên ông không dám hỏi han ngay về các điều khoản trong bản di chúc nọ, và về con số tài sản, và để đi tới vấn đề đáng lưu tâm, ông hỏi:

"Ông ấy mất vì nguyên nhân gì, ông Maréchal tội nghiệp ấy?"

Ông Lecanu hoàn toàn không hay biết. Ông bảo:

"Tôi chỉ biết là, qua đời không có người thừa kế trực hệ, ông để lại toàn bộ tài sản, khoảng hai vạn francs niên kim, bằng trái phiếu ba phần trăm, cho cậu con thứ của các vị, mà ông đã nhìn thấy sinh ra, lớn lên và ông xét là xứng đáng với di sản đó. Trong trường hợp cậu Jean không nhận, thì gia tài sẽ dành cho các trẻ bị bỏ rơi".

Lão Roland đã không còn che đậy nỗi niềm vui mừng và lão reo lên:

"Chà! Đây thật là một ý tưởng tốt từ tấm lòng. Tôi đây, nếu mà tôi không có người nối dõi, chắc chắn tôi cũng chẳng quên ông ấy đâu, cái ông bạn trung hậu!"

Viên công chứng mỉm cười bảo:

"Tôi rất mừng được tự mình báo cho các vị tin này. Dem tin tốt lành đến cho mọi người bao giờ cũng là một thú vui".

Ông ta đã chẳng hề nghĩ rằng cái tin tốt lành ấy là cái chết của một người bạn, người bạn tốt nhất của ông Roland, bản thân ông này cũng vừa mới quên phắt mối thân tình được thông báo chắc chắn ban nãy.

Chỉ riêng bà Roland và các con giữ vẻ mặt buồn rầu. Bà vẫn khóc lóc đôi chút, lấy khăn tay lau mắt rồi ép khăn lên miệng để nén những tiếng thở dài sườn sượt.

Chàng bác sĩ nói nhỏ:

"Đó là một người trung hậu, hết sức thân ái. Ông hay mới anh em tôi lại ăn tối".

Jean, hai mắt mở to và sáng long lanh, bàn tay phải cầm bộ râu vàng hoe đẹp đẽ bằng một cử chỉ quen thuộc, rồi vuốt xuống mãi những sợi cuối cùng, như để cho chòm râu dài ra và mảnh đi.

Hai lần chàng mấp máy đôi môi để nói lên một lời thích hợp, và, sau khi tìm kiếm mãi, chàng mới nói được điều này:

Quả thật ông ấy rất yêu tôi, bao giờ tôi đến thăm, ông cũng ôm hôn tôi".

Nhưng ý nghĩ của ông bố đang phi nhanh, nó chạy chung quanh cái gia tài được thông báo, được có rồi, quanh số tiền đang nấp sau cánh cửa và chốc nữa, ngày mai, sẽ bước vào, sau một lời chấp nhận.

Ông hỏi:

"Không có khó khăn gì chứ? Không có kiện tụng chứ? Không có tranh tụng?"

Công chứng viên Lecanu có vẻ bình tâm:

"Không, đồng nghiệp của tôi ở Paris báo rằng tình huống rất minh bạch. Chúng tôi chỉ cần có sự chấp nhận của cậu Jean".

"Thế thì tuyệt...còn tài sản rõ ràng chứ?"

"Rất rõ ràng".

"Mọi thủ tục đã làm xong?"

"Xong cả".

Đột nhiên, nhà cựu kim hoàn thấy hơi hổ thẹn, một nỗi hổ thẹn mơ hồ, bản năng và thoáng qua, vì ông đã vội vã hỏi han tình hình, và ông nói tiếp:

"Ông biết rõ là nếu tôi hỏi ông ngay về mọi điều ấy là để tránh cho con tôi những chuyện phiền phức mà có thể nó không tiên liệu được. Đôi khi có những nợ nần, một tình thế rắc rối, làm sao tôi biết được? Thế là mình đâm quàng vào bụi rậm chẳng gỡ ra được. Chung quy, có phải tôi thừa kế đâu, nhưng tôi nghĩ đến thằng bé trước hết".

trong gia đình, mọi người vẫn gọi Jean là thằng bé, mặc dù chàng cao lớn hơn Pierre nhiều.

bà Roland, đột nhiên, như ra khỏi một giấc mơ, như nhớ lại một điều xa xôi, hầu như đã quên điều mà trước kia bà có nghe thấy, song bà cũng không chắc chắn, và bà ấp úng:

"Ông bảo là ông Maréchal tội nghiệp của chúng tôi đã để tài sản lại cho thằng bé Jean nàh tôi phải không nhỉ?"

"Vâng, thưa bà".

Bà liền nói tiếp một cách đơn giản:

"Điều đó làm cho tôi rất vui, vì điều đó chứng tỏ rằng ông ấy yêu mến chúng tôi".

Roland đã đứng dậy:

"Luật sư thân mến, ông có muốn con trai tôi ký nhận ngay không?"

"Không...không...ông Roland ạ. Ngày mai, ngày mai, ở văn phòng tôi, vào hai giờ, nếu các vị thấy thích hợp".

"Được chứ. Được chứ, tôi nghĩ thế".

Lúc đó bà Roland cũng đã đứng dậy, và mỉm cười sau những giọt lệ, tiến hai bước về phía ông công chứng, đặt tay lên lưng chiếc ghế ông ngồi và nhìn ông bằng ánh mắt cảm động của người mẹ biết ơn, bà hỏi:

"Thế còn tách trà, ông Lecanu?"

"Bây giờ, thì tôi xin uống, thưa bà".

Cô hầu gái được gọi lên, thoát tiên mang bánh ngọt đựng trong những hộp thiếc sâu lòng, loại bánh Anh nhạt nhẽo và khô ròn, dường như được nướng cho chim vẹt mổ và đóng trong các hòm kim loại cho những cuộc chu du vòng quanh thế giới, rồi cô ấy lấy những chiếc khăn màu xám, gấp thành hình vuông nhỏ, loại khăn dùng khi uống trà mà trong lúc gia đình túng bần, người ta chẳng bao giờ giặt. Cô trở lại lần thứ ba với bình đường và tách chén, rồi lại đi ra để đun nước. Mọi người bèn đợi.

Không ai nói năng được, họ có quá nhiều điều để nghĩ, mà chẳng có gì để nói. Riêng bà Roland tìm những lời lẽ thông thường. Bà kể chuyện đi câu, khen con thuyền Perle và khen bà Rosémilly.

"Thật dễ thương, thật dễ thương" viên công chứng lặp lại.

Roland, tựa hông vào lò sưởi như trong mùa đông, khi đang đốt lửa, hai tay đút túi, môi mấp má như đang huýt gió, không sao đứng yên được nữa, bị dày vò bởi ước muốn mãnh liệt để cho toàn bộ niềm vui thoát ra.

Hai anh em, ngồi trong hai ghế bành giống nhau, chân bắt chéo cùng kiểu, bên phải và bên trái chiếc bàn xoay ở chính giữa, đăm đăm nhìn trước mặt, với dáng điệu tương tự chứa chan những ý tứ khác biệt.

Cuối cùng trà được đem ra. Viên công chứng đón lấy, cho đường và uống sau khi đã bẻ vụn vào tách một chiếc bánh nhỏ rắn quá không nhai ròn được, rồi ông ta đứng lên, bắt tay mọi người ra về.

Roland nhắc lại:

Nhất định rồi nhé, ngày mai, ở nhà ông, lúc hai giờ".

"Nhất định rồi, ngày mai, hai giờ".

Jean chẳng nói một lời nào.

Sau khi viên công tố ra về, còn yên lặng một lát nữa, rồi lão Roland đến vỗ hai bàn tay xèo mở rộng lên vai người con trai thứ, nói to:

"Thế nào, cái thằng rở may mắn, không ôm hôn bố ư?"

Jean bèn mỉm cười, và chàngã vừa hôn bố vừa nói;"

"Con không thấy điều ấy có vẻ cần thiết".

Nhưng ông lão hoan hỉ quá không còn tự chủ được. Ông bước đi, gõ lên đồ đạc như đánh dương cầm bằng những đầu ngón tay vụng về, xoay người và nhắc đi nhắc lại:

"May thế! May thế! Rở thật là may!"

Pierre hỏi:

"Ngày trước bố mẹ quen ông Maréchal lắm nhỉ?"

Ông bố đáp:

"Chà, tối nào ông ấy cũng ở nhà ta, mà chắc gì con còn nhớ ông ấy vẫn đến trường đón con, vào những ngày được về chơi, rồi ông ấy thường dẫn con trở lại trường sau bữa tối. Này, đúng rồi, sáng hôm Jean sinh ra, chính ông ấy đi tìm thầy thuốc! Ông vừa ăn trưa ở nhà ta xong thì mẹ con thấy đau. Chúng ta hiểu ngay là chuyện gì, và ông ấy vội vàng chạy đi. Trong lúc hấp tấp ông ấy chẳng cầm mũ của mình mà cầm mũ bố. Bô nhớ chuyện đó vì sau này, bọn ta đã cười mãi. Thậm chí có lẽ ông đã nhớ lại chi tiết ấy vào lúc chết, và vì chẳng có ai thừa kế, ông tự nhủ ờ, mình đã góp phần vào việc cái thằng bé nọ ra đời, mình sẽ để lại gia sản cho nó".

Bà Roland, ngồi lút trong chiếc ghế dựa có nệm, dường như phiêu diêu trong kỷ niệm. Bà thì thầm như thể suy nghĩ nên lời:

"A! Đó là một người bạn trung hậu, rất tận tâm, rất chung thủy, một con người hiếm có, vào thời buổi này".

Jean đã đứng lên, chàng nói:

"Con đi dạo một lát".

Ông bố ngạc nhiên, muốn giữ chàng lại, vì họ cần trò chuyện, cần trò hoạch, quyết định. Nhưng chàng trai khăng khăng, viện cố có hẹn. Và lại họ còn có khối thời gian bàn tính trước khi sở hữu gia tài.

Và chàng ra đi, vì chàng muốn ở một mình, để suy nghĩ. Đến lượt Pierre bảo là ra ngoài phố, và chàng đi, sau em trai vài phút.

Khi lão Roland còn lại riêng với bà vợ, lão ôm lấy bà, hôn mười lần lên mỗi bên má, và để trả lời cho một điều bà hay trách lão:



"Mình yêu quý, mình thấy đấy, thay vì đến đây bồi bổ sức khoẻ giá tôi cứ ở lại Paris lâu thêm nữa, làm quần quật cho con cái thì có được tích sự gì đâu, của cải từ trên trời rơi xuống cho ta mà".

Bà trở nên rất nghiêm trang:

"Nó từ trên trời rơi xuống cho Jean, nhưng còn Pierre?"

"Pierre! Thì nó là bác sĩ kia mà, nó sẽ kiếm ra...tiền bạc...với lại em nó hẳn sẽ làm điều gì đó cho nó".

"Không, nó sẽ không nhận đâu. Với lại gia sản ấy là của Jean, chỉ của Jean mà thôi, như thế Pierre sẽ bị thiệt thòi".

Ông lão có vẻ hoang mang:

"Thế thì chúng ta sẽ di chúc để lại cho nó nhiều hơn một chút, chúng ta ấy".

"Không, như thế cũng không thật công bằng"

Lão kêu lên:"

A! Thế thì, thầy kẹ! Mình muốn tôi làm thế nào đây, tôi ấy? Lúc nào mình cũng đi tìm một đồng những ý tưởng khó chịu. Mình cứ phải phá đám các vui thú của tôi. Thôi, tôi đi ngủ đây. Chào mình. Chẳng sao, đó là chuyện may đấy, may ghê lắm đấy".

Rồi lão đi ra, hân hoan, bất kể mọi sự, chẳng một lời xót thương cho ông bạn chết đi một cách hào hiệp đến thế.

Bà Roland lại tư lự trước ngọn đèn leo lét ám khói muội đen.

## **Guy de Maupassant**

Pierre và Jean

Dịch giả: Lê Hồng Sâm

### **Chương 2**

Ra khỏi nhà, Pierre hướng về phố Paris, đường phố chính của Le Havre, sáng ánh đèn, náo nhiệt, ồn ào. Gió ven biển hơi lạnh lạnh, nhẹ thoảng trên mặt, chàng bước chậm rãi, can cập nách, tay chấp sau lưng.

Chàng cảm thấy khó chịu, nặng nề, bất mãn, như khi nhận được tin chẳng lành. Chàng không phiền muộn vì một ý nghĩ rõ rệt nào và thoát tiên không biết được do đâu mà tâm hồn trĩu xuống, thân xác tê đi. Chàng đau ở đâu đó không rõ, chàng mang trong mình một nốt châm nhỏ nhức nhối, một trong những vết bầm hầu như chẳng cảm nhận thấy, không biết ở chỗ nào, nhưng lại gây bứt rứt, mệt mỏi, buồn rầu, tức tối, một nỗi đau lạ chưa từng biết và nhẹ nhẹ, cái gì đó giống như một thoáng u sầu.

Tới quảng trường Nhà hát, chàng bị thu hút bởi ánh đèn màu của quán cà phê Tortoni, và từ từ tiến về phía mặt tiền sáng trưng, nhưng khi sắp bước vào, chàng chợt nghĩ sẽ gặp ở đó bạn bè, người quen, những kẻ mình sẽ phải trò chuyện, và đột nhiên thấy tõm cái mối giao tình tầm thường bên những tách cà phê nhỏ, những ly con rượu mùi. Thế là chàng quay trở lại, đi theo đường chính dẫn ra cảng.

Chàng vừa tự hỏi "Mình đi đâu nhỉ?" vừa tìm một nơi mà chàng thích, mà tâm trạng của chàng sẽ được dễ chịu. Chàng tìm không ra, vì đơn độc nên chàng tức tối, song lại chẳng muốn gặp ai hết.

Đến gần bến lớn, chàng do dự một lần nữa, rồi hướng về phía đập, chàng đã chọn nỗi cô đơn.

Chạm phải một chiếc ghế dài trên đê chắn sóng, chàng ngồi xuống, đã thấy chán không muốn bước đi và đã ngán ngẫm việc dạo chơi, ngay cả lúc chưa tiến hành.

Chàng tự hỏi "Tối nay mình làm sao thế này?" Và chàng liền tìm tòi trong ký ức xem mình đã gặp phải điều gì trái ý, giống như người ta hỏi han một người đau ốm để thấy được căn nguyên cơn sốt.

Tâm tính chàng vừa dễ bị kích thích vừa hay suy tư, chàng bốc lên, rồi biện luận, tán thành hoặc khiển trách sự bông bột của mình, nhưng rốt cuộc ở chàng bản tính nguyên sơ vẫn mạnh hơn, và con người cảm tính luôn chi phối con người trí tuệ.

Vậy là chàng tìm tòi xem đâu mà mình có chuyện bực mình ấy, cái nhu cầu chuyển động mà chẳng thiết gì ấy, niềm mong muốn gặp gỡ một ai đó để bất đồng ý kiến, và cả nỗi chán ngán những người mình có thể gặp cùng những điều họ có thể nói với mình.

Và chàng tự đặt cho mình câu hỏi này "Liệu có phải vì tài sản Jean được kế thừa?"

Phải, dù sao cũng rất có thể. Khi viên công chứng thông báo tin này, chàng đã cảm thấy tim mình đập mạnh hơn. Dĩ nhiên, không phải bao giờ ta cũng làm chủ được bản thân, và ta chịu những xúc động bột phát và dai dẳng mà ta hoài công chống lại.

Chàng bắt đầu ngẫm nghĩ sâu xa về vấn đề có tính sinh lý của ấn tượng do một sự kiện gây ra cho một người bản năng, tạo nên ở người ấy một luồng ý tưởng và cảm giác đau đớn hoặc vui tươi, ngược lại những ý tưởng và cảm giác mà con người tư duy mong muốn, vờ gọi, cho là tốt đẹp và lành mạnh, con người này nhờ vun trồng trí tuệ đã thành ưu việt hơn bản thân mình.

Chàng gắng hình dung tâm trạng của người con được thừa kế một tài sản lớn, nhờ đó mà sắp được hưởng rất nhiều niềm vui khao khát từ lâu và bị cấm ngặt do sự hà tiện của một người cha tuy thế vẫn được yêu mến và tiếc thương.

Chàng đứng dậy, và lại bước đi về phía cuối con đập. Chàng cảm thấy dễ chịu hơn, hài lòng vì đã hiểu, đã tự tóm được chính mình, đã làm lộ ra con người khác ở bên trong chúng ta.

"Vậy là mình đã ghen với Jean, chàng nghĩ. Điều đó quả là khá thấp kém! Giờ đây mình chắc chắn như thế, vì ý nghĩ đầu tiên đến với mình là nghĩ về cuộc hôn nhân của Jean với bà Rosémilly. Ấy nhưng mình đâu có yêu cái ả ngốc nghếch bé nhỏ biết điều, khiến cho người ta phát ngán lương tri và sự khôn ngoan. Vậy đó là sự ghen ghét vô cớ, chính bản chất của ghen ghét,

cái ghen ghét vì nó là ghen ghét. Phải chữa trị cái đó".

Chàng đến trước cột tín hiệu chỉ mực nước của cảng, và chàng đánh một que diêm để đọc danh sách các tàu sẽ ra khơi hoặc cập bến vào đợt thủy triều sắp tới. Người ta đợi những tàu máy từ Brazil, La Plata, Chi lê, Nhật, hai tàu nhẹ Đan Mạch, một tàu có hai buồm của Na Uy và một tàu khí Thổ Nhĩ Kỳ, điều này khiến Pierre ngạc nhiên khác nào đọc báo thấy "một tàu khí Thụy Sĩ", và chàng nhìn thấy trong một kiêu chiêm bao kỳ quặc một con tàu lớn đầy những người đàn ông đầu quấn khăn, đang trèo lên các cột buồm với những ống quần rộng phát phới.

"Thật ngốc, chàng nghĩ, dân Thổ Nhĩ Kỳ là dân thạo đi biển kia mà".

Đi thêm vài bước nữa, chàng dừng chân để ngắm cửa biển, bên phải chàng, phía bên Saint-Adresse, hai ngọn đèn pha điện của mũi La Hève, giống như hai vị thần độc nhỡn quái dị và song sinh, phóng ra biển ánh nhìn xa và mạnh mẽ. Xuất phát từ hai tiêu điểm gần nhau, hai luồng sáng song song tựa như những c I đuôi khổng lồ của hai ngôi sao chổi, chiếu xuống theo một đường dốc thẳng và dài vô chừng, từ đỉnh cao bờ biển đến tận cuối chân trời. Rồi trên hai con đập, hai ánh đèn khác, con của những thần khổng lồ nọ, chỉ lối vào Le Havre, ở đằng kia, bên kia sông Seine, ta thấy những ánh sáng khác nữa, rất nhiều ánh đèn, cố định hay nhấp nháy, chói ngời và khi ẩn khi hiện, mở ra khép vào như những con mắt, mắt của bến cảng, vàng, đỏ, lục, dò xét mặt biển tối tăm chi chít tàu thuyền, những con mắt sống động của mặt đất hiếu khách, chỉ qua động tác máy móc đều đặn không thay đổi của mi mắt mà bảo rằng "Tôi đây. Tôi là Trouville, tôi là Honfleur, tôi là dòng sông Pont-Audemer". Và vượt lên hết thủy, cao vút đến nỗi, ở tầm xa ngất, người ta ngỡ nó là một tinh cầu, ngọn đèn pha trên không của Etouville chỉ ra con đường Rouen, qua các giải cát nơi cửa dòng sông lớn.

Rồi trên làn nước sâu, trên làn nước không bờ bến, u tối hơn bầu trời, người ta ngỡ như nhìn thấy, đó đây, những vì sao. Chúng nhấp nháy trong sương đêm, bé nhỏ, gần hay xa, trắng, xanh lục, hoặc có cả màu đỏ. Hầu hết đều bất động, tuy nhiên, một vài ngôi sao đang chạy, đó là ánh đèn của những con tàu buồm neo chờ đợt triều tới, hoặc những con tàu đi tìm chỗ đậu.

Đúng lúc ấy trăng lên sau thành phố, và trăng giống như ngọn đèn pha đồ

sộ và thần thánh thắp lên trong không trung để dẫn lối cho hải đoàn vô tận những vì sao thật sự.

Pierre lẩm bẫm, gần như lớn tiếng:

"Trông kìa, thế mà chúng ta buồn lo vì mấy đồng xu!"

Đột nhiên, gần sát bên chàng, trong đường hào rộng và tối đen mở ra giữa các con đập, một cái bóng, một cái bóng lớn kỳ ảo, lướt trôi. Cúi mình qua lan can bằng đá, chàng thấy một thuyền đánh cá đang về, không một tiếng nói, không một tiếng sóng, không một tiếng chèo, được đẩy đi êm ru nhờ lá buồm cao màu nâu căng gió biển khơi.

Chàng ngẫm nghĩ "Nếu như có thể sống trên đó, người ta sẽ bình thản biết bao, có lẽ!" Rồi đi thêm vài bước nữa, chàng thấy một người đang đứng ở đầu con đê chắn sóng.

Một tay mơ mộng, một khách si tình, một hiền nhân, một kẻ sung sướng, hay một người buồn bã, ai đấy nhỉ? Chàng lại gần, tò mò, để xem mặt kẻ cô độc nọ, và chàng nhận ra em mình.

"Kìa, chú đấy ư? Jean?"

"Kìa, Pierre! Anh đến làm gì?"

"Thì anh hóng gió. Còn chú?"

Jean bật cười:

"Em cũng hóng gió".

Thế là Pierre ngồi xuống cạnh em trai.

"Đẹp quá, phải không?"

"Phải đấy".

Nghe giọng nói, chàng hiểu là Jean đã chẳng nhìn gì hết. chàng nói tiếp:

"Anh ấy, khi anh đến chỗ này, anh thấy điên cuồng khao khát lên đường, khao khát ra đi với tất cả những con tàu kia, lên mạn Bắc hay xuống phía Nam. Em hãy nghĩ rằng những ánh đèn nhỏ nhỏ đàng kia, đến từ khắp mọi miền trên thế giới, những xứ sở có những bông hoa lớn và những cô gái đẹp da xanh xao hay màu đồng, những xứ sở có chim ruồi, voi, sư tử tự do rong ruổi, những ông vua mọi, tất cả những xứ sở chúng là truyện thần tiên của chúng ta, những người chẳng còn tin vào Chú Mèo Trắng, vào Người Đẹp ngủ trong rừng. Được ngao du một chuyến ở những nơi ấy thì tuyệt,

nhưng thế thì phải có tiền, rất nhiều tiền..."

chàng ngừng lời đột ngột, nghĩ rằng giờ đây em chàng có đồng tiền ấy, và được giải thoát khỏi mọi ưu tư, giải thoát khỏi công việc hàng ngày, tự do, không bị cản trở, sung sướng, vui tươi, em chàng có thể đi đến nơi nào mà mình thích, đến với những cô gái Thụy điển tóc vàng hay các cô gái Havana tóc nâu.

Rồi một trong những ý nghĩ vô tình chàng hay có, những ý nghĩ rất đột ngột, rất nhanh, đến mức chàng không thể tiên đoán, không thể ngăn lại, không thể thay đổi, dường như đến từ một tâm hồn thứ hai, độc lập và dữ dội, xuyên qua chàng "Dào! Nó quá ngây ngốc, nó sẽ lấy cô ả Rosémilly". Chàng đã đứng lên.

"Anh để cho em mơ đến tương lai, còn anh thì anh cần đi dạo".

Chàng bắt tay em trai, rồi nói tiếp với giọng rất điềm tĩnh:

"Này Jean, thế là em giàu rồi nhé. Anh rất hài lòng được gặp riêng mình em tối nay, để bảo em rằng điều ấy khiến anh vui biết mấy, rằng anh mừng cho em biết mấy và yêu em biết mấy".

Jean, bản tính vốn hiền hoà và dễ cảm, rất xúc động, ấp úng:

"Cám ơn...cám ơn..Anh Pierre tốt bụng, cám ơn anh."

Và Pierre quay về, bước chậm rãi, can cập vào nách, tay chắp sau lưng.

Khi đã vào thành phố, chàng lại tự hỏi mình đã làm gì, bất mãn vì cuộc dạo chơi bị rút ngắn, không được ngắm biển do sự có mặt của em trai.

Chàng bỗng nảy ra một ý "Mình sẽ đến nhà Marowsko uống cốc rượu mùi", và chàng lại ngược lên khu phố Ingouville.

Chàng đã quen lão Marowsko tại các bệnh viện ở Paris. Đó là một ông già người Ba lan, nghe đồn là tù lưu vong chính trị, đã có những chuyện khủng khiếp ở bên ấy và đã sang Pháp hành nghề dược sĩ sau khi thi lại. Mọi người chẳng biết gì về cuộc đời trước của lão, bởi vậy những chuyện hoang đường lưu truyền trong đám bác sĩ nội trú, ngoại trú, và sau này trong láng giềng. Tiếng tăm kẻ âm mưu đáng sợ, dân hư vô chủ nghĩa, người giết vua, nhà ái quốc, không từ việc gì, thoát chêt do một sự thần kỳ, đã hấp dẫn trí tưởng tượng phiêu lưu và hăng hái của Pierre Roland. Và chàng đã kết bạn với ông già Ba lan, song chưa bao giờ được lão thổ lộ

điều gì về quá khứ của lão. Cũng lại nhờ chàng thầy thuốc mà ông lão đã lập nghiệp ở Le Havre, hy vọng sẽ có đông khách hàng do vị tân bác sĩ cung cấp.

Trong khi chờ đợi, lão sống nghèo khổ trong hiệu bào chế xoàng xĩnh, bán thuốc men cho các tiểu thị dân và thợ thuyền trong khu phố.

Pierre hay đến thăm lão sau bữa tối và chuyện trò với lão một tiếng đồng hồ, vì chàng ưa gương mặt trầm tĩnh và sự ít lời của Marowsko, chàng cho rằng quãng im lặng dài của lão là sâu sắc.

Chỉ có một ngọn đèn khí cháy sáng bên trên quầy hàng đầy chai lọ. Các ngọn đèn ở mặt tiền không thắp, để tiết kiệm. sau quầy hàng, ngồi trên một ghế dựa, hai chân duỗi dài chõng lên nhau, một ông già đầu hói, chiếc mũi to khoằm như mỏ chim nổi tiếp vàng trán trơ trụi khiến lão có cái vẻ buồn bã của chim vẹt, đang ngủ rất say, cảm gục xuống ngực.

Nghe tiếng chuông, ông lão tỉnh giấc, đứng dậy, nhận ra chàng bác sĩ, liền tiến đến đón chàng, hai bàn tay giơ ra.

Chiếc áo đuôi tôm màu đen, vắn vện những vệt a xít và xi rô, quá rộng đối với thân hình gầy gò bé nhỏ, có dáng một tấm pháp y cổ kính, và ông ta nói với âm sắc Ba lan rất nặng, khiến cái giọng mảnh có gì đó rất trẻ thơ, một sự ngọng nghịu và những sắc thái của đứa bé mới biết phát âm.

Pierre ngồi xuống và Marowsko hỏi:

"Có gì mới không, bác sĩ thân mến?"

"Chẳng có gì hết, đâu đâu cũng thế cả".

"Tối nay trông ông không vui".

"Tôi thường không vui".

"Nào, nào, phải gạt tất cả những cái ấy đi. Ông dùng cốc rượu mùi nhé?"

"Xin vâng".

"Thế thì tôi sẽ mời ông nếm một loại rượu mới pha chế. Đã hai tháng nay tôi nghĩ cách sử dụng trái phúc bồn tử, cho đến giờ người ta chỉ dùng nó để làm xi rô..thế là, tôi đã tìm ra...tôi đã tìm ra...một loại rượu mùi rất ngon, rất ngon, rất ngon".

Và phấn khởi, lão đi tới bên một chiếc tủ, mở ra và chọn một cái bình đem lại. Lão chuyển dịch và hành động với những cử chỉ ngăn, không bao giờ

hoàn tất, không bao giờ lão đuổi hết cánh tay, giang rộng hai chân, không bao giờ lão làm một động tác nào đến cùng và trọn vẹn. Ý tưởng của lão dường như cũng giống hành vi, lão chỉ ra ý tưởng, báo trước chúng, phách chúng, khơi gợi chúng, nhưng không phát biểu ra.

Vả chẳng dường như mỗi bận tâm lớn nhất trong đời của lão là pha chế xi rô và rượu mùi. "Với một thứ xi rô ngon hay một loại rượu mùi ngon, người ta làm giàu được" lão hay nói như vậy.

Lão đã sáng chế hàng trăm thứ nước ngọt mà chẳng tung ra bán được lấy một thứ. Pierre khẳng định rằng Marowsko khiến chàng nghĩ đến Marat.

Hai chiếc ly nhỏ được lấy ra từ gian sau cửa hàng, đặt lên tấm ván là nơi để pha chế, rồi hai người nâng cốc lên gần ngọn đèn để ngấm màu rượu.

"Sắc hồng ngọc đẹp!" Pierre tuyên bố.

"Phải thế không nào?"

Bộ mặt chim vẹt của ông già Ba lan có vẻ phấn khởi.

Bác sĩ nếm rượu, thưởng thức, ngấm nghĩ, lại nếm, lại ngấm nghĩ nữa rồi phán quyết:

"Ngon lắm, ngon lắm, và hương vị rất mới lạ. Một tìm tòi khá quý đấy, ông bạn thân mến ạ!"

"A! Tôi rất hài lòng, thật vậy".

Thế là Marowsko hỏi ý kiến để đặt tên cho thứ rượu mới. Lão muốn gọi nó là "tinh chất phúc bồn tử" hoặc "phúc bồn tinh túy" hoặc "phúc bồn cam lộ" hoặc "phúc bồn mỹ tửu".

Pierre không tán thành một tên nào hết.

Ông lão bỗng nảy ra một ý kiến:

"Điều ông vừa nói ban nãy rất hay, sắc hồng ngọc đẹp".

Chàng bác sĩ lại bác bỏ giá trị của cái tên ấy, tuy chàng tìm ra nó, và khuyên dùng cách gọi đơn giản "rượu phúc bồn" mà Marowsko tuyên bố là rất tuyệt. Rồi họ im lặng và ngồi một lát dưới ngọn đèn khí duy nhất, chẳng nói một lời. Cuối cùng, Pierre, hầu như ngoài ý muốn:

"Ồ, tối nay gia đình tôi gặp một chuyện khá kỳ quặc. một người bạn của bố tôi chết đi, để lại gia tài lại cho em tôi".

Ông được sĩ hình như không hiểu ngay, nhưng, sau khi nghĩ ngợi, lão hy



vọng chàng bác sĩ được hưởng một nửa. Khi sự việc đã được nói thật rõ, lão có vẻ ngạc nhiên và tức giận, và để bày tỏ mối bất mãn thấy anh bạn trẻ của mình bị hy sinh, lão nhắc đi nhắc lại nhiều lần:

"Chuyện đó sẽ không gây ấn tượng tốt".

Pierre, lại thấy bức bối, muốn biết Marowsko ngụ ý gì qua câu nói ấy – tại sao chuyện ấy lại không gây ấn tượng tốt? Việc em chàng thừa hưởng gia tài của một người bạn gia đình có thể dẫn tới ấn tượng xấu nào?

Nhưng ông lão, thận trọng, chẳng nói rõ hơn.

"Trong trường hợp ấy người ta để lại cho hai anh em ngang nhau, tôi bảo ông rằng chuyện ấy không gây ấn tượng tốt đâu".

Và bác sĩ, bức bối, ra về, trở lại nhà và đi ngủ. Chàng nghe Jean đi lại khẽ khàng ở phòng bên một lát, rồi chàng thiếp ngủ sau khi uống hai ly nước.

## **Guy de Maupassant**

Pierre và Jean

Dịch giả: Lê Hồng Sâm

### **Chương 3**

Ngày hôm sau bác sĩ thức dậy với quyết tâm nhất định làm giàu.

Đã nhiều lần chàng có quyết định ấy song không đeo đuổi thực tại của quyết định. Bước đầu mọi ý đồ lập sự nghiệp mới, hy vọng đạt giàu sang nhanh chóng thường nâng đỡ các nỗ lực và niềm tin cho chàng, cho đến khi gặp trở ngại đầu tiên, cho đến khi gặp thất bại đầu tiên, nó quẳng chàng sang một một nẻo đường mới.

Nằm lút trong giường giữa chăn nệm ấm, chàng ngẫm nghĩ. Bao nhiêu thầy thuốc đã thành triệu phú trong một thời gian ngắn! Chỉ cần chút tài khéo léo, vì trong thời gian học chàng đã có thể thăm định những giáo sư nổi tiếng nhất và bây giờ đây chàng đánh giá họ là ngu như lừa. Chắc hẳn chàng cũng bằng họ nếu không hơn. Nếu nhờ cách nào đó, chàng thu phục được đám khách hàng lịch sự và giàu có ở Le Havre, chàng có thể kiếm được mười vạn francs mỗi năm dễ dàng, và chàng tính toán, một cách chính xác những khoản thu cầm chắc. Buổi sáng, chàng sẽ đi, chàng sẽ đến nhà bệnh nhân. Cứ lấy con số trung bình, rất xoàng, là mười bệnh nhân mỗi ngày, trả hai mươi francs một người, chàng sẽ được tối thiểu là bảy mươi hai ngàn franc một năm, thậm chí chí bảy mươi lăm, vì con số mười bệnh nhân thấp hơn thành tựu chắc chắn. Buổi chiều, chàng tiếp tại phòng khám một số trung bình khác là mười khách với giá mười francs, vị chi ba mươi sáu ngàn francs. Thế là mười hai vạn francs, số tròn. Khách hàng cũ và bạn bè của chàng sẽ đến nhà thăm bệnh với giá mười francs, và tiếp ở phòng khách với giá năm francs có lẽ sẽ làm hco tổng số nợ hơi giảm đi, song bù lại, có những cuộc hội chẩn cùng các thầy thuốc khác và mọi món lợi nhỏ thông thường trong nghề.

Đạt tới điều đó dễ ợt nhờ quảng cáo cho khéo, những tin tức trên báo Le Figaro, chỉ ra rằng giới khoa học Paris để mắt tới chàng, quan tâm đến những việc chữa trị đáng kinh ngạc do nhà bác sĩ trẻ và khiêm tốn ở Le

Havre tiến hành. Rồi chàng sẽ giàu hơn em trai, giàu hơn và nổi tiếng hơn, và hài lòng với bản thân, vì tài sản của chàng chỉ nhờ vào chính mình, và chàng sẽ tỏ ra hào hiệp với bố mẹ, họ sẽ tự hào chính đáng vì danh tiếng của chàng. Chàng sẽ không lấy vợ, không muốn làm đời mình vướng víu vì một người đàn bà duy nhất và phiền phức, nhưng chàng sẽ có nhân tình trong số những khách hàng nữ xinh đẹp nhất.

Chàng cảm thấy tin rất chắc ở thành công, đến mức nhảy ra khỏi giường như để tóm ngay lấy nó, rồi chàng vận y phục để đi tìm trong thành phố căn hộ thích hợp với mình.

Thế là, vừa lượn đi lượn lại qua các phố, chàng vừa nghĩ sao mà các nguyên nhân quy định hành nghề của chúng ta lại nhẹ tênh đến thế. Từ ba tuần nay lẽ ra chàng có thể, lẽ ra chàng phải có cái quyết tâm vừa nảy sinh đột ngột nơi chàng, theo sau việc em chàng được hưởng gia tài, chắc chắn như vậy.

Chàng dừng chân trước những cánh cửa treo thông báo cho thuê hoặc một căn hộ đẹp, hoặc một căn hộ sang trọng, những chỉ dẫn không có tính từ bao giờ cũng khiến chàng hết sức khinh rẻ. Thế là chàng xem xét với thái độ ngạo mạn, đo chiều cao trần nhà, vẽ lên cuốn sổ của mình sơ đồ nơi ở, các lối đi, cách sắp xếp nẻo ra vào, thông báo mình là thầy thuốc và có nhiều khách lắm. Cầu thang thật rộng và giữ gìn thật sạch sẽ, vả lại chàng không thể ở cao hơn tầng gác thứ nhất.

Sau khi đã ghi bảy tám địa chỉ và nguệch ngoạc hai trăm tin tức, chàng về nhà ăn trưa, chậm mất mười lăm phút.

Từ ngoài tiền sảnh, chàng đã nghe tiếng đĩa bát. Thì ra họ ăn mà không có chàng. Tại sao? Chưa khi nào người trong nhà đúng giờ đến thế. Chàng phật ý, bất bình, vì tính chàng dễ động lòng. Chàng vừa bước vào, thì Roland bảo:

"Nào, Pierre, nhanh nhanh lên, rõ thật! Con biết là chúng ta đến nhà công chứng viên vào lúc hai giờ mà! Không phải là ngày để phất phơ dằng dai đâu".

Bác sĩ ngồi xuống, không đáp, sau khi hôn mẹ, xiết tay bố và em, rồi chàng lấy trong chiếc đĩa sâu lòng ở giữa bàn, miếng sườn dành cho mình. Nó

nguội và khô. Chấn hấn là miếng dở nhất. chàng nghĩ lẽ ra mọi người có thể để nó trong lò chờ đến khi chàng về, và đừng có rối trí đến nỗi quên cả đứa con kia, đứa con trưởng. Cuộc chuyện trò ngắt đoạn do chàng bước vào, lại tiếp tục ở điểm chàng đã làm ngắt quãng. Bà Roland bảo Jean:

"Giá là mẹ thì đây là điều mẹ sẽ làm ngay lập tức. Mẹ sẽ thu xếp chỗ ở thật sang trọng, làm mọi người phải chú ý, mẹ sẽ xuất hiện ở nơi giao tế, mẹ sẽ đi ngựa, và sẽ chọn một hai vụ việc thú vị để biện hộ, để có địa vị vững tại Toà. Mẹ muốn làm một kiểu luật sư nghiệp dư được cầu cạnh. Ở Chúa, giờ thì con không còn lo túng thiếu, và nếu con có làm được gì, chung quy là để khỏi phí công học hành và đã là người đàn ông chẳng bao giờ nên ngồi không".

Lão Roland đang gọt một quả lê, tuyên bố:

"Chà, chà! Vào địa vị con, bố sẽ mua một con thuyền thật đẹp, loại tàu buồm theo mẫu tàu hoa tiêu ấy. Bố sẽ đi đến tận Senegal, với cái đó".

Đến lượt Pierre phát biểu ý kiến. Chung quy, không phải tài sản làm nên giá trị tinh thần, giá trị trí tuệ của một con người. với những kẻ tầm thường, kém cỏi, nó chỉ là một nguyên nhân suy đồi, trong khi ngược lại nó được đặt vào tay những người giỏi giang một đòn bẩy mạnh mẽ. Và chẳng, những người ấy hiếm lắm. Nếu Jean thật sự là một con người ưu việt, chàng có thể phô bày điều đó giờ đây khi chàng không còn lo túng thiếu. Nhưng chàng phải làm việc nhiều hơn gấp trăm lần việc chàng có thể làm trong những hoàn cảnh khác. Vấn đề không phải là biện hộ để bênh hay chống người vợ góa đứa con cô rồi bỏ túi chừng đó ê-quy cho mỗi vụ kiện thắng hay thua, mà là trở thành nhà luật pháp học trác tuyệt, một ánh sáng của pháp luật.

Và Pierre nói thêm để kết luận:

"Anh mà có tiền, anh ấy à, thì anh sẽ mổ xác các tử thi".

Lão Roland nhún vai:

"Ô chà chà! Ở đời khôn ngoan nhất là sống cho nhàn nhã. Chúng ta không phải là những con vật làm việc nặng, mà là những con người. Khi người ta sinh ra nghèo khó, thì cần phải làm việc, ừ, kệ thôi, làm việc vậy, nhưng khi người ta có lợi tức niên kim, thì chà chà! Họa có ngớ ngẩn mới làm cho

mình mệt xác".

Pierre trả lời một cách cao ngạo:

"Khuynh hướng của chúng ta không giống nhau. Con ấy à, trên đời con chỉ kính trọng tri thức và trí tuệ, mọi cái còn lại đều đáng khinh".

Bà Roland bao giờ cũng cố làm dịu đi những sự va chạm liên miên giữa hai bố con, bà bèn chuyển sang trò chuyện và nói về một vụ giết người vừa xảy ra ở Bolbec-Nointot, tuần trước. Các đầu óc lập tức bận bịu vì những hoàn cảnh xung quanh vụ bạo hành, và bị thu hút bởi sự ghê gớm thú vị, bởi bí mật hấp dẫn của tội ác, ngay cả khi chúng tầm thường, ô nhục và ghê tởm, vẫn có sức mê hoặc lạ lùng và phổ biến đối với lòng hiếu kỳ của con người.

Trong khi ấy, chốc chốc, lão Roland lại rút đồng hồ ra. Lão bảo:

"Nào, nào, sắp phải lên đường thôi".

Pierre cười gằn:

"Còn chưa đến một giờ. Quả thật, đâu đến nỗi phải cho tôi ăn miếng sườn nguội".

"Con có đến nhà ông công chứng không?" bà mẹ hỏi.

chàng lãnh đạm đáp:

"Con ấy à, không, để làm gì chứ? Sự có mặt của con thậm chí vô ích".

Jean vẫn lặng lẽ như không phải chuyện của mình. Khi mọi người nói về vụ giết người ở Bolbec, chàng đã phát biểu vài ý với tư cách nhà luật pháp học, phát triển vài nhận xét về tội ác và kẻ phạm tội. Bây giờ chàng lại im tiếng, nhưng ánh sáng trong đôi mắt, sắc hồng phấn kích trên đôi má, cho đến cả sự óng mượt của bộ râu, dường như công bố vẻ hạnh phúc nơi chàng.

Sau khi cả nhà ra đi, Pierre lại còn một mình, liền bắt đầu một lần nữa việc tìm tòi sẫm soi buổi sáng, qua các căn hộ cho thuê. Sau hai ba giờ leo lên lội xuống các cầu thang, cuối cùng chàng phát hiện, trên đại lộ Francois Đệ nhất, một cái gì xinh đẹp, một tầng lửng rộng rãi có hai cửa mở ra hai phố khác nhau, hai phòng khách, một hành lang lắp kính nơi các bệnh nhân trong khi chờ đến lượt, sẽ dạo chơi giữa hoa lá, và một phòng ăn tuyệt vời hình tròn nhìn ra biển.

Đến lúc thuê, con số ba ngàn francs chặn chàng lại, vì phải trả trước ba tháng đầu, mà chàng chẳng có gì hết, không một đồng xu trước mắt.

Cái gia sản nhỏ nhoi bố chàng dành dụm được chỉ sắp xỉ tám ngàn francs niên kim, và Pierre tự chính mình đã thường khiến bố mẹ phải lúng túng vì đã do dự mãi khi chọn nghề, vì cứ định làm rồi lại bỏ, và luôn luôn bắt đầu học lại. Vậy là chàng đi ra, hứa rằng sẽ trả lời trong hai ngày, và nảy ra ý mượn em trai khoản tiền cho ba tháng đầu, thậm chí sáu tháng, vị chi là một ngàn năm trăm francs, khi nào Jean được sở hữu gia tài. Chàng nghĩ:

"Chỉ là vay tạm vài tháng thôi. Có thể mình sẽ trả được Jean trước khi hết năm cũng nên. Vả lại, chuyện cũng đơn giản, và Jean sẽ hài lòng làm cho mình điều ấy".

Vì chưa đến bốn giờ, và vì chẳng có việc gì làm, không có gì hết, chàng ra ngồi ở công viên, và chàng đã ngồi rất lâu trên chiếc ghế dài, không ý tưởng, chỉ nhìn xuống đất, nặng trĩu một nỗi chán chường đã trở thành khổ não.

Tuy nhiên, tất cả những ngày trước đó, từ khi trở về nhà cha mẹ, chàng vẫn sống như vậy, chẳng đau đớn gay gắt đến thế vì sự trống rỗng của cuộc đời và vì cảnh ăn không ngồi rồi. Vậy chàng đã qua thời gian từ lúc thức dậy đến khi đi ngủ như thế nào?

Chàng đã lang thang vơ vẩn trên đê vào những giờ nước triều lên, vơ vẩn qua các phố, vơ vẩn qua các quán cà phê, vơ vẩn ở nhà Marowsko, vơ vẩn khắp nơi. Và kìa, đột nhiên, cái cuộc sống ấy vẫn chịu đựng cho đến bây giờ, đối với chàng bỗng trở thành khả ố, không kham nổi. Giá như có ít tiền, chàng đã thuê một cỗ xe để đi dạo một chuyến ở vùng quê, dọc theo các dghào trang trại rợp bóng những cây giẻ gai và những cây du, nhưng chàng đang tính toán giá từng vại bia, hoặc cái tem thư, những thú chơi nông như thế, chàng đâu cho phép. Bỗng nhiên chàng nghĩ rằng ngoài ba mươi tuổi rồi mà thỉnh thoảng còn phải đỏ mặt hỏi xin một đồng hai mươi francs thì cực biết bao nhiêu! Chàng vừa lăm bắm vừa lấy đầu cây can bới đất:

"Chà! Nếu như mình có tiền!"

Và ý nghĩ về gia tài của em trai lại xuyên vào chàng như thế ong châm,

nhưng chàng bực bội xua nó đi chẳng muốn buông mình theo đà ghen ghét ấy.

Quanh chàng, những đứa trẻ chơi đùa trong bụi đường. Tóc chúng dài, vàng hoe, và chúng đập vó rất nghiêm túc, với dáng chăm chú trịnh trọng, những núi cát nhỏ để rồi dẫm chân một nhát cho bẹp đi.

Pierre đang ở vào một trong những ngày ứ đọng, khi người ta nhìn vào mọi góc ngách tâm hồn mình, khi người ta lay rũ mọi nếp gấp của nó.

"Sự nghiệp của chúng ta giống như việc làm của những đứa nhóc nọ," chàng nghĩ. Rồi chàng tự hỏi hay điều khôn ngoan nhất trong đời lại là đẻ ra hai hoặc ba sinh linh bé bỏng vô dụng ấy và nhìn chúng lớn lên một cách độ lượng và tò mò. Và ước vọng hôn nhân thoáng lướt qua chàng. Người ta không quá bơ vơ và không còn cô độc nữa. Ít ra người ta cũng nghe một ai đó động cửa gần bên mình vào những giờ khắc hoang mang bối rối, gọi một người đàn bà bằng "em" đã là một cái gì đó rồi, khi người ta đau khổ.

Chàng bèn nghĩ đến đàn bà.

Chàng quen biết họ rất ít, hồi ở khu phố La tinh chàng có những cuộc đàn dứ khoảng hai tuần, khi đã ăn hết số tiền hàng tháng thì cắt đứt, rồi nối lại hoặc thay thế vào tháng sau. Vậy mà, ắt phải tồn tại những con người rất nhân hậu, rất dịu dàng, rất an ủi. Mẹ chàng đã chẳng là lý trí và duyên sắc của tổ ấm gia đình đó sao? Chàng mong muốn đến chùng nào mới quen biết một phụ nữ, một phụ nữ thực sự!

Chàng bỗng đứng dậy với ý định tạt đến thăm Rosémilly.

Rồi chàng lại đột ngột ngồi xuống. Cô ta khiến chàng không ưa, cái cô ả ấy! Tại sao? Cô ta có quá nhiều lương tri tầm thường và thấp kém, với lại, cô ta dường như chẳng thích Jean hơn chàng đó ư? Tuy không tự thú một cách rõ ràng, song niềm thiên ái có liên quan rất nhiều đến việc chàng coi thường trí thông minh của người quả phụ, vì, tuy yêu mến em trai chàng không thể ngăn mình đánh giá em là hơi xoàng và cho rằng mình ưu việt hơn.

Dù sao chàng cũng chẳng ở lại nơi này cho đến đêm, và, giống như tối hôm trước, chàng lo âu tự hỏi "Mình sẽ làm gì nhỉ?"

Lúc này cảm thấy trong tâm hồn một nhu cầu được mềm lòng, được ôm

hôn và an ủi. An ủi vì cái gì chứ? Chàng chẳng biết nói thế nào, nhưng chàng đang ở vào một trong những giờ phút yếu đuối và chán chường mà sự hiện diện của một phụ nữ, sự vuốt ve của một phụ nữ, một bàn tay đung chạm, một tà áo phớt qua, một ánh mắt đen hay xanh dịu dàng dường như rất cần thiết, và cần ngay tức khắc, ở trái tim ta.

Và chàng nhớ đến một cô hầu gái trong một quán bia mà một hôm chàng đã đưa về nhà cô và thỉnh thoảng gặp lại.

Thế là chàng lại đứng lên để đến uống một ly với cô ấy. Chàng sẽ nói gì với cô? Cô sẽ nói gì với chàng? Chẳng gì cả. Chắc thế. Có cần gì? Chàng sẽ cầm tay cô vài giờ. Cô có vẻ thích chàng. Vậy tại sao chàng không hay gặp cô hơn?

Chàng thấy cô đang thiu thiu trên chiếc ghế dựa trong quán bia hầu như không người. Ba khách hàng ngồi chống khuỷu tay bên những chiếc bàn gỗ sồi, hút ống điếu, bà chủ đọc tiểu thuyết, trong lúc ông chủ, mặc sơ mi không áo khoác ngoài, đang ngủ thật sự trên chiếc ghế dài nhỏ.

Vừa nhìn thấy chàng, cô gái vội đứng lên, tiến về phía chàng:

"Chào ông, ông có khoẻ không?"

"Cũng được, còn em?"

"Em khoẻ lắm. Sao ông ít đến thế?"

"Phải, tôi có rất ít thời gian rảnh. Em biết tôi là thầy thuốc mà".

"Này, ông chưa bảo em chuyện ấy. Nếu em biết thì tuần trước em bị ốm, em đã nhờ ông khám bệnh. Ông uống gì?"

"Một ly. Còn em?"

"Em cũng uống một ly, vì anh trả cho em mà".

Rồi cô tiếp tục xưng hô anh em như thể việc mời uống đã ngầm cho phép như thế. Vậy là, ngồi đôi diện với nhau, họ trò chuyện. thỉnh thoảng, cô cầm tay chàng một cái thân tình dễ dãi của những cô gái mà sự âu yếm là thứ đem bán, và nhìn chàng với cặp mắt mời mọc, cô bảo:

"Sao anh không hay đến hơn? Em thích anh lắm anh yêu ạ".

Nhưng chàng đã chán cô rồi, thấy cô ngu ngốc, tầm thường, có mùi dân chúng. Đàn bà, chàng tự nhủ, phải xuất hiện trước chúng ta trong một giấc mộng hoặc trong một vầng hào quang xa hoa nó thi vị hoá sự dung phạm



của họ.

Cô bảo chàng:

"Sáng hôm nọ anh đến với một cậu tóc vàng, đẹp trai, để râu vàng, em của anh đấy à?"

"Phải, em tôi đấy"

"Cậu ấy rất xinh trai".

"Em thấy thế ư?"

"Thì đúng vậy, với lại cậu ấy có vẻ vui tính".

Nhu cầu lạ lùng nào đột nhiên thúc đẩy chàng kể cho cô hầu trong quán bia này chuyện Jean được thừa kế? Tại sao cái ý tưởng mà chàng gạt đi khỏi bản thân khi ở một mình, mà chàng xua đuổi vì sợ tâm hồn bị khuấy động, lại đến cửa miệng chàng lúc này và tại sao chàng để nó tuôn ra, như thể chàng cần dốc lên nữa trước ai đó tấm lòng chàng đầy cay đắng?

Chàng vừa bắt chéo hai chân vừa nói:

"Em tôi thật may mắn, cậu ấy vừa được thừa kế hai mươi ngàn francs tiền niên kim".

Cô mở thật to đôi mắt xanh biếc và tham lam:

"Ồ! Thế ai đã để lại cho cậu ta cái đó? Bà hay cô, bác?"

"Không, một người bạn cũ của bố mẹ tôi."

"Chỉ là bạn thôi à? Không thể có chuyện ấy! Mà ông ta không để cho anh gì hết ư? Cho anh ấy?"

"Không. Tôi biết ông ta rất ít".

Cô nghĩ ngợi một lát, rồi với một nụ cười kỳ cục trên môi:

"Thế thì, em của anh may mắn có những ông bạn kiểu ấy! Thảo nào, chẳng có gì lạ là cậu ta ít giống anh đến thế!"

Chàng muốn tát cô mà không hiểu rõ vì sao, và chàng hỏi, miệng rúm lại:

"Em có ý gì vậy?"

Cô đã khước một vẻ ngu ngốc và khờ khạo:

"Em ư? Chẳng có gì hết. Em muốn bảo là cậu ấy may mắn hơn anh".

Chàng quăng hai mươi xu lên bàn rồi đi ra.

Giờ đây chàng lặp lại cho mình câu này "Chẳng có gì lạ là cậu ta ít giống anh đến thế".

Cô ta đã nghĩ gì? Cô ta đã ám chỉ gì qua những lời ấy? Chấn hấn ở đó có một sự tinh quái, một sự độc ác, một điều xấu xa. Phải, hẳn cô gái này cho rằng Jean là con của ông Maréchal.

Nghĩ đến điều nghi ngờ này đối với mẹ mình, chàng cảm thấy xúc động thật dữ dội đến mức chàng dừng chân và đưa mắt tìm một chỗ nào để ngồi xuống.

Thấy một quán giải khát khác ở trước mặt, chàng liền bước vào, lấy một chiếc ghế, và khi gã phục vụ tiến ra, chàng bảo "Một ly".

Chàng cảm thấy tim mình đập mạnh, chàng nổi da gà. Và đột nhiên, chàng nhớ lại điều Marowsko nói tối hôm trước "Chuyện đó sẽ không gây ấn tượng tốt". Ông ta cũng có cùng một ý nghĩ, cùng một mối nghi ngờ với cái ả trơ tráo kia chẳng?

Cúi xuống ly bia, chàng nhìn lớp bọt trắng sủi lên rồi tan đi, và chàng tự hỏi "Người ta có thể tin một điều như vậy hay sao?"

Những lý do làm nảy sinh mối nghi ngờ khả ố này trong đầu óc mọi người giờ đây lần lượt hiện ra với chàng, rõ ràng, hiển nhiên, gây phẫn nộ. Một ông già độc thân không ai thừa kế để lại tài sản cho hai con trai của một người bạn, thì không gì đơn giản hơn và tự nhiên hơn, nhưng ông ta lại đem toàn bộ gia tài cho riêng một trong hai người con ấy, dĩ nhiên thiên hạ sẽ kinh ngạc, xì xầm và cuối cùng là cười tùm. Sao ông ta lại không tính trước điều đó, sao cha chàng không cảm thấy, sao mẹ chàng lại không đoán ra điều đó? Không, họ đã quá sung sướng vì đồng tiền ngoài hy vọng kia thành thử ý tưởng này chẳng chạm tới họ. Với lại làm sao những con người lương thiện ấy có thể ngờ được một chuyện ô nhục như thế?

Nhưng công chúng, nhưng láng giềng, ông nhà buôn, người cung cấp hàng, tất cả những ai quen biết họ chẳng sẽ lặp lại hay sao cái điều đáng ghê ấy, đùa với nó, thú vị với nó, cười cha chàng và khinh mẹ chàng?

Và nhận xét của cô gái phục vụ quán bia rằng Jean tóc vàng còn chàng tóc nâu, rằng họ chẳng giống nhau về gương mặt, về dáng đi, về phong độ, về trí tuệ, giờ đây sẽ đập vào mọi con mắt và mọi đầu óc. Sau này khi nói về một anh con trai nhà Roland họ sẽ bảo "Anh nào, anh con thật hay con giả?"

Chàng đứng lên với quyết tâm báo trước cho em, báo cậu đề phòng nguy cơ góm guốc đang đe dọa danh dự của mẹ họ. Nhưng Jean sẽ làm gì đây? chắc hẳn điều đơn giản nhất sẽ là khước từ món gia tài, nó sẽ thuộc về người nghèo, rồi chỉ nói với bạn bè và những người quen có biết việc di tặng này rằng bảo di chúc có những điều khoản và điều kiện không chấp nhận được, chúng khiến cho Jean chẳng phải là người được thừa kế, mà là người được ký thác.

Vừa trở về nhà, chàng vừa nghĩ rằng phải gặp riêng em trai, để khỏi nói trước mặt bố mẹ về một đề tài như vậy.

Từ ngoài cửa chàng đã nghe cười nói ồn ào trong phòng khách, rồi, khi bước vào, chàng nghe thấy tiếng bà Rosémilly cùng thuyền trưởng Beausire, do cha chàng dẫn về và giữ lại dự bữa tối để ăn mừng tin tốt lành. Họ đã cho mang lên rượu ngải đắng và rượu vermouth để khai vị, và trước hết họ cùng vui vẻ phấn chấn. Thuyền trưởng Beausire, một người thấp lùn tròn xoay vì đã lăn lóc mãi trên biển, và mọi ý tưởng dường như cũng tròn, tựa các hòn đá cuội ven bờ, khi cười thì những tiếng rung rung đầy cổ họng, ông cho cuộc đời là một thứ tuyệt hảo mà cái gì cũng đáng lấy cả. Ông đang chạm ly với lão Roland, trong lúc Jean đưa mời các bà cai ly rượu đầy mới rót.

Bà Rosémilly từ chối, thì thuyền trưởng Beausire, từng quen biết ông chồng quá cố của bà, nói to:

"Nào, nào, thưa bà, bis repetita placent, tiếng địa phương chúng tôi có nghĩa là hai ly vermouth chẳng gây hại bao giờ, tôi đây, bà ạ, từ khi không đi tàu nữa, mỗi ngày tôi tự cho mình, trước bữa tối, hai hay ba cú chòng chành nhân tạo! Tôi thêm vào đó một cú lắc lư sau bữa cà phê, thế là tôi có biển có sóng lớn cho buổi tối. Chẳng bao giờ tôi đi tới bão tố đâu! Chẳng bao giờ, chẳng bao giờ, vì tôi sợ hư hại".

roland, được ông già thuyền trưởng, dường như tán dương cái tật hàng hải, cười rất nhiệt tình, mặt đã đỏ và mắt mờ đi vì rượu ngải. Lão có cái bụng to của người chủ hiệu, chỉ một cái bụng nơi dường như ẩn tàng mọi thứ còn lại của thân hình, loại bụng nhèo của những người lúc nào cũng ngồi, họ chẳng còn đùi, chẳng còn ngực, chẳng còn cánh tay, chẳng còn cổ,

lòng chiếc ghế dựa đã dồn đống toàn bộ vật chất của họ vào cùng một chỗ. Beausire, trái lại, mặc dù thấp béo, lại có vẻ đầy ắp như quả trứng và rắn đanh như viên đạn.

Bà Roland chưa uống hết ly rượu đầu, và , mặt ửng hồng vì hạnh phúc, mắt ngời sáng, bà ngắm cậu con trai Jean của mình.

Ở chàng giờ đây cơn mừng vui bùng nổ. Đó là một việc đã xong, một việc đã ký kết, chàng có hai mươi ngàn francs lợi tức. Trong cách chàng cười, chàng nói với một giọng vang hơn, cách chàng nhìn mọi người, trong dáng điệu dứt khoát hơn, vẻ tự tin hơn, người ta cảm thấy sự đỉnh đạc do đồng tiền mang lại.

Người nhà báo là tiệc đã dọn, và khi ông lão Roland định đưa tay cho bà Rosémilly khoác, vợ ông nói to "Không, không, bố ạ, ngày hôm nay tất cả là cho Jean".

Trên bàn rờ rờ một sự xa hoa ít có, trước đĩa của Jean, ngồi ở chỗ ông bố, một bó hoa to tướng đầy những giải lụa, một bó hoa đại lễ thật sự, vòng lên như một mái tròn có treo cờ, kèm bốn chiếc đĩa cao chân, một đĩa đựng những quả đào tuyệt đẹp xếp hình tháp, đĩa thứ hai một bánh ga tô đồ sộ đầy ứ kem và phủ những chiếc chuông nhỏ bằng đường nấu chảy, một toà nhà thờ bằng bánh bích quy, đĩa thứ ba là những khoanh dứa ngâm xi rô loãng, và đĩa thứ tư, một sự xa xỉ phi thường, nho đen, đến từ những xứ sở nhiệt đới.

"Cha chả!" Pierre vừa ngồi xuống vừa nói, "chúng ta làm lễ đăng quang cho Jean Hào phú".

Sau món súp, họ mời rượu vang Madère, và tất cả mọi người đã cùng nói một lúc. Beausire thuật lại một bữa tối từng dự ở Saint-Dominique, tại bàn tiệc của một ông tướng da đen. Lão Roland vừa nghe vừa tìm cách kể chen vào đó chuyện một bữa ăn khác do bạn lão ở Meudon đãi, làm mỗi thực khách phát ốm mười lăm ngày. Bà Rosémilly, Jean và bà mẹ bàn kế hoạch đi chơi rồi ăn trưa ở Saint-Jouin, họ hy vọng sẽ vô cùng vui thú, còn Pierre ân hận là đã không ăn tối một mình, trong một quán ăn xoàng ven biển, để tránh tất cả sự ồn ào này, những tiếng cười và niềm vui này chúng khiến chàng bức bối.

Chàng tìm xem bây giờ sẽ làm cách nào để nói với em trai những nỗi lo sợ của mình và bảo em khước từ cái gia tài đã nhận rồi, mà cậu đang vui hưởng, đang say sưa vì nó rồi. Cố nhiên, với cậu sẽ gay go đây, nhưng cần phải thế, cậu không thể do dự, vì danh tiếng của mẹ họ bị đe dọa.

Một con cá vược to tướng được dọn ra lại dẫn Roland quay về chuyện đi câu. Beausire kể những chuyện câu cá kỳ lạ ở Gabon, ở Sainte-Marie tại Madagascar và nhất là ở bờ biển Trung Hoa và Nhật bản, nơi cá có bộ mặt kỳ cục như các ngư dân. Và ông vừa tả tướng mạo những con cá ấy, mắt to vàng ối, bụng xanh lam hoặc đỏ, vây kỳ quặc, giống như những chiếc quạt, đuôi hình trăng lưỡi liềm, vừa làm điệu bộ bắt chước một cách khôi hài đến nỗi mọi người nghe ông nói mà cười chảy cả nước mắt.

Riêng Pierre có vẻ không tin và lẩm bẩm:

"Thiên hạ bảo người Normandie là dân Gascogne miền Bắc thật có lý".

Sau cá đến món thịt hấp nấm, rồi gà quay, xà lách, đậu và pa tê thịt chim của Pithiviers. Chị người làm của bà Rosémilly giúp hầu bữa, và sự vui vẻ tăng lên theo số các ly rượu vang. Khi bật nút chai sâm banh đầu tiên, lão Roland, rất kích động, phồng mồm bắt chước tiếng nổ, rồi tuyên bố:

"Tôi ưa cái này hơn tiếng súng lục".

Pierre, càng lúc càng thêm bức bối, vừa cười gằn vừa đáp:

"Tuy nhiên, cái ấy có thể nguy hiểm cho bố hơn".

Roland sắp sửa uống, liền đặt chiếc ly đầy xuống bàn và hỏi:

"Tại sao thế?"

Lâu nay ông lão thường phàn nàn về sức khỏe, thấy nặng người, chóng mặt, khó chịu liên miên không hiểu vì sao. Chàng bác sĩ lại nói:

"Bởi vì viên đạn súng lục rất có thể đi chệch sang bên cạnh bố, còn ly rượu vang bắt buộc phải đi vào bụng bố".

"Rồi sao?"

"Rồi nó đốt cháy dạ dày, làm rối loạn hệ thần kinh, trì trệ tuần hoàn và chuẩn bị cho chứng xuất huyết não là nguy cơ của tất cả những người có tạng như bố".

Sự say sưa đang tăng dần ở nhà cựu kim hoàn dường như tan đi tựa làn khói trước gió, và ông nhìn con với cặp mắt đăm đăm lo ngại, cố tìm hiểu

xem liệu chàng có riều cợt mình không.

Nhưng Beausire kêu lên:

"A! Những thầy thuốc chết tiệt này, bao giờ cũng thế cả, đừng ăn, đừng uống, đừng yêu đương. Và đừng nhảy điệu vũ vòng tròn. tất cả những cái đó làm sức khoẻ bé bỏng bị đau đau. Này, tôi đây, tôi đã làm tất cả những cái đó, thưa ngài, ở tất cả các nơi trên thế giới, khắp mọi chốn có thể, nhiều hết mức có thể, song tôi có vì thế mà kém khoẻ mạnh đâu".

Pierre trả lời cay chua:

"Trước hết, thưa thuyền trưởng, ông cường tráng hơn cha tôi, sau nữa tất cả những kẻ ăn chơi phóng túng đều nói như ông cho đến cái ngày mà...và hôm sau họ đâu có quay lại bảo với người thầy thuốc thận trọng "Ông có lý, bác sĩ ạ". Khi tôi thấy cha tôi làm điều dở nhất và nguy hiểm nhất đối với ông, việc tôi báo trước cho ông là rất tự nhiên. Tôi sẽ là đứa con không tốt nếu tôi hành động khác đi".

Đến lượt bà Roland, phiền muộn, can thiệp:

"Nào, Pierre, con sao thế? Chỉ một lần, sẽ chẳng hại cho bố đâu. Con hãy nghĩ xem, đây là việc vui mừng đến thế nào đối với bố, với chúng ta. Con sắp làm hỏng hết niềm vui thú của bố và khiến tất cả chúng ta buồn. Điều con đang làm ấy, thật là không hay!"

Chàng nhún vai lẩm bẩm:

"Bố muốn làm gì cứ làm. Con đã báo trước cho bố rồi".

Nhưng lão Roland không uống. Lão nhìn ly của lão, cái ly đầy rượu vang sáng ngời và trong suốt mà linh hồn khinh khoái, linh hồn nồng say đang bay đi qua những bọt nhỏ, nhanh và vội vàng, từ đáy ly đi lên, để bốc thành hơi trên bề mặt, lão nhìn nó với vẻ đa nghi của con cáo thấy một con gà chết và đánh hơi ra chiếc bẫy.

Lão ngần ngại hỏi:

"Con cho rằng cái đó làm hại bố nhiều ư?"

Pierre bỗng hối hận và tự trách mình làm người khác khổ vì tính tình cáu bẳn của mình.

"Không, bố ạ, một lần thì bố có thể uống được nhưng đừng lạm dụng và đừng để thành thói quen".

Thế là lão Roland nâng ly song còn chưa quyết định đưa lên miệng. Lão đau khổ ngắm nó, thèm muốn và sợ sệt, rồi lão ngửi, nếm, uống từng hớp nhỏ và thưởng thức những hớp rượu ấy, lòng đầy lo âu, nhu nhược và tham ăn tham uống, rồi đầy nuôi tiếc, khi đã cạn giọt cuối cùng.

Pierre, đột nhiên, bắt gặp mắt bà Rosémilly, con mắt nhìn chàng chăm chăm, xanh biếc và trong vắt, sáng suốt và khắc nghiệt. Và chàng cảm thấy, chàng thấu hiểu, chàng đoán ra ý nghĩ rành rọt làm sinh động ánh nhìn ấy, ý nghĩ tức giận của người đàn bà bé nhỏ có đầu óc đơn giản và ngay thẳng kia, vì ánh mắt ấy bảo rằng "Anh, and đang ghen ghét. Điều đó thật đáng xấu hổ".

Chàng cúi đầu xuống và ăn tiếp.

Chàng không đói, chàng thấy mọi thứ đều dở. Chàng khổ sở vì muốn bỏ đi, muốn mình đừng ở giữa những con người này nữa, đừng nghe họ trò chuyện, cười đùa nữa.

Trong khi ấy thì lão Roland, lại bắt đầu bối rối vì hơi men, đã quên mất những lời con trai khuyẻn nhủ và liếc xéo một cách âu yếm chai sâm banh hãy còn gần đây ở bên cạnh đĩa ăn của lão. Lão không dám sờ vào nó, sợ lại bị khiển trách, và lão nghĩ xem nhờ trò láu cá nào, nhờ sự khéo léo nào, lão có thể tóm lấy nó mà không đánh động sự chỉ trích nơi Pierre. Lão chợt có một mưu mẹo, giản đơn hơn hết thảy, lão cầm chai rượu một cách hờ hững, rồi giữ lấy đáy chai, duỗi cánh tay qua bàn để trước hết rót đầy chiếc ly đã cạn của chàng bác sĩ, sau đó lần lượt các ly k , và khi đến ly của mình, lão liền nói thật to, và nếu lão có rót cái gì vào đấy thì chắc chắn người ta có thể cam đoan là do lơ đễnh. Và lại, chẳng ai để ý đến chuyện này.

Pierre uống rất nhiều, mà không để tâm. Căng thẳng và bức dọc, chàng uống luôn miệng, và bằng một động tác vô ý thức, đưa lên môi chiếc ly thuôn dài bằng thuỷ tinh, cho tôi bọt lăn tăn ở giữa chất lỏng sống động và trong veo. Chàng liền cho rượu chảy thật chậm vào miệng để cảm nhận cái tê tê ngọt ngọt của hơi cay tan trên lưỡi.

Dần dà một hơi nóng êm dịu toả đầy cơ thể chàng. Xuất phát từ bụng, dường như là trung tâm của nó, hơi nóng này lan lên ngực, tràn ra tứ chi, truyền khắp thịt da, như một làn sóng ấm và tốt lành mang theo niềm vui.



Chàng cảm thấy dễ chịu hơn, bớt nóng nảy, bớt bất mãn, và niềm quyết tâm nói với em trai ngay tối nay nhạt đi, chẳng phải vì chàng định thôi không nói, mà là để đừng khuấy rối quá nhanh niềm khoan khoái đang cảm thấy trong mình .

Beausire đứng lên để chúc rượu.

Sau khi cúi chào vòng quanh, ông tuyên bố:

"Thưa các quý phu nhân kiều diễm, thưa quý ngài, chúng ta hội họp để chúc mừng một sự kiện tốt lành vừa xảy đến với một người bạn trong chúng ta. Xưa thiên hạ thường bảo là thần Hạnh Vận mù mắt, tôi cho rằng thần chỉ cận thị hoặc tinh quái mà thôi và thần vừa tậu một ống nhòm hàng hải tuyệt hảo, nó đã khiến thần nhận rõ được tại cảng Le Havre con trai ông bạn Roland trung hậu của chúng ta, thuyền tới thuyền Perle".

Những tiếng hoan hô bật ra khỏi miệng mọi người, thêm tiếng vỗ tay cổ vũ, và Roland bố đứng lên để đáp từ.

Sau khi đặng hăng, vì lão cảm thấy cổ họng có đờm và lưỡi hơi lú, lão áp úng:

"Xin cảm ơn thuyền trưởng, xin cảm ơn nhân danh tôi và con tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên cách ông cư xử trong trường hợp này. Tôi xin uống để chúc cho ý nguyện của ông".

Mắt và mũi lão đầy nước mắt, rồi lão ngồi xuống, chẳng biết nói gì nữa.

Đến lượt Jean đang cười, phát biểu. Chàng nói:

"Chính tôi phải cảm ơn tại đây những người bạn tận tâm, những người bạn rất tốt (chàng nhìn bà Rosémilly) ngày hôm nay đã chứng tỏ với tôi một cách đáng cảm động lòng thân ái của họ. Nhưng chẳng phải bằng lời nói mà tôi có thể biểu lộ cùng họ lòng biết ơn nơi tôi. Tôi sẽ chứng tỏ lòng biết ơn ấy vào ngày mai, vào mọi thời khắc trong đời tôi, mãi mãi, vì tình bạn giữa chúng ta không hề là thứ tình bạn dễ nhạt phai".

Mẹ chàng, rất cảm động, thì thầm:

"Được lắm, con ạ"

Nhưng Beausire kêu to:

"Nào, bà Rosémilly, xin hãy nói nhân danh phái đẹp".

Nàng nâng ly, và, bằng một giọng dễ thương, hơi đượm buồn:



"Tôi, nàng nói, tôi xin uống để tưởng nhớ hương hồn ông Maréchal".

Có vài giây tạm lắng, vài giây tĩnh tâm hợp lẽ như sau một lời cầu nguyện, rồi Beausire, vốn có lòng khen rất hoạt, nhận xét:

"Chỉ có phụ nữ mới tìm ra được những điều tế nhị như thế".

Rồi quay sang Roland bố:

"Kỳ thực, ông Maréchal ấy là thế nào nhỉ? Các vị thân thiết với ông ấy lắm ư?"

Ông lão, xúc cảm vì say, bật khóc, và nói lắp bắp:

"Một người anh em...thế đấy...một người mà ta không thấy lại nữa...ngày trước chúng tôi không rời nhau...tối nào ông ấy cũng ăn ở nhà tôi...và ông đã cùng với chúng tôi những cuộc liên hoan nho nhỏ ở nhà hát...tôi chỉ nói với các vị có thể...có thể...Một người bạn thực sự...thực sự...phải không, Louise?"

Vợ ông đáp giản dị:

"Phải, đó là một người bạn thủy chung".

Pierre nhìn bố mẹ, nhưng vì mọi người nói sang chuyện khác, chàng lại uống tiếp.

Về đoạn cuối buổi tối ấy ,chàng không nhớ nữa. Họ đã dùng cà phê, uống rượu mùi, cười rất nhiều và nói đùa. Rồi chàng đi nằm, vào lúc nửa đêm, trí óc mơ hồ và đầu nặng trĩu. Và chàng ngủ li bì cho đến chín giờ sáng hôm sau.

## **Guy de Maupassant**

Pierre và Jean

Dịch giả: Lê Hồng Sâm

### **Chương 4**

Giấc ngủ thắm đẫm sâm banh và rượu thuốc chắc đã khiến chàng nguôi dịu và bình tĩnh lại. vì chàng thức dậy với trạng thái tâm hồn rất khoan dung. Chàng vừa mặc quần áo vừa thắm định, cân nhắc và thâu tóm những xúc cảm của mình tối hôm trước, tìm cách rút ra thật rành mạch và thật đầy đủ các nguyên nhân thật sự, thầm kín, các nguyên nhân riêng tư đồng thời với các nguyên nhân bên ngoài.

Quả thật rất có thể cô hầu bàn đã có ý nghĩ xấu, một ý nghĩ thực thụ của gái điếm, khi biết tin chỉ một trong những con trai nhà Roland được thừa kế một người lạ, nhưng những hạng người ấy bao giờ chẳng có những mối nghi ngờ tương tự, đối với mọi phụ nữ lương thiện, mà chẳng có lấy một tý tạo lý do? Ta há chẳng nghe thấy, mỗi khi họ cất lời, là họ rửa xả, vu khống, nói xấu tất cả những người phụ nữ mà họ đoán là không thể chê trách được điều gì? Mỗi lần người ta nêu ra trước mặt họ ai đó không thể công kích, là họ nổi giận, y như người ta lăng nhục họ, và kêu lên "A! Phải rồi! Tôi biết những người đàn bà có chồng của anh, trong sạch lắm đấy! Họ còn nhiều nhân tình hơn cả chúng tôi, chỉ có điều họ giấu đi vì họ giả dối. A! Phải rồi, trong sạch lắm đấy!"

Ở bất kỳ trường hợp nào khác, chắc chắn chàng không hiểu, thậm chí không cho rằng có thể có những lời bóng gió kiểu ấy về bà mẹ tội nghiệp của chàng, tốt đến thế, giản dị đến thế, đường hoàng đến thế. Nhưng tâm hồn chàng bị khuấy đục vì cái chất ghen tuông đang lên men trong chàng. Đầu óc kích động quá đỗi, có thể nói là đang rình rập, ngoài ý muốn của chàng, mọi điều làm hại được em trai thậm chí có lẽ đã gán cho ả bán bia nọ những dụng ý khả ố không có nơi ả. Có thể là chỉ riêng trí tưởng tượng của chàng, cái trí tưởng tượng mà chàng chẳng hề điều khiển, nó không ngừng vượt ra ngoài ý chí của chàng, đi lông bông, táo tợn, phiêu lưu và âm hiểm trong thế giới vô cùng vô tận các ý tưởng và thỉnh thoảng đem từ

đó về những ý không dám nói ra, những ý đáng hổ thẹn, mà trí tưởng tượng, cất giấu trong chàng, ở đáy tâm hồn chàng, ở những nếp quanh co không dò thấu, như những cửa ăn cắp, có thể là chỉ riêng trí tưởng tượng ấy đã tạo nên, đã bịa ra mỗi ngờ ghê gớm kia. Trái tim chàng, chắc chắn thế, trái tim của chính chàng có những bí mật đã tìm thấy trong mỗi ngờ xấu xa nọ một phương kế để tước đi của em chàng cái gia tài mà chàng ghen tị?

Giờ đây, chàng nghi ngờ bản thân, và gạn hỏi mọi bí ẩn trong tư tưởng mình, như những người sùng tín gạn hỏi lương tâm họ.

Dĩ nhiên, bà Rosémilly, tuy trí thông minh hạn chế, vẫn có sự mẫn cảm, cái tinh ý và cảm quan tế nhị của phụ nữ. Vậy mà, nàng không có ý nghĩ kia, bởi nàng đã uống, một cách hoàn toàn giản dị, để tưởng nhớ hương hồn Maréchal quá cố. Nàng sẽ không làm điều đó, nếu như thoảng vương một chút nghi ngờ. Bây giờ chàng không hề nghi nữa, niềm bất mãn không cố ý về cái gia tài rơi xuống em mình, và chắc chắn là cả tình yêu kính cẩn của chàng đối với mẹ, đã khích động những bản khoản nơi chàng, những bản khoản hiếu thuận và đáng trọng, nhưng thái quá.

Đưa ra kết luận này, chàng thấy hài lòng, như người ta hài lòng vì một hành động tốt đẹp đã hoàn tất, và chàng quyết tỏ ra dễ thương với tất cả mọi người, bắt đầu từ ông bố mà cái thói tật, các điều khẳng định ngây ngô, các quan niệm tầm thường và sự kém cỏi quá lộ liễu khiến chàng không ngừng bực tức.

Chàng không về muộn giờ ăn trưa và chàng làm cả nhà thích thú vì tài trí và tính tình vui vẻ của mình.

Mẹ chàng phấn khởi bảo:

"Pierrot của mẹ, con chẳng ngờ được là con ngộ và hóm đến thế nào đâu, khi con muốn".

Và chàng nói, tìm ra những lời dí dỏm, làm mọi người cười vì dựng rất tài tình chân dung bè bạn của gia đình. Beausire là mục tiêu cho chàng chế nhạo, bà Rosémilly cũng bị riều đôi chút, nhưng một cách kín đáo, không ác lăm. Và chàng vừa nhìn em trai vừa nghĩ "Này, bệnh cô ta đi chứ, chú khờ, chú giàu thật đấy, song anh vẫn luôn át chú khi nào anh thích"

Lúc dùng cà phê, chàng bảo bố:

"Hôm nay bố có sử dụng thuyền Perle không?"

"Không, con trai ạ".

"Con lấy thuyền đi với Jean-Bart được chứ?"

"Được mà, con muốn lấy đến bao giờ thì lấy"

Chàng mua một miếng xì gà ngon, ở hàng đầu tiên chàng gặp, và chân bước vui vẻ, đi xuống phía cảng.

Chàng nhìn bầu trời trong trẻo, rực sáng, màu lam nhạt, được gió biển gột rửa, làm tươi mát.

Lão thủy thủ Papagris, gọi là Jean-Bart, đang ngủ gà gật trong lòng con thuyền mà ngày nào lão cũng phải chuẩn bị sẵn sàng vào giữa trưa, nếu họ không đi câu buổi sáng.

"Hai ta đi nào, ông chủ!" Pierre nói to.

Chàng trèo xuống chiếc thang sắt bên tàu rồi nhảy vào trong thuyền.

"Gió gì?" chàng hỏi.

"Vẫn gió ngược, cậu Pierre ạ. Ra khơi là có gió thuận đấy"

"Thế thì, lên đường thôi, ông lão".

Họ trương buồm mũi, rút neo lên, và con thuyền, được thả, lướt từ từ về phía đập, trên mặt nước bình lặng của bến cảng. Làn gió nhẹ từ phía đường phố thổi xuống đỉnh lá buồm, thật êm đến mức người ta chẳng cảm thấy gì hết, và con thuyền Perle dường như có hồn do một sự sống riêng, sự sống của những con thuyền, được một sức mạnh huyền bí ẩn giấu trong mình đẩy đi. Pierre đã cầm cán lái, và, răng cắn miếng xì gà, hai chân duỗi trên ghế dài, mắt lim dim dưới ánh nắng chói loà, chàng nhìn những thanh gỗ to quét hắc ín của con đê chắn sóng sượt qua bên mình.

Khi họ tới được mỏm con đập phía Bắc che chắn cho mình, và trở ra khơi, làn gió, mát hơn, lướt trên mặt, trên tay chàng bác sĩ như một cái vuốt ve lành lạnh, đi vào lồng ngực chàng đang mở ra, qua một hơi thở dài, để uống lấy nó, và gió thổi căng phồng lá buồm nâu, làm cho con thuyền Perle chúc xuống và trở nên nhanh nhẹn hơn.

Jean-Bart bỗng kéo lên lá buồm tam giác, mà hình ba cạnh no gió trông như một cánh chim, rồi sải hai bước đến đuôi thuyền, lão tháo chiếc đà vẫn neo vào cột buồm.

Thế là, bên mạn con thuyền đột nhiên rạp xuống, và giờ đây chạy hết tốc lực, là tiếng róc rách êm êm của nước đang cuộn sóng và trôi nhanh.

Mũi thuyền xẻ mặt biển, như một lưỡi cày cuồng dai, và làn sóng, cuộn lên, uyển chuyển và trắng xóa những bọt, uốn vòng rồi rơi xuống, như đất cày nâu và nặng nề trên cánh đồng rơi xuống.

Mỗi lần gặp sóng, những đợt sóng ngăn và gần nhau, một chấn động lại lay chuyển con thuyền Perle từ ngọn lá buồm tam giác đến chiếc đòn lái rung rung trong tay Pierre, và khi gió thổi mạnh hơn trong vài giây, những con sóng chồm cạp thuyền như sắp tràn ngập nó. Một tàu khí chở than từ Liverpool đang buông neo chờ nước triều, họ đi vòng đằng sau nó rồi họ lần lượt thăm thú những con tàu đang đậu, rồi họ ra xa hơn một chút để nhìn bờ biển trải dài.

Suốt ba giờ đồng hồ, Pierre, bình thản, điềm tĩnh và hài lòng, lang thang trên mặt nước rung rinh, điều khiển cái vật bằng gỗ và bằng bài buồm đi đi lại lại, tùy ý chàng, theo những ngón tay chàng ấn xuống, như một con thú có cánh, lanh lẹ và dễ bảo.

Chàng mơ màng vợ vẫn, như người ta thường mơ màng vợ vẫn trên lưng ngựa hay trên boong tàu, nghĩ đến tương lai của chàng, nó sẽ đẹp đẽ, nghĩ đến sự êm đềm được sống một cách thông minh. Ngay ngày mai, chàng sẽ hỏi vay em trai một ngàn năm trăm francs, trong ba tháng, để đến ở ngay căn hộ xinh đẹp trên đại lộ Francois-Đệ nhất.

Lão thủy thủ bỗng nói:

"Sương mù kia, cậu Pierre, phải quay về thôi".

Chàng ngược mắt và nhận thấy ở hướng Bắc một bóng màu xám, sâu thẳm và nhẹ nhàng, che một bầu trời và bao phủ mặt biển, đang tiến nhanh về phía họ, như một đám mây rơi từ trên cao xuống.

Chàng trở buồm, và xuôi gió đi về phía đập, theo sau là làn sương mù ruổi nhanh và bắt kịp chàng. Lúc sương mù đuổi kịp thuyền Perle, bọc lấy con thuyền trong sự dày đặc khó nhận biết của nó, một cái rùng mình ớn lạnh lan khắp chân tay Pierre, và một mùi khói mùi mốc, thứ mùi kỳ quặc của sương mù biển, khiến chàng mím miệng lại để khỏi phải nếm cái đám mây ẩm ướt và giá buốt này. Khi con thuyền trở về chỗ đậu quen thuộc trong

cảng, toàn thành phố đã chìm lấp dưới màn hơi nước li tuỗi, chẳng rơi mà vẫn thấm ướt như mưa và trườn trên các ngôi nhà, trên các đường phố tựa một dòng sông đang trôi.

Pierre, chân tay lạnh cóng, vội về nhà và nằm vật xuống giường để lơ mơ ngủ cho đến bữa tối. Lúc chàng xuất hiện ở phòng ăn, thì mẹ chàng đang bảo Jean:

"Hành lang sẽ đẹp mê hồn. Chúng ta sẽ để hoa ở đó. Rồi con xem, mẹ sẽ chịu trách nhiệm trông nom và thay hoa mới. Khi nào con chiêu đãi tiệc tùng, cảnh sẽ thần tiên lắm".

"Mẹ và em đang nói về cái gì vậy?" chàng bác sĩ hỏi.

"Về một căn hộ tuyệt vời mẹ vừa thuê cho em con. Một cửa quý, một tầng lửng trông ra hai phố. Có hai phòng khách, một hành lang lắp kính và một phòng ăn nhỏ hình tròn, thật là diêm dúa đối với một chàng trai chưa vợ".

Pierre tái mặt đi, một cơn giận bóp nghẹt tim chàng.

"Cái ấy ở đâu vậy?"

"Đại lộ Francois Đệ nhất".

Chàng không nghi ngờ gì nữa, và ngồi xuống, nổi xung đến mức muốn hét lên "Thế này thì quá lắm! Vậy ra cái gì cũng chỉ còn dành cho hãnh thôi!"

Mẹ chàng, rặng rỡ, vẫn đang nói:

"Mà con tưởng tượng xem, mẹ đã thuê được với giá hai ngàn tám trăm francs đấy. Họ đòi ba ngàn nhưng mẹ bớt được hai trăm, vì ký kết thuê ba, sáu hoặc chín năm. Em con ở đấy sẽ rất tuyệt. Chỉ cần trong nhà lịch sự là một luật sư làm giàu được. Cái đó thu hút khách hàng, hấp dẫn họ, giữ họ, khiến họ nể trọng và làm cho họ hiểu rằng một người ở vào chỗ như thế thì lời lẽ phải đắt giá".

Bà ngừng mấy giây, rồi nói tiếp:

"Phải tìm cái gì tựa tựa như vậy cho con, giản dị hơn nhiều vì con tay trắng, nhưng dù sao cũng phải khá dễ thương. Mẹ cam đoan với con rằng điều đó sẽ giúp ích cho con nhiều lắm".

Pierre trả lời với giọng khinh khỉnh:

"Ồ! Con, thì co sẽ thành đạt nhờ lao động và khoa học".

Bà mẹ nài:

"Ừ, nhưng mẹ cam đoan là một nơi ở xinh xắn dù sao cũng giúp ích cho con nhiều".

Vào giữa bữa ăn, chàng hỏi đột ngột:

"Bố mẹ đã quen biết ông ta như thế nào, ông Maréchal ấy?"

Lão Roland ngẩng đầu lên và tìm tòi trong ký ức:

"Hượm đã, bố không còn nhớ được nhiều. Lâu quá rồi. À, phải. Bố nhớ ra rồi. Chính mẹ con đã quen ông ta tại cửa hàng, có phải không Louise? Ông ấy đến đặt làm cái gì đó, thế rồi thường hay quay lại. Bố mẹ đã biết ông với tư cách khách hàng trước khi quen biết với tư cách bạn bè".

Pierre đang ăn món đậu, dùng đầu nĩa xiên từng hạt một cứ như thể đâm chúng, và lại nói:

"Việc quen biết này là vào thời kỳ nào?"

Roland lại tìm, nhưng không còn nhớ được gì, liền cầu cứu trí nhớ của vợ:

"Năm nào nhỉ, Louise, chắc mình không quên chứ, mình nhớ giỏi lắm kia mà? Xem nào, đó là...là...vào năm năm lăm hay năm năm sáu? Kìa, tìm đi chứ, mình hẳn phải biết rõ hơn tôi".

Quả thật bà có tìm tòi một lát, rồi bằng giọng bình thản và vững chắc:

"Đó là vào năm năm mươi tám, mình ạ. Lúc ấy Pierre lên ba. Tôi tin chắc là tôi không nhầm, vì năm ấy thằng bé bị sốt tinh hồng nhiệt, và Maréchal mà ta mới quen sơ sơ, đã giúp ta rất nhiều".

Roland reo lên:

"Đúng rồi, đúng rồi, thậm chí ông ấy còn rất tuyệt! Mẹ con đã mệt mỏi quá sức, còn bố thì bận ở cửa hàng, nên ông ấy đã đến hiệu thuốc lấy thuốc cho con. Quả là một tấm lòng trung hậu. Rồi khi con khỏi, con không hình dung được ông ấy mừng thế nào và ôm hôn con thế nào đâu. Chính từ dạo ấy mà bọn ta thành bạn thân".

Và cái ý nghĩ đột ngột, dữ dằn này bỗng xuyên vào tâm hồn Pierre như một viên đạn chọc thủng và xé rách "Nếu ông ấy đã biết mình trước, đã hết lòng với mình đến thế, nếu ông ấy yêu mình và hôn mình nhiều như thế, nếu mình là nguyên nhân để ông ấy kết thân với bố mẹ mình, thì tại sao ông lại để toàn bộ gia sản cho em mình và không để gì cho mình?"

Chàng không đặt câu hỏi nữa, và cứ ủ ê, miên man hơn là suy nghĩ, giữ

trong lòng một niềm áy náy mới, hãy còn mơ hồ, mằm mống âm thầm của một nỗi đau mới.

Chàng ra ngoài sớm và lại đi vớ vẩn qua các phố. Đường phố bị vùi lấp dưới lớp sương mù làm cho bóng đêm thành nặng nề, mờ đục và tanh tưởi. Cứ như thể một làn hơi ôn dịch ập xuống mặt đất. Ta nhìn thấy nó đi qua trên những ngọn đèn khí tựa như dập tắt chúng đi từng lúc. Những viên đá lát đường trơn như trong những tối có băng giá và mọi mùi hôi hám dường như phả ra từ bụng các ngôi nhà, xú khí của các hầm, hố, cống, các bếp nghèo, để hoà trộn với mùi gớm guốc của đám sương mù lang thang kia.

Pierre, lưng khom, hay tay đút túi, không muốn ở ngoài đường khi trời lạnh thế này, bèn đến nhà Marowsko.

Dưới ngọn đèn khí thức canh cho lão, dược sĩ già vẫn đang ngủ. Nhận ra Pierre, mà lão yêu với tình cảm trung thành khuyển mã, lão rời khỏi trạng thái mê mết, đi lấy hai chiếc ly và mang rượu phúc bồn ra. Bác sĩ bảo:

"Thế nào, rượu mùi của ông đến đâu rồi?"

Ông già Ba Lan giảng giải là bốn quán trong số các quán giải khát chủ chốt của thành phố nhận giới thiệu để lưu hành rượu ra sao, rồi từ Hải đăng bờ biển và từ Tín Hiệu Le Havre sẽ quảng cáo giúp lão, đổi lấy một số dược phẩm cho các biên tập viên sử dụng như thế nào.

Sau hồi lâu im lặng, Marowsko hỏi xem có phải quả nhiên Jean đã sở hữu gia tài rồi phải không, đoạn lão còn đặt hai ba câu hỏi mơ hồ về cùng đề tài ấy. Lòng tận tụy của lão đối với Pierre, lòng tận tụy hay nghi ngại, nỗi giận chống sự thiên ái nọ. Và Pierre ngỡ như nghe thấy lão suy nghĩ, chàng đoán, hiểu, đọc được trong đôi mắt lảng tránh của lão, trong giọng nói ngần ngại của lão, những lời đi đến cửa miệng song lão không nói ra, sẽ chẳng hề nói ra, lão vốn thận trọng đến thế, dụt dè đến thế, tinh ma đến thế.

Giờ đây chàng không hề nghi nữa, ông già đang nghĩ "Lẽ ra ông không nên cậu ta nhận cái gia tài ấy, nó sẽ khiến người ta đồn đại không hay về mẹ ông". Có lẽ lão cho rằng Jean là con của Maréchal cũng nên. Dĩ nhiên lão cho là như thế! Sao lão lại không cho là thế chứ, bởi điều ấy có vẻ như thật, như đúng, hiển nhiên biết chừng nào? Nhưng bản thân chàng, là Pierre, đứa con, từ ba hôm nay chàng chẳng đấu tranh hết mình, với mọi sự tinh vi của



con tim, để đánh lừa lý trí, chàng chẳng đấu tranh chống mỗi ngờ vực kinh khủng này đây thôi?

Và đột nhiên, nhu cầu được ở một mình để nghĩ ngợi, để tranh luận chuyện đó với bản thân, để xét một cách dửng dưng cảm, không áy náy bản khoăn, không yếu đuối, cái điều có thể có và quái đản kia, nhu cầu này bỗng lại chi phối chàng đến mức chàng đứng dậy mà cũng chẳng uống ly rượu phúc bồn, xiết tay lão được sĩ sững sờ và lại dẫn mình vào sương mù ngoài phố.

Chàng tự nủ "Tại sao ông Maréchal ấy lại để toàn bộ tài sản cho Jean?"

Giờ đây không phải lòng ghen ghét khiến chàng tìm điều ấy nữa, không phải lòng ganh tị tự nhiên và hơi thấp kém chàng biết là nó ẩn náu trong mình và đã ba ngày ngay chàng chống lại, mà là nỗi khiếp sợ một điều quái gở, khiếp sợ bản thân mình tin rằng Jean, rằng em trai mình là con của người đàn ông nọ!

Không, chàng không tin điều ấy, thậm chí chàng không thể đặt ra cho mình câu hỏi tội lỗi ấy! Tuy nhiên, mỗi hoài nghi nhẹ thoảng này, thật khó tin nay phải được gạt khỏi chàng, hoàn toàn, mãi mãi. Chàng cần được sáng tỏ, được tin chắc, chàng cần được an tâm hoàn toàn, vì trên đời chàng chỉ yêu có mẹ.

Và một mình lang thang đơn độc giữa đêm tối, chàng sắp tiến hành trong hồi ức, trong lý trí, cuộc điều tra tỉ mỉ sẽ đưa đến sự thật rõ ràng. Sau đó là chấm dứt, chàng sẽ không nghĩ đến nữa, không bao giờ nữa. Chàng sẽ đi ngủ.

Chàng nghĩ ngợi "Nào, trước hết hãy xem xét các sự việc, rồi mình sẽ nhớ lại mọi điều mình biết về ông ta, về thái độ của ông đối với em mình và với mình, sẽ tìm kiếm mọi nguyên nhân có thể đưa tới niềm thiên ái kia... Ông đã thấy Jean ra đời ư? Đúng, nhưng ông biết mình trước. Nếu ông đã từng yêu mẹ mình bằng mỗi tình cảm lặng và kín đáo, thì ông phải thích mình hơn vì chính nhờ mình, nhờ bệnh sốt tinh hồng nhiệt của mình mà ông thành bạn thân của bố mẹ mình. Vậy theo logic, ông phải chọn mình, phải có với mình một tình thương mến mạnh mẽ hơn, trừ phi ông cảm thấy với em mình, khi nhìn nó lớn dần, một sức hấp dẫn, một niềm ưa mến riêng mang tính bản năng".

Thế là trong ký ức, với sự căng thẳng tuyệt vọng của toàn bộ tư duy, của toàn bộ sức mạnh trí tuệ, chàng tìm cách dựng lại, nhìn lại, nhận biết lại, hiểu thấu con người ấy, cái con người đã từng đi qua trước chàng, mà lòng chàng thờ ơ, trong suốt những năm chàng ở Paris.

Nhưng chàng cảm thấy việc đi bộ, động tác nhẹ của bước chân, có phần khuấy rối các ý nghĩ, cản trở sự cố định của chúng, làm giảm tầm của chúng, che mờ ký ức của chàng.

Để nhìn dĩ vãng và những sự kiện chưa biết bằng con mắt sắc, không bỏ sót cái gì, chàng cần phải bất động, ở một chốn rộng rãi và trống vắng. Và chàng quyết định đến ngồi trên con đập, như buổi tối nọ.

Tối gần bến cảng, chàng nghe thấy ngoài biển khơi một tiếng than ai oán và thê thảm, giống như tiếng bò mộng rỗng, nhưng dài và mạnh hơn. Đó là tiếng kêu của còi máy, tiếng kêu của những con tàu lạc trong sương mù.

Một cái rung mình làm rung chuyển thịt da chàng, co thắt tim chàng vì tiếng kêu nguy cấp ấy đã vang dội trong tâm hồn và cân não chàng, đến mức chàng ngỡ chính bản thân mình thốt ra nó. Một tiếng khác tương tự lại rền rĩ, xa hơn một chút, rồi còi máy của cảng, rất gần, đáp lại chúng, ré lên một hồi xé lòng.

Pierre sải bước đến con đập, không nghĩ gì nữa, hài lòng là đã đi vào bóng tối sâu thẳm và đang la rỗng này.

Khi đã ngồi ở mỏm con đê chắn sóng, chàng nhắm mắt lại để khỏi nhìn thấy những cụm lửa điện mờ hơi sương, khiến tàu có thể vào cảng ban đêm cũng không nhìn thấy ánh sáng đỏ của ngọn hải đăng trên con đập phía Nam, mà người ta chỉ hơi hơi nhận ra. Rồi xoay nửa người, chàng tì khuỷu tay lên bờ đá và úp mặt vào hai bàn tay.

Ý nghĩ của chàng, tuy chàng không nói ra miệng cái tiếng này, cứ lặp lại như để vờ gọi, để triệu về, để kích động vong hồn ông ta: "Maréchal... Maréchal..." Và trong bóng tối của hai mí mắt hạ xuống, đột nhiên chàng nhìn thấy ông y như chàng từng quen biết. Đó là một người sáu mươi tuổi, có chòm râu bạc xén nhọn, hàng lông mày rậm, cũng bạc trắng. Ông không cao cũng không thấp, có vẻ niềm nở, cặp mắt xám và dịu dàng, cử chỉ nhã nhặn, dáng dấp của một con người trung hậu, giản dị và dễ cảm. Ông

thường gọi Pierre và Jean là "các con thân mến", không bao giờ tỏ ra ưa riêng người nào, và thường mời cả hai đến ăn tối.

Và Pierre, với sự bền bỉ của con chó lần theo một dấu vết đã bay hơi, bắt đầu tìm kiếm những lời lẽ, cử chỉ, giọng điệu, ánh nhìn của con người đã không còn trên trần thế. Dần dần chàng thấy lại được ông, trọn vẹn, trong căn hộ phố Tronchet khi ông mời hai anh em chàng dùng bữa.

Hai người hầu gái phục vụ ông, cả hai đều già, họ đã thành thói quen, có lẽ từ lâu lắm rồi, gọi "Cậu Pierre" và "cậu Jean".

Maréchal giơ hai tay cho hai chàng trai, tay phải cho chàng này, tay trái cho chàng kia, gặp đâu hay đấy tùy cách họ bước vào. Ông bảo:

"Chào các con, các con có tin gì của bố mẹ không? Còn ta, họ chẳng bao giờ viết thư cho ta".

Họ trò chuyện, êm ả và thân tình, về những điều bình thường. Trong đầu óc con người này chẳng có gì xuất chúng, nhưng có rất nhiều sự thuần hậu, thú vị và duyên dáng. Chắc chắn đó là người bạn tốt của hai anh em, một trong những người bạn tốt mà ta chẳng nghĩ đến mấy vì ta cảm thấy họ rất đáng tin cậy.

Giờ đây các kỷ niệm ùa vào đầu óc Pierre. Nhiều lần thấy chàng ưu tư, và đoán được cảnh nghèo sinh viên, Maréchal đã tự ý tặng chàng và cho chàng mượn tiền, có lẽ khoảng vài trăm francs, mà cả người nợ lẫn người kia đều quên đi và chẳng bao giờ trả lại. Vậy là người ấy vẫn luôn yêu mến chàng, luôn quan tâm đến chàng, bởi ông băn khoăn về những nhu cầu của chàng. Thế thì...thế thì tại sao lại để toàn bộ gia tài cho Jean? Không, không bao giờ ông tỏ ra rõ ràng thương mến em hơn anh, bận tâm về người này hơn người nợ, có thái độ âu yếm chàng này kém chàng kia... Thế thì...thế thì... thì ra ông có một lý do mạnh mẽ và thầm kín để cho Jean tất cả - tất cả - và không cho Pierre gì hết?

Càng ngẫm nghĩ, càng sống lại quá khứ những năm gần đây, chàng bác sĩ càng thấy sự phân biệt giữa hai người là khó có thực, khó tin.

Và một nỗi đau gay gắt, một mối lo âu khó tả đi vào lồng ngực chàng, làm tim chàng chuyển rung tựa một tàn vật dầy dụa. Các động cơ dường như vỡ nát, và máu trào qua ào ạt, phóng túng, lắc cho con tim chao đảo hỗn loạn.

Thế là, khe khẽ, như người ta nói trong cơn ác mộng, chàng thì thầm "Cần phải biết, Chúa ơi, cần phải biết".

Giờ đây, chàng tìm xa hơn, vào thời gian trước nữa khi cha mẹ chàng còn ở Paris. Nhưng các gương mặt tuột khỏi chàng, điều này làm rối các hồi ức. Đặc biệt chàng hăm hở tìm lại Maréchal với mái tóc vàng, hạt dẻ hay là đen? Chàng không làm được vì gương mặt cuối cùng của con người ấy, gương mặt ông già đã xóa mờ mọi gương mặt khác. Tuy nhiên, chàng vẫn nhớ rằng ông mảnh dẻ hơn, ông có bàn tay dịu dàng và hay mang hoa tới, rất hay mang tới, vì cha chàng không ngừng nhắc "Lại hoa! Nhưng ông điên rồi, ông bạn thân mến, ông đến sạt nghiệp vì hoa hồng mất".

Maréchal đáp "Thôi mà, tôi thích như thế".

Và đột nhiên giọng của mẹ chàng, của mẹ chàng vừa mỉm cười vừa nói "Cám ơn bạn", xuyên qua óc chàng, rành rọt đến mức chàng tưởng mình đang nghe thấy. Vậy ra bà đã từng thốt lên rằng thường xuyên, ba tiếng ấy, thành thử chúng khắc sâu vào ký ức con trai bà như thế!

Vậy là Maréchal mang hoa đến, ông, con người giàu có là quý ngài, là khách hàng, mang cho bà chủ hiệu bé nhỏ, vợ nhà kim hoàn tầm thường nọ. Ông có yêu bà hay không? Làm sao ông lại thành bạn của những nhà buôn này được nếu như ông không yêu người vợ? Đó là một người có học thức, đầu óc khá tinh tế. đã bao lần ông trò chuyện về thi ca và thi nhân với Pierre! Ông không hề thưởng thức các nhà văn với tư cách nghệ sĩ, mà với tư cách nhà trường giả rung cảm. Chàng bác sĩ thường mỉm cười về những xúc động ấy, mà chàng cho là hơi ngây ngô. Giờ đây chàng hiểu rằng con người đa cảm kia không bao giờ có thể, không bao giờ, là bạn của cha chàng, của người cha hết sức thiết thực, hết sức tầm thường, hết sức thô lậu, với ông tiếng "thi ca" có nghĩa là ngu dại.

Vậy ông Maréchal ấy, trẻ trung, tự do, giàu có, sẵn sàng cho mọi vấn vương cảm mến, một hôm, đã vô tình bước vào một cửa hiệu, có lẽ vì để ý thấy cô bán hàng xinh đẹp. Ông đã mua, đã trở lại, đã chuyện trò, mỗi ngày một thân tình hơn, và trả giá bằng việc mua hàng thường xuyên, cho cái quyền được ngồi trong nhà ấy, được mỉm cười với thiếu phụ và bắt tay người chồng.

Rồi về sau...về sau...ôi! Chúa ơi... về sau?...

Ông đã yêu mến và vuốt ve đứa con đầu lòng, con của nhà kim hoàn, cho đến khi đứa sau ra đời, rồi ông cứ bí ẩn không sao dò nổi cho đến khi chết, rồi ,năm mồ đã khép, thịt da rữa nát, tên tuổi xoá khỏi các tính danh người sống, toàn bộ con người biến đi vĩnh viễn, không còn gì phải giữ gìn, phải e sợ và che giấu, ông đã tặng toàn bộ gia sản cho đứa con thứ hai! Tại sao? Con người ấy thông minh...ông ta tất phải hiểu và tiên đoán được rằng ông có thể, rằng ông sẽ hầu như chắc chắn khiến người ta cho rằng đứa con ấy là của ông – Vậy ông làm ô danh một phụ nữ? Lẽ nào ông lại làm điều đó nếu Jean không phải con trai ông?

Và đột nhiên một hồi ức chính xác, ghê gớm xuyên qua tâm hồn Pierre. Xưa tóc Maréchal vàng vàng như tóc Jean. Bây giờ chàng nhớ lại một bức chân dung nhỏ trước kia chàng từng nhìn thấy, ở Paris, trên mặt lò sưởi phòng khách, và hiện nay đã biến mất. Nó ở đâu? Thất lạc hay giấu đi? Ôi! Nếu chàng cầm được nó chỉ trong một giây thôi! Có lẽ mẹ chàng đã cất giữ nó trong cái ngăn kéo không ai biết, nơi nó nta cất các di vật tình yêu.

Khi nghĩ như thế, nỗi thống khổ của chàng trở nên xót xa đến mức chàng thốt rên lên, một tiếng rên rĩ ngắt thường buột ra khỏi cổ họng do những nỗi đau quá gay gắt. Và đột nhiên, như thể nghe thấy chàng ,như thể hiểu chàng và đáp lại chàng, còi máy trên đập bỗng hú lên sát cạnh chàng. Tiếng rống của loài quái vật linh dị, vang rền hơn sấm, tiếng gầm hoang dã và dữ dội tạo ra để át tiếng của gió của sóng, truyền lan trong bóng tối trên mặt biển vô hình chìm lấp dưới sương mù.

Thế là, gần xa, qua màn sương, những tiếng ré tương tự lại cất cao trong đêm. Thật đáng hãi hùng, những tiếng gọi ấy, thốt ra từ những con tàu lớn mù loà.

Rồi tất cả lại ngừng bật.

Pierre đã mở mắt và chàng nhìn, kinh ngạc thấy mình ở đó, tỉnh khỏi cơn ác mộng. Chàng nghĩ:

"Mình điên rồi, mình nghi ngờ mẹ mình". Rồi một làn sóng yêu thương và cảm động, hồi hận, nguyện cầu và ảo não, tràn ngập lòng chàng. Mẹ chàng! Từng hiểu biết bà như chàng hiểu, làm sao chàng lại có thể ngờ vực bà?

Chẳng phải là tâm hồn, chẳng phải là cuộc sống của người phụ nữ giản dị, trinh khiết và trung thực ấy còn trong trẻo hơn làn nước hay sao? Khi người ta đã nhìn thấy bà và đã biết bà, làm sao lại chẳng đánh giá bà là không thể nghi ngờ? Thế mà chàng, đứa con trai, đã ngờ vực bà! Ôi! Nếu như chàng có thể ôm bà trong vòng tay lúc này, chàng sẽ hôn bà, vuốt ve bà đến thế nào, chàng sẽ quỳ xuống như thế nào để xin tha tội!

bà mà lại phản bội cha chàng, bà ư? Cha chàng! Dĩ nhiên, đó là một con người trung hậu, đáng trọng và chính trực trong công việc làm ăn, nhưng trí óc chẳng bao giờ vượt quá được cửa hiệu của mình. Làm sao mà người phụ nữ xưa kia rằng xinh đẹp, chàng biết điều đó và nay người ta còn thấy điều đó, được phú một tâm hồn tế nhị, giàu yêu thương và dễ cảm, lại chấp nhận vị hôn phu rồi làm chồng, một người đàn ông khác biệt với mình đến thế?

Tìm kiếm làm gì? Bà đã lấy cũng như các thiếu nữ lấy chàng trai có gia tư do họ hàng giới thiệu. Ngay sau đó họ đã đến ở cửa hiệu của họ tại phố Montmartre, và người vợ trẻ, ngự trị ở quầy hàng phấn chấn vì tinh thần của gia đình mới, vì ý thức tế nhị và thiêng liêng về lợi ích chung nó thay thế cho tình yêu, thậm chí cho cả niềm thân ái trong phần lớn các cặp vợ chồng thương nhân của Paris, đã bắt tay vào làm việc với tất cả trí thông minh tích cực và tinh tế cho sự thành đạt mà cửa hàng kỳ vọng. Và đời bà đã trôi đi như vậy, đơn điệu, bình thản, trinhthục, không tình thương mến!... Không tình thương mến? Có thể nào một người phụ nữ lại không hề yêu? Một phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp, sống ở Paris, đọc sách, vỗ tay hoan nghênh những nữ diễn viên chết vì tình trên sân khấu, người phụ nữ ấy có thể đi từ tuổi mới lớn đến tuổi già mà con tim không một lần rung động? Giá ở một phụ nữ khác, chàng sẽ không tin điều đó, tại sao chàng lại tin điều đó ở mẹ mình?

Dĩ nhiên, có thể bà đã yêu, như một phụ nữ khác! Bởi tại sao bà lại không giống một phụ nữ khác, dù bà là mẹ chàng?

Bà đã từng trẻ trung, với mọi nỗi yếu lòng nên thơ làm xao động trái tim những con người non trẻ! Bị giam hãm, bị cầm tù trong cửa hiệu bên một người chồng tầm thường thô thiển và lúc nào cũng nói chuyện buôn bán, bà đã mơ những ánh trăng, những chuyến du lịch, những chiếc hôn trao trong

bóng chiều. Thế rồi một hôm, một người đàn ông đã bước vào như những khách si tình trong sách bước vào, và đã nói năng như những người ấy.

Bà đã yêu người đó. Sao lại không chứ? Đây là mẹ chàng! Thế thì, cứ phải mù loà và ngu độn đến mức gạt đi sự hiển nhiên vì đây là mẹ mình sao?

Bà có từng trao thân không? Có chứ, bởi người ấy đã không có bạn tình khác, có chứ, bởi ông ta đã thủy chung với người phụ nữ luống tuổi đi và xa cách, có chứ, bởi ông ta đã để lại toàn bộ gia sản cho con trai của mình, cho con trai của họ!

Và Pierre đứng dậy, run lên vì một cơn thịnh nộ đến mức chàng muốn giết chết ai đó! Cánh tay chàng giang ra, bàn tay xoè rộng thềm đánh, thềm làm bầm dập, nghiền nát, bóp nghẹt! Ai? Tất cả mọi người, cha chàng, em chàng, người đã chết, mẹ chàng!

Chàng lao mình lên để trở về nhà. chàng sẽ làm gì đây?

Vừa lúc chàng đi ngang qua một tháp nhỏ gần bên cột tín hiệu, thì tiếng ré chói tai của còi máy ập vào mặt chàng. Sự kinh ngạc nơi chàng dữ dội đến mức chàng suýt ngã và lù lại đến tận lan can đá. Chàng ngồi xuống đó, không còn sức lực, rã rời vì cơn chấn động ấy.

Con tàu đáp lại đầu tiên hình như ở rất gần và đang tiến đến lối vào cảng, bởi nước triều dâng cao.

Pierre ngoảnh lại và nhận ra con mắt đỏ mờ sương của nó. Rồi, dưới ánh sáng lù mù của đèn chiếu nơi bến cảng, một bóng đen lừng lững in hình giữa hai con đập. Phía sau chàng, giọng người gác, giọng khàn khàn của thuyền trưởng già về hưu, hét lên:

"Tên tàu?"

Và trong sương mù, giọng người hoa tiêu đứng trên boong, cũng khàn khàn, đáp:

"Santa – Lucia"

"Nước nào?"

"Ý".

"Cảng nào?"

"Naples".

Và Pierre ngỡ nhìn thấy trước cặp mắt rối loạn của chàng, vầng lửa của núi



Vésuve, trong khi dưới chân hoả diệm sơn, đom đóm lượn lập loè trong những lùm cây cam miền Sorrente hay miền Castellamare! Đã bao lần chàng mơ những tên quen thuộc ấy, như thể biết phong cảnh nơi đó! Ôi! Nếu chàng có thể ra đi, ngay tức khắc, đến bất kỳ nơi nào, và không bao giờ trở lại, không bao giờ viết thư, không bao giờ cho biết chàng ra sao! Nhưng không, chàng phải về, về ngôi nhà của bố mẹ và ngủ trong giường của mình.

Mặc, chàng sẽ không về, chàng sẽ đợi trời sáng. Chàng thích tiếng còi tàu. Chàng lại đứng dậy và bước đi như một sĩ quan đang phiên trực trên boong. Một con tàu khác, đồ sộ và bí ẩn, tiến đến sau con tàu thứ nhất. Đó là một tàu Anh từ Ấn độ về.

Chàng còn nhìn thấy nhiều tàu khác đi tới, cái nọ sau cái kia lần lượt ra khỏi bóng tối âm u. Rồi, vì sương mù ẩm ướt đến không chịu nổi, Pierre lại cất bước về hướng thành phố. Chàng rét quá nên bước vào một quán rượu của thuỷ thủ để uống một ly grog<sup>[1]</sup>, rồi khi chất rượu mạnh cay và nóng đã làm bỏng vòm miệng và cổ họng, chàng cảm thấy trong mình tái sinh một niềm hy vọng.

Có lẽ chàng đã lầm? chàng biết rõ quá đi chứ, cái sự vô lý lông bông vớ vẩn của mình! Chắc hẳn chàng đã lầm? Chàng đã gom nhặt các chứng cứ như cách người ta dựng một cáo trạng chống một kẻ vô tội bao giờ cũng dễ kết án khi ta muốn cho là họ có tội. Khi nào ngủ được một giấc, chàng sẽ nghĩ khác hẳn.

Thế là chàng về nhà đi ngủ, và, cố tình mãi, cuối cùng chàng thiếp đi được.

### **Chú thích:**

*[1]. Đồ uống nóng gồm rượu mạnh có pha chanh, nước mía*



## **Guy de Maupassant**

Pierre và Jean

Dịch giả: Lê Hồng Sâm

### **Chương 5**

Nhưng cơ thể chàng bác sĩ chỉ trì độn đi khoảng một hoặc hai giờ trong một giấc ngủ thao thức không yên. Khi tỉnh dậy trong bóng tối của căn phòng đóng kín và nóng ẩm, chàng cảm thấy, trước khi cả tư duy nhen nhóm lại trong mình, sự ngọt ngào đau đớn, niềm bất an của tâm hồn, vương lại nơi ta từ mỗi u uất khi ta đi vào giấc ngủ. Dường như tai họa chỉ mới va đập vào ta tối hôm trước, trong lúc ta ngủ, đã luồn vào da thịt ta, làm cho nó bại hoại và mỏi mệt, như một cơn sốt. Đột nhiên chàng nhớ lại, và ngồi thẳng dậy trên giường.

Thế là chàng bắt đầu lại thông thả, từng điều một, tất cả những lập luận đã dày vò lòng chàng trên con đập trong khi những tiếng còi tàu la hét. Càng nghĩ, chàng càng bớt hồ nghi. Chàng cảm thấy bị cuốn hút bởi logic của mình, như bởi một bàn tay đang lôi kéo và bóp nghẹt, về phía sự đích xác không sao chịu nổi.

Chàng thấy khát, thấy nóng, tim chàng đập mạnh. Chàng đứng dậy để mở cửa sổ hít thở, rồi, khi đã đứng lên, một tiếng động nhẹ nhàng vẳng đến tai chàng qua bức vách tường.

Jean đang ngủ bình thản và ngáy khe khẽ. Hẳn đang ngủ, hẳn! Hẳn chẳng linh cảm được gì, chẳng đoán được gì! Một người đàn ông từng quen biết mẹ họ để lại cho hẳn toàn bộ gia sản. Hẳn lấy tiền, thấy việc đó đúng và tự nhiên.

Hẳn ngủ, giàu có và thoả mãn, chẳng biết rằng anh hẳn đang hỗn hển đứt hơi vì đau đớn và khổ não. Rồi một cơn giận dâng lên trong chàng đối với cái gã vô tư lự và mãn nguyện đang ngáy kia.

Giá là tối hôm trước, chàng đã gõ cửa, bước vào, và ngồi bên giường, đã bảo gã là trong lúc gã đang hoảng hốt vì tỉnh giấc đột ngột "Jean, em không được giữ khoản di tặng ấy, mai kia nó có thể gây sự nghi ngờ đối với mẹ chúng ta và làm ô danh mẹ".

Nhưng hôm nay thì chàng không thể nói được nữa, không thể bảo Jean là chàng cho rằng Jean không phải là con của bố họ. Giờ đây chàng phải giữ lấy, phải chôn vùi trong lòng mình nỗi nhục do mình phát hiện, phải giấu tất cả mọi người vết như mình nhìn thấy, và không ai được phát giác, ngay cả em chàng, nhất là em chàng.

Giờ đây chàng chẳng còn nghĩ y đến sự tôn trọng hảo huyền của dư luận. chàng những muốn toàn thiên hạ kết tội mẹ chàng miễn là chàng biết bà vô tội, chàng, một mình chàng! Làm sao chàng có thể chịu đựng việc sống bên bà, hàng ngày, mà cứ nhìn bà là nghĩ rằng bà đã sinh ra em chàng từ sự ăn nằm với một người lạ?

Vậy mà bà điềm tĩnh và thanh thản biết bao, bà có vẻ tự tin biết bao! Có thể nào một người phụ nữ như bà, có tâm hồn trong trẻo và trái tim ngay thẳng, lại sa ngã, bị niềm đam mê lôi cuốn, mà sau này, chàng gã một cái gì lộ ra từ những niềm hối hận, từ những hồi ức của lương tâm bối rối?

Ôi! Những niềm hối hận! Những niềm hối hận! Xưa kia trong thời gian đầu ắt hẳn chúng phải dày vò bà, rồi chúng đã phai mờ đi, như mọi sự đều phai mờ. chắc chắn, bà đã khóc cho lỗi lầm của mình, rồi dần dà, đã hầu như quên lãng nó. Chẳng phải là tất cả đàn bà, tất cả, đều có cái năng khiếu lãng quên thật phi thường, nó khiến cho họ, sau vài năm, chỉ hơi nhận ra người đàn ông mà họ đã trao đôi môi và trao cả thân hình cho những nụ hôn? Nụ hôn giáng như sấm sét, tình yêu qua như giông bão, rồi cuộc sống lại yên ả như bầu trời, và bắt đầu lại y như trước kia. Ai mà nhớ một đám mây?

Pierre không thể ở lại trong phòng mình được nữa. Ngôi nhà này, ngôi nhà của cha chàng nghiêng bẹp chàng. Chàng cảm thấy mái nhà đè xuống đầu mình và các bức tường bóp nghẹt mình. Và vì rằng khát, chàng thấp cây nển để đi uống một ly nước mát ở bình lọc dưới bếp.

Chàng xuống hai tầng gác, rồi, khi trở lên cầm bình chàng đây, chàng ngồi, chỉ mặc áo lót, trên một bậc thang có luồng gió thổi, và uống không dùng ly, từng ngụm dài, như một người chạy đua hết hơi. Khi thôi cựa quậy, sự tĩnh lặng của ngôi nhà khiến chàng xúc cảm, rồi, lần lượt, chàng phân biệt được từng tiếng động nhỏ. Thoạt tiên là đồng hồ trong phòng ăn mà tiếng tích tắc như to lên từng giây từng giây. Rồi chàng lại nghe thấy tiếng ngáy,

một tiếng ngáy của người già, ngắn, khó nhọc và cộc cằn, chắc chắn là tiếng của cha chàng, và lòng chàng co thắt vì cái ý nghĩ dường như chỉ vừa mới bật ra trong mình, rằng hai người đàn ông kia đang ngáy trong cùng một nhà, người bố và người con trai, chẳng là gì với nhau hết! không một mối liên hệ nào gắn bó họ, ngay cả mối liên hệ sơ nhất, thế mà họ không biết! Họ nói với nhau âu yếm, họ ôm hôn nhau, cùng vui thích, cùng cảm động vì những điều giống nhau, như thể cùng một dòng máu chảy trong huyết quản họ. Thế mà hai người sinh ra ở hai đầu thế giới thì người nọ cũng không xa lạ với người kia hơn ông bố và đứa con trai này. Họ tưởng họ yêu nhau bởi vì một điều dối trá đã lớn lên giữa họ. Chính một điều dối trá đã làm ra cái tình cha đối với con và tình con đối với cha ấy, một điều dối trá không thể phơi bày và sẽ chẳng bao giờ có ai biết được ngoài chàng ra, đứa con thật sự.

Tuy nhiên, tuy nhiên, nếu như chàng làm? Làm sao biết được điều đó? A! Nếu có thể có giữa cha chàng và Jean một nét giống nhau, dù chỉ phảng phất, một trong những nét giống nhau bí ẩn đi từ cụ tổ đến cháu chắt, chỉ ra rằng cả một nòi là dòng dõi trực hệ từ cùng một nụ hôn. Với chàng là thầy thuốc, chỉ cần thật ít ỏi, để nhận ra điều đó, hình dáng của quai hàm, đường cong của mũi, khoảng cách giữa hai mắt, chất của răng hay của râu tóc, ít hơn thế nữa, một cử chỉ, một thói quen, một cung cách, một thị hiếu được truyền lại, một dấu hiệu nào đó rất tiêu biểu đối với con mắt lão luyện.

Chàng tìm tòi và chẳng nhớ lại được nét nào, không, không gì hết. Nhưng chàng đã nhìn không kỹ, quan sát không kỹ, vì chẳng có lý do gì để phát hiện những dấu vết khó nhận biết ấy.

Chàng đứng dậy để trở về phòng mình và bước lên thang gác, thong thả vẫn nghĩ ngợi. Đi qua cửa phòng em trai, chàng dừng phắt lại, bàn tay giơ ra định mở cửa. một mong muốn khẩn thiết vừa trỗi dậy trong chàng, muốn nhìn thấy Jean ngay lập tức, nhìn thật lâu, bắt chợt cậu ta trong giấc ngủ, trong lúc bộ mặt được an dịu, các đường nét được thư giãn, đang nghỉ ngơi, và mọi sự nhần nhở của đời sống đã tan biến. Như vậy chàng sẽ tóm được điều thầm kín đang yên ngủ của dung mạo cậu ta, và nếu như có sự giống nhau nào đó, đáng kể, nó sẽ không lọt khỏi mắt chàng.

Nhưng nếu Jean tỉnh giấc, chàng sẽ nói gì? giải thích việc chàng đến như thế nào đây?

Chàng cứ đứng, các ngón tay co quắp trên ổ khóa, tìm một lý do, một cái có.

Bỗng chàng nhớ lại, cách đây tám hôm, chàng đã cho em mượn lọ thuốc giảm đau để làm dịu đi một cơn nhức răng. Bản thân chàng có thể bị đau, tối nay, và đến đòi lại thuốc. vậy là chàng bước vào, nhưng rón rén, như tên ăn trộm.

Jean, miệng hé mở, đang ngủ một giấc say sưa và mang tính động vật. Râu tóc chàng làm thành một đốm vàng óng trên nệm trắng. Chàng không tỉnh giấc, nhưng thôi ngáy.

Pierre, cúi xuống bên Jean, ngắm em bằng con mắt háo hức. Không, chàng thanh niên này không giống Roland, và lần thứ hai, đầu óc chàng lại nhớ đến bức chân dung nhỏ đã biến mất của Maréchal. Chàng phải tìm ra nó! Nhìn thấy nó, có lẽ chàng sẽ không hồ nghi nữa.

Em chàng cựa quậy, chắc là khó chịu vì sự có mặt của chàng, hoặc vì ánh sáng của ngọn nến chiếu qua mí mắt. Thế là bác sĩ nhón chân lùi ra cửa, đóng lại cánh cửa thật êm, rồi chàng quay về phòng mình, nhưng không đi nằm.

Trời lâu sáng. Từng giờ một dóng lên từ chiếc đồng hồ trong phòng ăn, tiếng chuông trầm trầm và trang trọng, cứ như thể cái vật dụng nhỏ do xưởng đồng hồ chế tạo này đã nuốt vào mình cả một quả chuông nhà thờ lớn. Tiếng chuông vang lên trong cầu thang vắng vẻ không người, xuyên qua các bức tường các cánh cửa, đến tắt lịm ở cuối các phòng bên đôi trơ ỳ của những người đang ngủ. Pierre đi bách bộ từng giường đến cửa sổ. Chàng sẽ làm gì đây? Chàng tự cảm thấy quá bàng hoàng thảng thốt nên không thể ở trong gia đình ngày hôm nay. Chàng vẫn còn muốn ở một mình, ít ra là đến mai, để suy nghĩ, để bình tâm, lấy sức cho cuộc đời thường nhật mà chàng sẽ phải tiếp tục sống.

Thế thì, chàng sẽ đi Trouville, xem đám đông lúc nhúc trên bãi biển. điều ấy sẽ khiến chàng khuây lãng, sẽ thay đổi không khí tư tưởng chàng, sẽ để chàng có thời gian tự chuẩn bị cho cái điều gớm guốc mà mình đã phát

hiện.

Tảng sáng, chàng rửa mặt rồi mặc quần áo. Sương mù đã tan, trời đẹp, rất đẹp. vì tàu đi Trouville chín giờ mới rời bến, bác sĩ nghĩ rằng mình phải hôn mẹ trước khi đi.

Chàng đợi đến lúc hàng ngày bà thức dậy, và chàng đi xuống. Tim chàng đập mạnh đến nỗi khi chạm vào cánh cửa phòng bà, chàng phải dừng chân và rung lên, hầu như không thực hiện nổi cố gắng nhỏ nhoi xoay quả nắm để bước vào. Chàng gõ cửa. Tiếng mẹ chàng hỏi:

"Ai đấy?"

"Con, Pierre".

"Con muốn gì?"

"Chào mẹ vì cả ngày hôm nay con sẽ ở Trouville với bạn bè".

"Chả là mẹ còn chưa ra khỏi giường".

"Được, thế thì mẹ cứ ở yên. Chiều nay con sẽ hôn mẹ khi về".

Chàng hy vọng có thể ra đi mà không gặp bà, không đặt lên má bà cái hôn giả tạo chưa chi đã khiến chàng lợm giọng.

Nhưng bà trả lời:

"Đợi một chút, mẹ mở cửa cho con đây. Rồi con chờ mẹ nằm lại đã nhé?"

Chàng nghe thấy bà đi chân không trên sàn, rồi tiếng then cửa rút. Bà nói to:

"Con vào đi"

Chàng vào. Bà ngồi trên giường, còn Roland, bên cạnh bà, đầu quấn chiếc khăn và mặt quay vào tường, vẫn cứ ngủ. Chẳng làm gì được ông tỉnh giấc nếu như chưa lay gọi đến sái cả cánh tay ông. Những ngày đi câu, cô hầu gái được lão thủy thủ Papagris bấm chuông gọi đúng giờ hẹn, là người đến lôi ông ta khỏi giấc ngủ không sao phá nổi này.

Vừa tiến về phía mẹ, Pierre vừa nhìn bà, bỗng nhiên chàng thấy dường như mình chưa bao giờ trông thấy bà.

Bà chìa má cho chàng, chàng đặt lên đó hai cái hôn rồi ngồi xuống một chiếc ghế thấp. Bà hỏi:

"Tối qua con mới quyết định đi chơi ư?"

"Vâng, tối qua".

"Con về ăn tối chứ?"

"Con chưa biết. Dù sao ở nhà cũng đừng đợi con".

Chàng quan sát bà với một niềm tò mò sững sốt. Đây là mẹ chàng, người đàn bà này! Toàn bộ gương mặt kia, nhìn thấy từ thưở ấu thơ, từ khi con mắt nhận biết được, nụ cười kia, giọng nói rất quen, rất thân thuộc kia, đột nhiên dường như mới lạ và không giống như chúng từng tồn tại với chàng cho đến nay. Giờ đây chàng hiểu rằng, yêu mẹ, chàng chưa bao giờ nhìn mẹ. Vậy mà chính là bà đấy, và chàng biết hết những chi tiết nhỏ nhất của gương mặt bà, nhưng các chi tiết nhỏ ấy, lần đầu tiên chàng nhận ra chúng một cách rõ rệt. Sự chăm chú đầy âu lo, lục lọi mái đầu yêu dấu kia, phát lộ nó cho chàng khác hẳn, với một diện mạo chàng chưa bao giờ khám phá ra. Chàng đứng dậy để ra đi, đột nhiên chịu thua niềm mong muốn không sao thắng nổi, nó cắn xé lòng chàng suốt từ tối hôm trước, mong muốn được biết:

"Mẹ này, con nhớ hình như ngày trước, ở Paris, có một bức chân dung nhỏ của Maréchal trong phòng khách nhà mình?"

Bà do dự một giây hoặc hai giây, hay ít ra chàng cũng tưởng tượng bà do dự, rồi bà bảo:

"Phải đấy".

"Thế nó ra sao rồi, cái bức chân dung ấy?"

Lẽ ra bà có thể trả lời nhanh hơn nữa:

"Bức chân dung ấy...gượng đã...mẹ không rõ lắm..Có thể nó ở trong ngăn bàn giấy của mẹ".

"Mẹ tìm lại được nó thì tốt quá".

"Được. Mẹ sẽ tìm. Tại sao con muốn có nó?"

"Ồ, không phải cho con đâu. Con nghĩ rằng cho Jean bức chân dung ấy là chuyện thật tự nhiên, và điều ấy sẽ làm cho em con thích".

"Ừ, con nói phải. Đó là một ý kiến hay. Khi nào dậy, mẹ sẽ tìm nó"

Và chàng đi ra.

Đó là một ngày xanh biếc, không một ngọn gió. Mọi người trên đường phố có vẻ vui tươi, các thương nhân đến với công việc làm ăn, các viên chức đến bàn giấy, các cô gái đến cửa hàng. Vài người khe khẽ hát, hoan hỉ vì

trời sáng sửa.

Trên con tàu đi Trouville, hành khách đã lên. Pierre ngồi tít phía sau, trên một chiếc ghế gỗ dài.

Chàng tự hỏi:

"Bà có lo ngại vì câu ta hỏi về bức chân dung, hay chỉ ngạc nhiên thôi? Bà đã để nó thất lạc hay đã giấu đi? Bà biết nó ở đâu, hay là không biết? Nếu bà cất giấu nó, thì vì sao?"

Và trí óc chàng, vẫn theo kiểu tiến trình như vậy, từ suy đoán nọ sang suy đoán kia, kết luận thế này:

Bức chân dung, chân dung người bạn, chân dung người tình, vẫn để ở chỗ nhìn thấy rất rõ, trong phòng khách, cho đến ngày mà người vợ, mà người mẹ, nhận ra đầu tiên, trước tất cả mọi người, rằng chân dung ấy giống con trai mình. Chắc hẳn, từ lâu, bà vẫn rình rập sự giống nhau này, rồi khi phát hiện ra nó, thấy nó nảy nở và hiểu rằng một ngày nào đó, ai cũng có thể nhận ra, một buổi tối, bà đã lấy bức họa nhỏ đáng sợ và đã cất giấu nó, vì không dám huỷ nó đi.

Và giờ đây Pierre nhớ lại rất rõ là bức tiểu họa đã biến mất từ lâu, rất lâu trước khi bố mẹ chàng rời Paris! Chàng cho là nó đã biến mất khi bộ râu của Jean bắt đầu mọc, bỗng nhiên khiến Jean giống chàng thanh niên râu tóc vàng đang mỉm cười trong chiếc khung.

Tàu chuyển động để lên đường, làm rối ý nghĩ chàng và phân tán nó! Thế là, chàng đứng dậy, nhìn ra biển.

Con tàu nhỏ ra khỏi đập, rẽ sang trái rồi phì phò, hỗn hển, rung rung, tiến về phía bờ biển xa xa, thấp thoáng trong sương sớm. Từng chỗ từng chỗ lá buồm đỏ của một thuyền đánh cá im lìm trên mặt biển phẳng lặng, có vẻ như một khối đá lớn trôi từ dưới nước lên. Và dòng sông Seine xuôi từ Rouen giống như một nhánh biển rộng ngăn cách hai miền đất lân cận.

Chưa đầy một giờ sau, hoi tới bến Trouville, và bởi đang đúng lúc tắm, Pierre bèn ra bãi biển.

Trông xa, bãi tắm như một khu vườn dài đầy hoa rực rỡ. Trên cồn cát vàng rộng lớn, từ con đập cho tới Núi Đá Đen, những chiếc dù đủ màu sắc, những chiếc mũ đủ hình dạng, những bộ y phục đủ sắc thái, từng nhóm



trước các phòng thay áo, từng dãy dọc theo sóng biển hoặc tản mạn đó đây, thực sự giống những bó hoa đỗ sộ trên một đồng cỏ mênh mang. Và mơ hồ, gần xa, những giọng nói buông trong gió nhẹ, những tiếng gọi, tiếng la của trẻ con được mọi người đưa xuống nước, tiếng cười trong trẻo của phụ nữ, làm thành một tiếng ồn liên miên và êm ả, hoà với làn gió hiu hiu và người ta hít nó vào cùng gió.

Pierre bước đi giữa những con người ấy, còn lạc lõng, còn tách rời, còn cách ly, còn chìm ngập tron gý nghĩ dày vò khắc khoải, hơn là nếu người ta quăng chàng từ trên boong một con tàu xuống biển, ngoài khơi xa hàng trăm dặm. chàng chạm vào họ, không lắng tai mà nghe thấy vài câu, không nhìn mà trông thấy những người đàn ông đang nói với đàn bà và những người đàn bà đang cười nụ với đàn ông.

Nhưng đột nhiên, dường như tỉnh giấc, chàng nhận biết họ rõ rệt, và một niềm căm ghét đối với họ trỗi dậy trong lòng chàng, vì họ có vẻ sung sướng và mãn nguyện.

Giờ đây chàng bước đi, chạm vào các nhóm người, xoay quanh họ, buông mình theo những ý nghĩ mới. tất cả những y phục muôn màu che phủ mặt cát như một bó hoa kia, những vải vóc xinh tươi kia, những chiếc dù sặc sỡ kia, vẻ đẹp giả tạo của những eo lưng bị giam hãm kia, tất cả những phát minh tài tình của thời trang từ chiếc giày xinh xẻo đến vành mũ kỳ quặc khác đời, vẻ quyến rũ của cử chỉ, giọng nói, nụ cười, tóm lại sự làm duyên làm dáng phơi bày trên bãi tắm kia đột nhiên hiện ra trước chàng như cảnh đua nở mênh mang của tà tâm phụ nữ. Tất cả những người đàn bà diêm dúa kia đều muốn làm đẹp ý, xiêu lòng, và cám dỗ ai đó. họ đã điểm trang cho đàn ông, cho mọi người đàn ông, trừ người chồng mà họ không cần chinh phục nữa. Họ đã điểm trang cho người tình hôm nay và người tình ngày mai, cho người không quen, được gặp gỡ được để ý, được đợi chờ có lẽ.

Và những người đàn ông ngồi cạnh họ kia, mắt nhìn mắt, miệng nói kề bên miệng, đang vờ gọi họ và thềm muốn họ, săn đuổi họ như một con mồi uyển chuyển và lẩn trốn, mặc dù có vẻ như gần gụi đến thế, như dễ dàng đến thế. Vậy ra bãi biển rộng lớn này chỉ là một chợ tình nơi các ả nọ bán mình, các ả kia trao thân, những cô nàng này mặc cả sự vuốt ve âu yếm,



còn những cô nàng khác chỉ hứa hẹn mà thôi. Tất cả những người đàn bà ấy chỉ nghĩ đến cùng một chuyện, là dâng hiến và làm người ta thêm muốn cái xác thịt họ đã từng trao, từng bán, từng hứa cho những người đàn ông khác. Và chàng nghe rằng trên toàn trái đất bao giờ cũng như vậy cả.

Mẹ chàng đã làm như những kẻ khác, thế thôi mà! Như những kẻ khác? Không! Có những ngoại lệ, và có nhiều, nhiều lắm! Những người đàn bà chàng đang nhìn thấy quanh mình, những cô nàng giàu có, diên rờ, những ả đi tìm yêu đương, chung quy đều thuộc giới trắng gió thanh lịch và thượng lưu hoặc thậm chí giới trắng gió có định giá, bởi trên những bãi biển do bầy đoàn phụ nữ vô công rồi nghề dầm đạp, người ta chẳng gặp đám đàn bà lương thiện bị giam cầm trong nhà chứa.

Nước biển dâng lên, xua dần về phía thành phố những dãy người tắm ở ngoài cùng. Người ta thấy các nhóm vội vã đứng dậy, mang theo ghế bỏ chạy, trước đợt sóng màu vàng đang tiến tới, bên rìa có lớp bọt nhỏ như một diềm ren. Các phòng thay áo lưu động, do một con ngựa kéo, cũng tiến lên, và trên những tấm ván của con đường đi dạo viền từ đầu này đến đầu kia bãi tắm, giờ đây là dòng chảy liên tục, đông đặc và chậm rãi, của đám người thanh lịch, tạo thành hai luồng ngược chiều chen vai thích cánh nhau, hoà vào nhau. Pierre, cáu kỉnh, tức giận vì sự đụng chạm này, liền bỏ trốn, dẫn sâu vào thành phố và dừng lại ăn trưa ở một hàng rượu bình dân, ven đồng quê.

Uống cà phê xong, chàng nằm dài trên hai chiếc ghế dựa trước cửa quán, và bởi đêm trước ngủ ít, chàng thiếp đi dưới bóng một cây bồ đề.

Sau vài giờ nghỉ ngơi, chàng cựa mình, nhận thấy đã đến lúc quay lại để lên tàu, và chàng cất bước, rời rã vì mình mảy đột nhiên bị moi như trong khi thiếp ngủ. Giờ đây chàng muốn về, chàng muốn biết mẹ chàng đã tìm thấy bức chân dung của Maréchal hay chưa. Bà sẽ nói đến nó trước, hay là chàng phải hỏi lần nữa? nếu bà đợi người ta hỏi lại mình, chắc hẳn bà có một lý do thầm kín để không đưa bức chân dung ấy ra.

Nhưng trở về phòng mình rồi, chàng do dự khi xuống ăn tối. chàng quá đau đớn. Lòng chàng nôn nao ghê tởm còn chưa có thời gian nguôi dịu. Tuy nhiên chàng cũng quyết định, và chàng xuất hiện trong phòng ăn lúc mọi

người đang ngồi vào bàn.

Một vẻ vui mừng làm các gương mặt phấn chấn. Roland hỏi:

"Thế nào, việc mua bán của các người tiến triển chứ? Tôi thì tôi chẳng muốn xem gì hết khi mọi thứ chưa sắp đặt đâu vào đấy".

Bà vợ đáp:

"Vâng, ổn cả. Chỉ có điều phải suy nghĩ lâu để khỏi bị hổ. Đồ đạc trong nhà làm chúng tôi bận tâm nhiều".

Cả ngày bà đã cùng Jean đi xem các hiệu thảm, các cửa hàng bán đồ nội thất. Bà thích vải vóc sang trọng, hơi hoa mỹ, dễ gây chú ý. Con bà, trái lại, muốn một cái gì giản dị và thanh nhã. Thế là, trước mỗi mẫu hàng được mời chào, hai mẹ con, cả người nọ lẫn người kia, đều nhắc lại lập luận của mình. Bà bảo rằng khách hàng, người đi kiện cần được gây ấn tượng, rằng khi bước vào phòng chờ, họ phải cảm thấy xúc động vì sự giàu sang.

Ngược lại, Jean định chỉ thu hút giới khác hàng thanh lịch và giàu có, nên muốn chinh phục đầu óc những con người tinh tế bằng khiếu thẩm mỹ giản dị và vững chắc.

Và cuộc tranh luận đã diễn ra suốt cả ngày, họ tiếp tục ngay từ lúc dùng món súp.

Roland không có ý kiến. Ông nhắc lại:

"Tôi, thì tôi chẳng muốn nghe nói đến cái gì hết. Khi nào xong xuôi, tôi sẽ đến xem".

Bà Roland cầu viện sự phán xét của con trai trưởng.

"Nào, con, Pierre, con nghĩ sao?"

Thần kinh chàng bị kích thích quá độ đến mức chàng muốn đáp lại bằng một tiếng rủa. Tuy vậy chàng vẫn nói bằng một giọng sảng, trong đó rung lên nổi tức tối:

"Ô! Con thì con hoàn toàn đồng ý với Jean. Con chỉ ưa sự giản dị, nói về khiếu thẩm mỹ thì sự giản dị có thể so sánh với sự ngay thẳng, khi nói về tính cách".

Mẹ chàng lai tiếp:

"Con hãy nghĩ rằng chúng ta sống trong một thành phố của người buôn bán, ở đó không phải ai cũng có khiếu thẩm mỹ".

Pierre đáp:

"Thì cần gì? Có phải đó là một lý do để bắt chước bọn ngu ngốc? Nếu đồng bào của tôi đần độn hay bất lương tôi có cần theo gương họ không? Một người đàn bà không lầm lỡ bởi lẽ chị hàng xóm của mình có tình nhân".

Jean bật cười:

"Anh có những lập luận so sánh như thế rút từ châm ngôn của một nhà đạo đức học".

Pierre chẳng hề đối đáp. Mẹ và em chàng lại bàn về vải vóc và ghế bành.

Chàng nhìn họ như đã nhìn mẹ mình, sáng nay, trước khi đi Trouville, chàng nhìn họ tựa thể người xa lạ đang quan sát, và quả thực chàng ngỡ mình bỗng dưng bước vào một gia đình không quen biết.

Đặc biệt, cha chàng khiến con mắt và ý nghĩ chàng ngạc nhiên. Người đàn ông to béo, nhẽo nhợt, thoả mãn và ngớ ngẩn kia, đó là cha chàng, cha của chàng! Không, không! Jean không giống ông ta chút nào hết.

Gia đình chàng! Từ hai hôm nay, một bàn tay không quen biết và tai ác, bàn tay một người chết, đã giật đứt và bẻ gãy, từng sợi một, tất cả những sợi dây liên kết bốn con người này với nhau. Hết rồi, tan vỡ rồi. Chẳng còn mẹ nữa, vì chàng sẽ không yêu bà được nữa, khi không thể tôn sùng bà với niềm kính trọng tuyệt đối, âu yếm và hiếu thảo, cần thiết cho lòng những người con, chẳng còn em nữa, bởi đứa em ấy là con một người xa lạ, chàng chỉ còn lại một người cha, người đàn ông to béo kia, mà chàng không yêu, dù không muốn thế.

Và đột nhiên:

"Mẹ này, mẹ đã tìm thấy bức chân dung ấy chưa?"

Bà mẹ mở to đôi mắt ngạc nhiên:

"Bức chân dung nào?"

"Chân dung của Maréchal!"

"Không..à có...mẹ chưa tìm thấy, nhưng mẹ cho là mẹ biết nó ở đâu"

"Gì vậy?" Roland hỏi.

Pierre bảo ông ta:

"Một bức chân dung nhỏ của Maréchal, trước đây ở trong phòng khách nhà ta tại Paris, con nghĩ Jean sẽ hài lòng khi có nó".

Roland reo lên:

"Phải rồi, phải rồi, bố nhớ rõ lắm, thậm chí bố còn nhìn thấy nó vào cuối tuần trước. Mẹ con đã lôi nó từ trong bàn giấy của mẹ ra khi sắp xếp giấy tờ. Vào thứ năm hay thứ sáu. Mình có nhớ không, Louise? Tôi đang cạo râu thì mình lấy nó trong ngăn kéo ra và để trên cái ghế cạnh mình, với một chồng thư mà mình đã đốt đi một nửa. Hử? Cũng kỳ cục là mình đã động đến bức chân dung ấy chỉ hai ba ngày trước khi Jean được thừa kế! nếu tôi mà tin ở linh cảm, thì tôi sẽ bảo đấy là một linh cảm!"

Bà Roland bình thản đáp:

"Phải, phải, tôi biết nó ở đâu rồi, lát nữa tôi sẽ đi lấy nó".

Vậy là bà đã nói dối! Bà đã nói dối khi trả lời, vừa mới sáng nay thôi, lúc con trai hỏi xem bức chân dung ấy ra sao rồi "Mẹ không rõ lắm...có thể nó ở trong ngăn bàn giấy của mẹ".

Bà đã nhìn thấy nó, chạm vào nó, cầm nó, ngắm nghía nó vài ngày trước đây, rồi bà lại cất giấu nó trong ngăn kéo bí mật, cùng những bức thư, thư của ông ta.

Pierre nhìn mẹ mình, người đã nói dối. chàng nhìn bà với sự giận dữ tức tối của đứa con bị phụ bạc, bị đánh cắp trong tình cảm thiêng liêng, và với sự ghen tuông của người đàn ông lâu nay mù quáng cuối cùng khám phá ra một điều phản bội nhục nhã. Giá như chàng, đứa con, mà là chồng của người đàn bà kia, chàng sẽ tóm lấy cổ tay bà, tóm lấy hai vai hay tóm tóc và xô bà xuống đất, đánh đập bà, làm bà bầm dập, tan nát! Thế mà chàng chẳng thể nói gì, chẳng thể làm gì chẳng thể phờ bầy gì, phát lộ gì. Chàng là con bà, chàng chẳng có gì mà báo hận, chàng đây, người ta chẳng phụ bạc chàng.

Nhưng có chứ, bà có phụ bạc tình thương mến của chàng, phụ bạc niềm tôn kính hiếu thảo nơi chàng. Đối với chàng, bà phải không tì vết, như tất cả các bà mẹ phải thế với con mình. Nếu như cơn thịnh nộ kích động chàng hầu như đi tới mức căm ghét, đó là vì chàng cảm thấy bà mắc trọng tội với mình hơn với chính cha mình.

Tình yêu của người đàn ông và đàn bà là một giao ước tự nguyện ở đó kẻ yếu lòng chỉ phạm tội bội ước, nhưng khi người đàn bà đã làm mẹ, thì

nghĩa vụ của họ đã thành lớn lao hơn bởi tạo hoá giao phó cho họ một giống nòi. Lúc đó nếu họ sa ngã, thì họ hèn nhát, không xứng đáng và xấu xa.

"Chẳng cần, Roland bỗng vừa nói vừa duỗi dài hai chân dưới gầm bàn, như ông vẫn làm mỗi buổi tối để nhấm nháp cốc rượu mùi, sống mà không làm gì cả cũng hay, khi người ta được sung túc đôi chút. Tôi hy vọng giờ đây, Jean sẽ đãi chúng ta những bữa tối thượng hạng. Nói thực, nếu thỉnh thoảng dạ dày tôi có ậm ạch gì đó, thì cũng mặc kệ".

Rồi quay sang bà vợ:

"Đi lấy bức chân dung ấy đi mình, vì mình ăn xong rồi mà. Xem lại nó, tôi cũng thích".

Bà đứng dậy, cầm một cây nến đi ra. Rồi, sau một lúc vắng mặt mà Pierre cảm thấy lâu, dù chưa đầy ba phút, bà trở vào, tươi cười, cầm ở vòng khuyên một chiếc khung thếp vàng kiểu cũ. Bà bảo:

"Đây, tôi gần như tìm lại được nó ngay".

Bác sĩ là người đầu tiên giơ tay ra. Chàng nhận bức chân dung, và, để hơi xa, giang thẳng tay, quan sát nó. Rồi, cảm thấy rõ mẹ đang nhìn mình, chàng từ từ ngược mắt lên em trai, để so sánh. Bị sự hung bạo nơi mình kích thích, suýt nữa chàng nói "Này, nó giống Jean". Nếu như chàng không dám thốt ra những lời đáng sợ đó, thì chàng biểu lộ ý nghĩ qua cung cách so sánh gương mặt sống và gương mặt được vẽ.

Tất nhiên, chúng có những dấu hiệu chung: cũng bộ râu ấy và vầng trán ấy, nhưng không có gì đủ chính xác để có thể tuyên bố "Đây là cha, còn đây là con". Đúng hơn, đó là một vẻ họ hàng, một nét bà con thân thích của những dung mạo được cùng một dòng máu truyền sức sống. Song, đối với Pierre, cái điều còn quyết định hơn cả dáng dấp các khuôn mặt, đó là mẹ chàng đã đứng dậy, quay lưng lại và vờ cất đi, một cách quá chậm rãi, đường và rượu trong một chiếc tủ tường.

Bà đã hiểu là chàng biết, hay ít ra là chàng nghi ngờ!

"Đưa cho bố nào", Roland bảo.

Pierre chìa bức tiểu hoạ và cha chàng kéo cây nến lại để nhìn cho rõ, rồi ông nói khẽ với giọng cảm động:

"Tội nghiệp anh ấy! Vậy mà anh ấy như thế này đây khi chúng ta mới quen anh. Chà! Nhanh thật đấy! Dù sao hồi đó, anh ấy cũng bảnh trai, và cung cách thật thú vị, có phải không Louise?"

Vì bà vợ không đáp, ông tiếp:

"Và tính nết mới thuận hoà làm sao chứ! Tôi chưa bao giờ thấy anh rầu rĩ cau có. Vậy đấy, thế là hết, chẳng còn gì nữa...ngoài cái anh đã để lại cho Jean. Rốt cuộc, có thể thề rằng con người này đã tỏ ra là người bạn tốt và thuỷ chung đến cùng. Ngay cả khi chết đi người ấy cũng không quên chúng ta".

Đến lượt Jean giơ tay cầm lấy bức chân dung. Chàng ngắm nó một lát, rồi với vẻ tiếc:

"Con, thì con chẳng nhận ra ông ấy. Con chỉ còn nhớ ông với mái tóc bạc".  
Rồi chàng trả lại mẹ bức hoạ. Bà đưa mắt nhìn nó thật nhanh, rồi chuyển ngay sang hướng khác cái nhìn có vẻ sợ sệt, đoạn bằng giọng bình thường:  
"Bây giờ cái hình đó thuộc về con, Jeannot của mẹ ạ, vì con được thừa kế ông ấy. Chúng ta sẽ đem nó đến căn hộ mới của con".

Và vì mọi người sang phòng khách, bà liền đặt bức hoạ lên mặt lò sưởi, cạnh chiếc đồng hồ, nơi nó vẫn ở trước đây.

Roland nhồi ống điếu, Pierre và Jean châm thuốc lá. Thường thường khi hai anh em hút thuốc, một người đi dọc ngang căn phòng ,người kia ngồi lút trong ghế bành, hai chân bắt chéo. Ông bố bao giờ cũng cười lên một chiếc ghế dựa và khạc nhổ từ xa vào lò sưởi.

Bà Roland, ngồi trên một chiếc ghế thấp, gần chiếc bàn nhỏ có đặt ngọn đèn, thêu thùa, đan lát hay đánh dấu quần áo.

Tối hôm ấy, bà bắt đầu làm một bức thảm dành cho phòng khách của Jean. Đó là một công việc khó và phức tạp, lúc khởi đầu đòi hỏi phải toàn tâm toàn ý. Ấy thế mà thỉnh thoảng con mắt bà đang đếm mũi đan lại ngược lên rồi đưa nhanh và lén lút, về phía bức chân dung nhỏ của người đã khuất, dựa bên chiếc đồng hồ. Và bác sĩ đang sai chân đi, chừng bốn hoặc năm bước là qua hết gian phòng khách hẹp, tay chấp sau lưng, điếu thuốc trên môi, cứ mỗi lần lại bắt gặp cái nhìn của mẹ.

Có thể nói là họ rình nhau, là một cuộc chiến vừa được tuyên bố giữa họ,

và một niềm bất an đau xót, một niềm bất an không sao chịu nổi làm co thắt tim Pierre. Chàng tự nhủ, khổ sở và dằn vặt và tuy thế lại thoả mãn "Lúc này đây bà ắt phải đau khổ, nếu bà biết rằng ta đã đoán hiểu được bà!" Và mỗi lần trở về phía lò sưởi, chàng lại dùng chân vài giây ngấm gương mặt có râu tóc vàng của Maréchal, để chỉ rõ rằng một ý tưởng cố định đang ám ảnh mình. Và bức chân dung nhỏ ấy, chưa bằng một bàn tay xoè rộng, dường như một con người sống, độc ác, đáng sợ, đột nhiên bước vào ngôi nhà này và gia đình này.

Bỗng chuông ngoài phố reo. Bà Roland, xưa nay rất điềm tĩnh, bỗng giật thót mình, điều này tiết lộ với chàng bác sĩ là thần kinh bà rối loạn.

Rồi bà bảo "Chắc là bà Rosémilly". Và con mắt lo sợ lại một lần nữa ngược lên mặt lò sưởi.

Pierre hiểu, hoặc cho là mình hiểu nỗi kinh hoàng và niềm lo âu nơi bà. Cái nhìn của phụ nữ thường sắc sảo, đầu óc họ nhanh nhạy và ý nghĩ của họ đa nghi. Khi người đàn bà sắp bước vào kia nhận thấy bức hoạ chưa hề biết, có thể, ngay từ đầu, người ấy sẽ phát hiện ra sự giống nhau giữa gương mặt nọ và gương mặt Jean. Thế là người sẽ biết và sẽ hiểu hết! Chàng thấy sợ, một nỗi sợ đột ngột và gớm guốc, sợ mỗi nhục này bị phanh phui, và quay mình lại, khi cửa mở ra, chàng cầm lấy bức hoạ nhỏ rồi luồn nó xuống dưới đồng hồ mà cha và em chàng không trông thấy.

Lại bắt gặp đôi mắt của mẹ, chàng thấy chúng như đổi khác, lơ đãng và dữ tợn.

"Xin chào, bà Rosémilly nói, tôi đến uống tách trà cùng quý vị".

Nhưng trong lúc mọi người lảng xãng chung quanh nàng để hỏi thăm sức khoẻ, Pierre biến mất qua cánh cửa để ngỏ.

Khi mọi người nhận ra anh đã đi rồi, họ ngạc nhiên. Jean không bằng lòng, vì sợ nàng quả phụ phật ý, chàng nói khẽ:

"Người mới thô dã chứ!"

Bà Roland đáp:

"Chẳng nên giận anh ấy. Hôm nay anh ấy hơi ốm, vả lại cũng mệt vì chuyển đi chơi Trouville".

"Mặc chứ, Roland tiếp, đó không phải là lý do để bỏ đi như một người man

rợ".

Bà Rosémilly muốn dàn xếp mọi chuyện bằng cách cả quyết:

"Không mà, không mà, anh ấy rút theo kiểu Anh đấy, trong giới giao tế, khi ra về sớm bao giờ người ta cũng linh đi như thế".

"Ồ!, Jean đáp, trong giới giao tế thì có thể, nhưng người ta không đối xử với gia đình theo kiểu Anh, thế mà ít lâu nay, anh tôi toàn làm như vậy đấy".



## Guy de Maupassant

Pierre và Jean

Dịch giả: Lê Hồng Sâm

### Chương 6

Không có gì xảy ra ở gia đình Roland trong khoảng một hoặc hai tuần. Ông bố đi câu. Jean sắp xếp nơi ở mới, có mẹ giúp sức, Pierre, rất ủ rũ, chỉ còn xuất hiện vào các giờ ăn.

Một hôm cha chàng hỏi:

"Con có gì mà chống đối với chúng ta mặt con cứ như đi đưa đám thế? Chẳng phải hôm nay bố mới nhận thấy đâu".

Bác sĩ đáp:

"Đó là vì con cảm thấy một cách kinh khủng gánh nặng cuộc đời".

Ông lão chẳng hiểu gì hết, và, với vẻ phiền muộn:

"Thật là quá lắm. Từ khi chúng ta may mắn có được cái gia tài ấy, tất cả mọi người đều có vẻ khổ sở. Cứ như là chúng ta gặp tai nạn, cứ như là chúng ta khóc ai đó!"

"Quả thực con có khóc ai đó" Pierre nói.

"Con ư? Ai vậy?"

"Ô! Ai đó mà bố không biết, mà con từng quá yêu".

Roland tưởng đấy là một chuyện tình trăng gió, một cô nàng lãng lơ mà con trai mình tán tỉnh, và ông hỏi:

"Một người đàn bà, chắc thế?"

"Phải, một người đàn bà".

"Chết ư?"

"Không, tệ hơn nữa, hư hỏng".

"A!"

Dù ngạc nhiên, vì điều tâm sự bất ngờ, thổ lộ trước mặt bà vợ, và vì giọng điệu kỳ quặc của con trai, ông già không hỏi thêm vì ông cho rằng những chuyện ấy chẳng dính dáng gì đến những người không liên quan.

Bà Roland dường như không nghe thấy, bà có vẻ ốm, người hết sức nhợt nhạt. Đã nhiều lần chồng bà, ngạc nhiên vì thấy bà ngồi cứ như ngã xuống ghế, vì nghe bà hờn hển cứ như không thở được nữa, đã bảo bà:

"Thật đấy, Louise ạ, mình kém sắc lắm, chắc mình quá vất vả để thu xếp chỗ ở cho Jean. Chà, chà! Mình nghỉ đi một tí! Cái thằng ấy, nó chẳng vội gì đâu, vì nó giàu mà!"

Bà lắc đầu không đáp.

Ngày hôm ấy, bà càng nhợt nhạt hết sức, thành thử Roland lại để ý. Ông bảo:

"Nào, không ổn đâu, bà lão tội nghiệp ạ, cần phải chăm sóc cho bà".

Rồi quay sang con trai:

"Anh thấy rõ rồi đấy, mẹ anh ốm. Ít ra anh đã khám cho bà chưa?"

Pierre đáp:

"Chưa, con không nhận ra mẹ bị làm sao đó".

Thế là Roland nổi giận:

"Nhưng rõ mồn một thế kia mà, mẹ kiếp! Thế anh làm bác sĩ làm cái quái gì, nếu thậm chí anh chẳng nhận thấy mẹ anh khó ở? Nhưng anh hãy nhìn mẹ đi, này, nhìn mẹ anh đi. Không, quả thật, người ta toi đến nơi, mà cái anh thầy thuốc này cũng chẳng ngờ đến!"

Bà Roland bắt đầu thở dốc, người xanh lợt đến nỗi ông chồng kêu lên:

"Nhưng bà ấy sắp xỉu đi kìa!"

"Không...không..không sao đâu..rồi nó hết thôi...không sao đâu".

Pierre đã lại gần và nhìn bà chăm chăm:

"Nào, mẹ làm sao nào?" chàng nói.

Bà nhắc lại, giọng khe khẽ, ấp úng:

"Nhưng, không sao...không sao..mẹ cam đoan...không sao..."

Roland đã đi lấy dấm, ông quay vào, chìa cho con cái lọ:"

"Này, làm cho mẹ đỡ đi chứ, con. Ít ra con đã xem tim cho mẹ chưa?"

Thấy Pierre cúi xuống để bắt mạch, bà rút bàn tay lại với một động tác đột ngột đến nỗi va vào chiếc ghế kề bên.

"Nào, chàng nói bằng giọng lạnh lùng, mẹ hãy để cho con chăm sóc vì mẹ ốm mà".

Bà bèn nhấc cánh tay lên và giơ ra cho chàng. Da bà nóng bỏng, mạch đập hỗn loạn và giật cục. Chàng nói khẽ:

"Quả thực, khá nghiêm trọng đấy. Phải uống thuốc an thần. Con sẽ kê đơn cho mẹ".

Chàng đang cúi xuống viết thì cái tiếng khe khẽ của những hơi thở dài dồn dập, của cơn tắc nghẹn, của những hơi thở ngắn, kìm nén, khiến chàng quay phắt lại.

Bà đang khóc, hai tay ôm lấy mặt.

Roland, cuống quýt, hỏi:

"Louise, Louise, mình sao thế? Nhưng mình làm sao cơ chứ?"

Bà không trả lời và như bị dằn xé bởi một nỗi đau buồn gớm ghê và sâu sắc.

Ông chồng định cầm lấy bàn tay bà, nhấc ra khỏi mặt. Bà vừa kháng cự, vừa lập lại:

"Không, không, không".

Ông quay sang con trai:

"Nhưng mẹ làm sao vậy? Bố chưa bao giờ thấy mẹ như thế này.."

"Không sao đâu, Pierre nói, một cơn thần kinh nhẹ".

Và chàng thấy dường như lòng chàng nguôi đi khi nhìn bà bị dẫn vật như vậy, dường như nỗi đau kia làm vợi niềm oán hận, giảm bớt món nợ ô nhục của mẹ chàng. Chàng ngắm bà như viên quan toà mãn nguyện vì công việc mình làm.

Nhưng bỗng nhiên bà đứng dậy, lao ra cửa đột ngột đến mức người ta không thể đoán trước cũng chẳng thể ngăn lại, và bà chạy vào náu trong phòng riêng.

Còn lại Roland và chàng bác sĩ đối mặt:

"Anh có hiểu ra làm sao không?" Người này nói.

"Có, người kia đáp, đó là do một sự bất ổn nhỏ về thần kinh, thường phát ra vào độ tuổi của mẹ. Có lẽ rồi mẹ còn bị nhiều cơn như thế nữa".

Quả thật bà còn những cơn khác nữa, gần như hàng ngày, và dường như do Pierre gây nên qua một lời nói, tựa thể chàng nắm được bí mật của căn bệnh lạ lùng chưa từng biết này. Chàng rình trên mặt bà những đợt ngưng

ngủ, và, với mưu mẹo của kẻ tra tấn, chỉ cần một tiếng là làm thức dậy cái đầu vừa dịu đi chốc lát.

Mà chàng cũng đau đớn ngang với bà, chính chàng! Chàng đau đớn khủng khiếp vì không yêu bà nữa, vì không tôn trọng bà nữa, vì mình hành hạ bà. Khi chàng đã làm cho vết thương đang chảy máu do chàng phanh ra trong tấm lòng phụ nữ và tấm lòng mẹ kia phải nhói lên gay gắt, khi chàng cảm thấy bà khổ khổ và tuyệt vọng biết chừng nào, thì chàng bỏ đi, một mình lang thang trong thành phố, thật khổ sở vì hối hận, thật tái tê vì thương xót, thật sâu não vì đã nghiền nát bà dưới sự khinh miệt của đứa con, đến mức chàng muốn lao xuống biển, muốn trẫm mình để chấm dứt mọi chuyện.

Ôi! Bây giờ chàng muốn biết mấy giá như mình tha thứ được! Nhưng chàng không thể, vì không sao quên nổi. nếu ít ra chàng có thể đừng làm bà đau đớn, nhưng chàng cũng không thể, vì bản thân chàng vẫn cứ đau. Chàng về nhà vào các giờ ăn, chứa chan những quyết tâm đầy ái ngại, rồi vừa trông thấy bà, vừa nhìn con mắt bà xưa kia thật là ngay thẳng, thật là trung thực, thế mà giờ đây lẩn trốn, sợ sệt, luống cuống, là chàng lại ra đòn ngoài ý muốn, không giữ nổi lời lẽ âm hiểm cứ trào lên miệng.

Điều bí mật xấu xa, chỉ riêng họ biết, kích thích chàng chống lại bà. Đó là một nọc độc giờ đây chàng mang trong huyết quản, nó khiến chàng thêm căm xé theo kiểu một con chó dại.

Chẳng còn điều gì cản trở chàng dầy vò bà liên tiếp, vì giờ đây Jean gần như ở hẳn nhà mới, và tối tối chỉ về để ăn và ngủ trong gia đình.

Jean nhiều lần nhận thấy sự chua chát và dữ dằn của người anh, mà chàng cho là vì ghen tức. Chàng tự hứa thế nào cũng phải sửa cho anh một trận, và dạy anh một bài học, vì cuộc sống gia đình trở nên hết sức nặng nề, khó chịu sau những cảnh dẫn vật liên miên như vậy. Nhưng giờ đây sống riêng biệt, chàng bớt khổ sở vì những sự thô bạo ấy, và do thích yên ổn, nên chàng nhẫn nại. Và lại, của cải đã khiến chàng chếch choáng, và suy nghĩ của chàng hầu như chỉ còn dừng lại ở những điều có lợi ích trực tiếp đối với mình. Chàng về nhà, đầu óc đầy những bản khoản nho nhỏ mới mẻ, bận tâm về một kiểu áo jacket, về hình dáng một chiếc mũ phớt, về khổ rộng thích hợp cho danh thiếp. Và chàng cứ nói mãi về mọi chi tiết của căn nhà,

về những tấm ván đặt ở tủ tường trong phòng riêng để xếp đồ mặc thường, về các mắc áo để tại tiền sảnh, về những chiếc chuông điện bố trí để phòng ngừa mọi sự xâm nhập lén lút.

Họ đã quyết định nhân dịp chàng dọn đến nhà mới, mọi người sẽ có một cuộc đi chơi ở miền quê Saint-Jouin, và sau khi ăn bữa chiều, sẽ trở về dùng trà, tại nhà chàng. Roland muốn đi đường biển, nhưng vì xa, và nếu gió ngược, không chắc có đến nơi được theo đường ấy, nên ý kiến này bị gạt bỏ, và họ thuê một cỗ xe nhẹ cho chuyển đi.

Họ khởi hành vào mười giờ để đến nơi kịp ăn trưa. Con đường lớn lăm bụi trải dài qua miền quê Normandie giống như một khuôn viên bất tận với những giải đồng bằng uốn lượn và những trang trại có cây cối bao quanh. Trong cỗ xe đi theo nước kiệu chậm của hai con ngựa béo tốt, gia đình Roland, bà Rosémilly và thuyền trưởng Beausire nín lặng, và vánh tai vì tiếng bánh xe lộc cộc, và nhắm mắt lại trong đám bụi mù.

Đang mùa lúa chín. Bên cạnh những cây chẻ ba màu lục sẫm, và củ cải đường xanh ngắt, lúa mì vàng khiến đồng quê rực lên một ánh sáng hoe hoe vàng óng. Dường như lúa đã uống ánh mặt trời rơi xuống mình. Lác đác từng chỗ bắt đầu thu hoạch, và trên các cánh đồng đang gặt, họ nhìn thấy những người đàn ông vừa đung đưa người vừa rà sát mặt đất lưỡi hái lớn hình cánh chim.

Đi được hai giờ đồng hồ, thì xe rẽ sang con đường bên trái, đi qua gần một cối xay gió đang quay, tàn vật u buồn xám xịt, mục nát đến một nửa và lấp kín, cái cối xay cuối cùng còn sống sót từ những cối xay già nua xưa, rồi tiến vào một khoảnh sân xinh xắn, và dừng lại trước một ngôi nhà đóm dáng, quán ăn nổi tiếng trong miền.

Bà chủ quán, thiên hạ thường gọi là người đẹp Alphonsine, tươi cười bước ra cửa, và giơ tay đón hai bà đang ngần ngại trước bậc xe quá cao.

Dưới mái lều vải, ven đồng cỏ rợp bóng mát những cây táo, khách phương xa đều đã đang dùng bữa, dân Paris đến từ Etretat, và bên trong nhà nghe tiếng nói, tiếng cười, tiếng bát đĩa.

Họ phải ăn trong một buồng nhỏ, vì các gian phòng lớn đông chật cả. Bỗng Roland nhìn thấy sát bên tường những chiếc lưới bắt tôm. Ông reo lên:

"A! A! Người ta câu tôm he ở đây ư?"

"Phải, Beausire đáp, thậm chí suốt miền bờ biển, đây là nơi câu được nhiều nhất đấy".

"Chà, ăn xong ta đi nhé?"

Vừa hay thủy triều xuống lúc ba giờ, và họ quyết định là buổi chiều, tất cả mọi người sẽ đi bắt tôm trong các lèn đá.

Họ ăn ít, để tránh máu bốc lên đầu khi dầm chân dưới nước. Và lại họ muốn để dành bụng cho bữa chiều, được đặt trước thật thịnh soạn và phải sẵn sàng vào lúc sáu giờ, lúc họ quay về.

Roland không nén nổi sốt ruột. Ông muốn mua các dụng cụ đặc biệt dùng cho việc câu tôm này, chúng rất giống những dụng cụ để bắt bướm trên đồng cỏ.

Người ta gọi dụng cụ này là vợt tôm. Đó là những túi lưới nhỏ, buộc vào một vành tròn bằng gỗ, ở đầu một chiếc que dài. Alphonsine, vẫn tươi cười, cho họ mượn vợt. Rồi bà ta giúp hai người phụ nữ ứng tác một bộ trang phục để khỏi làm ướt áo dài. Bà đưa ra váy, tất len thô và giày vải đế gai. Đàn ông cởi bỏ tất, và mua giày cũ, guốc gỗ ở hàng bán thợ giày địa phương.

Rồi họ lên đường, vai mang vợt, lưng đeo giỏ. Bà Rosémilly, ăn mặc như vậy, trông hết sức dễ thương, một vẻ dễ thương bất ngờ, thôn dã và táo bạo. Chiếc váy Alphonsine cho mượn, được vén lên một cách đóm dáng và khâu đính lại để có thể chạy nhảy trong các lèn đá mà không sợ, để lộ mắt cá và phần dưới bắp chân, một bắp chân rắn chắc của người phụ nữ nhỏ nhắn, uyển chuyển và mạnh mẽ. Phần thân mình thả lơ lỏng để cử động cho thoải mái, và để che đầu, nàng đã kiếm được một chiếc mũ làm vườn rộng thênh thang, bằng rơm vàng, vành thật to, một vành liễu giữ cho một bên mũ vênh lên, đâm ra có dáng ngự lâm quân và ngang nhiên dạn dĩ.

Jean, từ khi hưởng gia tài, ngày nào cũng tự hỏi xem mình có lấy nàng không. Mỗi lần gặp gỡ nàng, là chàng cảm thấy quyết tâm sẽ cưới nàng làm vợ, rồi, khi ở một mình, chàng lại nghĩ rằng chờ đợi thì có thời gian suy ngẫm. giờ đây nàng không giàu bằng chàng, vì nàng chỉ có khoảng mười hai ngàn francs lợi tức, nhưng là bất động sản, trang trại và đất đai ở Le

Havre, miền duyên hải, và những cái đó, sau này, có thể trị giá rất lớn. vậy là tài sản gần như tương đương, và chắc chắn là chàng rất thích người quả phụ trẻ.

Nhìn nàng đang bước đi phía trước mình ngày hôm ấy, chàng nghĩ "Nào, mình phải quyết định thôi. Thật vậy, mình chẳng tìm được đâu hơn".

Họ đi theo một thung lũng nhỏ thoai thoải từ làng xuống bờ dốc, và ở cuối thung lũng, bờ dốc vươn cao tám mươi mét trên mặt biển. Đón khung giữa các đường đèo xanh tươi cây lá, xuôi dần sang phải và sang trái, xa xa xuất hiện một vùng nước rộng lớn hình tam giác màu lam ánh bạc dưới nắng và một cánh buồm, chỉ hơi nhìn rõ, trông như một cánh côn trùng ở nơi xa ấy. Bầu trời rực sáng hoà lẫn mặt nước đến nỗi người ta chẳng phân biệt được đâu là nơi trời kết thúc đâu là nơi nước bắt đầu, và hai người phụ nữ, đi trước cánh đàn ông, in lên nền trời trong trẻo ấy thân hình thắt đáy trong áo nịt.

Jean, con mắt háo hức, nhìn mắt cá chân mảnh dẻ, bắp chân thanh tú, bộ hông uyển chuyển và chiếc mũ rộng trêu người của bà Rosémilly thoãn thoắt lẫn đi ở phía trước mình. Và sự lẫn đi thoãn thoắt ấy khích động ham muốn nơi chàng, thúc đẩy chàng đi tới những quyết định dứt khoát mà những người do dự và những kẻ dụt dè thường có một cách đột ngột. Không khí ấm áp, trong đó hơi hương biển của những lèn đá trời lên khỏi mặt nước hoà vào mùi của bãi bờ, của hoa kim tước, lá chẻ ba, cỏ, khiến chàng hơi say say, do đó thêm phần khích, và mỗi bước chân đi, mỗi giây, mỗi ánh mắt liếc nhìn dáng hình lạnh lẽo của người thiếu phụ, chàng lại quyết định thêm một chút, chàng quyết định sẽ không do dự nữa, sẽ nói với nàng là mình yêu nàng và muốn lấy nàng. Chuyển đi câu sẽ giúp chàng, khiến việc họ chuyện trò riêng với nhau được dễ dàng, ngoài ra đó còn là một khung cảnh đẹp, một chốn đẹp để nói chuyện yêu đương, vừa dầm chân trong vụng nước trong vắt, vừa nhìn những sợi râu tôm dài lẫn trốn dưới rong rêu.

Đi tới cuối thung lũng, bên bờ vực, họ nhìn thấy một lối nhỏ xuôi xuống bờ dốc, và phía dưới họ, ở giữa mặt biển và chân núi, gần lưng chừng dốc, là một cảnh ngổn ngang kỳ lạ những khối đá cực lớn lô xô, sập xuống, đổ



xuống, khối nọ chồm chất lên khối kia, trong một loại bình nguyên khắp khênh nhiều cỏ mọc, chạy tít tắp về phương nam, hình thành nên từ những vụ lở núi xa xưa. Trên giải đất dài đầy bụi gai và cỏ gà, cứ như thể bị chuyển rung vì những chấn động hoả diệm sơn, các khối đá đổ gục trông tựa những phế tích của một đô thị lớn đã tiêu vong, xưa kia nhìn ra đại dương, bản thân đô thị này lại bị bức trường thành vô tận màu trắng của bờ dốc vượt lên cao sừng sững.

Bà Rosémilly dừng chân nói "Đẹp quá".

Jean đã đến bên nàng, và lòng bồi hồi xúc động, đưa tay dắt nàng bước xuống bậc thang hẹp đục vào lèn đá.

Họ đi trước, trong lúc Beausire, cứng người trên đôi bấp chân ngắn, giơ cánh tay khuỳnh cho bà Roland đang choáng váng vì khoảng không, vịn lấy.

Roland và Pierre đi sau cùng, và bác sĩ phải kéo ông bố, ông ta bị chóng mặt quá thể đến nỗi cứ ngồi phệt mà trượt từng bậc một.

Hai người trẻ tuổi đi đầu, lao xuống rất nhanh, và đột nhiên, họ nhìn thấy bên một chiếc ghế gỗ dài đánh dấu nơi ngừng nghỉ ở quãng giữa thung lũng, một dòng nước trong vắt phun ra từ một hốc nhỏ của bờ dốc. Thoạt tiên dòng nước chảy lan thành một vũng to bằng chiếc thau do tự nó xói trũng xuống, rồi tuôn thành thác cao xấp xỉ gần hai bộ[1], chảy ngang qua lối nhỏ, nơi đây đã mọc lên một thảm rau cải xoong, rồi biến đi trong cỏ và gai góc, qua giải bình nguyên nhấp nhô chất chồm những tảng đá lở.

Bà Rosémilly reo lên "Ồ, sao tôi khát thế!"

Nhưng uống thế nào đây? Nàng định hứng nước trong lòng bàn tay, song nước cứ chảy mất qua các kẽ tay. Jean có sáng kiến, đặt một hòn đá trên đường, và nàng quỳ trên đó để hứng nước ngay tại nguồn với đôi môi lúc này ở ngang tầm suối chảy.

Khi nàng ngẩng mái đầu, đầy những giọt nước li ti, hàng ngàn hàng ngàn giọt long lanh trên da, trên tóc, trên hàng mi, trên áo nịt. Jean nghiêng xuống bên nàng thì thầm:

"Sao mà cô xinh thế!"

Nàng đáp, với giọng dùng dưng để mắng một đứa trẻ:



"Anh có im đi không nào?"

Đó là những lời đầu tiên hơi tình tứ một chút mà họ nói với nhau. Jean rất bối rối, bảo:

"Nào, chúng ta chuẩn đi trước khi họ đuổi kịp chúng ta".

Quả thật chàng nhìn thấy giờ đây rất gần mình, cái lưng của thuyền trưởng Beausire đang bước giật lùi để đỡ bà Roland bằng cả hai tay, và, ở cao hơn, xa hơn, Roland vẫn đang ngồi bệt mà tụt xuống, lết bằng hai chân và khuỷu tay, chậm chạp như rùa, còn Pierre vừa đi trước bố v những canh chừng các động tác của ông.

Lối đi bót dốc, chuyển thành một kiểu đường thoai thoải vòng quanh những khối đá đồ sộ xưa kia rơi từ trên núi xuống. Bà Rosémilly và Jean bắt đầu chạy và chẳng mấy chốc đã đến khoảng bờ nhiều đá cuội. Họ vượt qua đó để sang lèn. Lèn trải thành một vùng dài và bằng phẳng phủ đầy rong rêu, lấp loáng vô vàn vũng nước. Thủy triều xuống ở mãi đằng kia, rất xa, sau giải đồng bằng lầy nhầy hải tảo, màu xanh đen bóng loáng.

Jean xắn quần lên trên mắt cá chân, và vén tay áo đến khuỷu, để tha hồ dầm nước, rồi chàng vừa nói "Tiến lên!" vừa cả quyết nhay xuống cái vũng đầu tiên bắt gặp.

Thận trọng hơn, tuy cũng nhất quyết lát nữa sẽ lội xuống, thiếu phụ đi vòng quanh vũng nước hẹp, bước dò dẫm sợ sệt, vì cứ trượt chân trên rong rêu nhớt nhát. Nàng hỏi:

"Anh có thấy gì không?"

"Có, tôi thấy gương mặt cô đang in bóng xuống nước".

"Nếu anh chỉ nhìn thấy có thế, anh sẽ chẳng câu được nhiều đâu".

Chàng thì thầm với giọng âu yếm:

"Ô! Tôi thích câu cái này hơn tất cả các thứ khác".

Nàng bật cười:

"Anh cứ thử xem, anh sẽ thấy nó trượt qua lưới của anh đấy".

"Thế nhưng...nếu cô muốn?"

"Tôi muốn thấy anh bắt tôm..và không muốn gì hơn nữa..lúc này".

"Cô thật là ác. Ta ra xa hơn nữa đi. Ở đây chẳng có gì đâu".

Và chàng đưa tay dắt nàng đi trên những tảng đá trơn nhẫy. Nàng tựa mình

hơi sợ sệt, còn chàng, bỗng nhiên, cảm thấy tình yêu tràn ngập, ham muốn dâng lên, thèm khát nó, như thể căn bệnh ủ mằm trong chàng đã đợi ngày hôm đó để nảy nở.

Chẳng mấy chốc họ đến gần một khe sâu hơn, trên mặt nước lăn tăn và đang chảy ra biển khơi qua một kẽ nẻ không nhìn thấy, bập bênh những sợi rong dài, mảnh, màu sắc kỳ lạ, những mái tóc hồng và xanh lục, như thể đang bơi.

Bà Rosémilly reo lên:

"Này, này, tôi thấy một con, một con to, rất to ở kia kìa!"

Đến lượt chàng cũng nhìn thấy, và cả quyết bước xuống hố trũng, dù bị ướt đến thất lạng.

Nhưng con vật rung rung những sợi râu dài, cứ lùi từ từ trước tấm vọt. Jean xua nó về phía đám tảo, tin chắc sẽ bắt được nó tại đây. Khi con tôm cảm thấy bị vây hãm, nó đột ngột lấy đà trườn bên trên tấm lưới, bơi qua vũng nước rồi biến mất.

Thiếu phụ đang hồi hộp xem cuộc đuổi bắt, không kìm nổi tiếng kêu:

"Ồ! Vụng quá!"

Chàng phật ý, và bằng một động tác chẳng suy nghĩ, rê tấm vọt dưới đáy hốc đầy rong rêu. Khi đưa lưới lên mặt nước, chàng thấy bên trong có ba con tôm he to trong suốt, bắt hứ họa được tại nơi ẩn náu không nhìn thấy.

Đặc thẳng, chàng đưa chúng cho bà Rosémilly, nàng không dám cầm, vì sợ mũi nhọn rất sắc có răng cưa ở cái đầu mỏng mảnh của chúng.

Tuy thế nàng cũng quyết định, và dùng hai ngón tay túm lấy ngọn râu nhọn vút, nàng đặt từng con một vào giỏ, thêm chút tảo để giữ cho chúng sống. Rồi tìm thấy một vũng nước nông hơn, nàng lội xuống, bước ngập ngừng, hơn nghẹn thở vì chân bị lạnh, và bắt đầu tự câu lấy. Nàng khéo léo và mưu mẹo, có bàn tay dẻo và sự tinh nhạy cần thiết của kẻ săn tìm. Hầu như mỗi lần đưa vọt lên, nàng đều bắt được những con tôm bị lừa và bị tóm bất ngờ bởi cái thông thả tài tình của sự truy đuổi.

Giờ đây Jean chẳng bắt được gì, nhưng chàng theo nàng từng bước, chạm sát vào nàng, nghiêng mình xuống bên nàng, giả vờ thất vọng hết sức vì mình vụng về, muốn học hỏi. Chàng nói:

"Ô, bảo tôi với! Chỉ cho tôi với!"

rồi, vì hai gương mặt in bóng, kề bên nhau, trên làn nước trong veo được những cây tảo đen đen dưới đáy tạo thành một tấm gương trong vắt, Jean mỉm cười với mái đầu sát cạnh đang nhìn mình từ dưới kia, và thỉnh thoảng, dùng đầu ngón tay gửi một nụ hôn cứ như rơi trên đó. Thiếu phụ bảo:

"A, chán anh quá! Bạn thân mến, không bao giờ nên làm hai việc cùng một lúc".

Chàng đáp:

"Tôi chỉ làm có một mà thôi. Tôi yêu em".

Nàng thẳng người dậy, và bằng giọng nghiêm trang:

"Nào, từ mười phút nay, anh làm sao thế, anh mất trí rồi ư?"

"Không, tôi không mất trí. Tôi yêu em, và cuối cùng, tôi dám nói với em điều đó".

Giờ đây họ đứng trong vũng nước mặn, lội đến mắt cá chân, và tì lên vọt những bàn tay ướt đầm, họ nhìn sâu vào mắt nhau.

Nàng lại nói, giọng bông đùa và phật ý:

"Anh nói với tôi điều ấy vào lúc này thật dại quá. Anh không đợi đến hôm khác và đừng làm hỏng chuyến đi của tôi được sao?"

Chàng thì thầm:

"Xin lỗi, nhưng tôi không thể im được nữa. Tôi yêu em từ lâu. Hôm nay em a làm tôi say đến mất cả trí khôn".

Thế là, đột nhiên, nàng dường như quyết định đành lòng bàn công việc và từ bỏ thú vui. Nàng nói:

"Chúng ta hãy lên tảng đá kia ngồi, tới có thể yên ổn nói chuyện".

Họ trèo lên một khối đá hơi cao, và khi đã ngồi song song bên nhau, buông thông hai chân, dưới ánh nắng chan hoà, nàng nói tiếp:

"Bạn thân mến, anh không còn là trẻ con, và tôi không phải là một thiếu nữ. Cả hai chúng ta đều biết rõ đây là chuyện gì, và chúng ta có thể cân nhắc mọi hậu quả do hành vi của mình. Nếu hôm nay anh quyết định bộc lộ tình yêu với tôi, dĩ nhiên tôi giả định rằng anh muốn lấy tôi".

Chàng chẳng mấy chờ đợi bản thuyết minh tình hình rành rọt này, và ngay

ngô đáp:

"Thì đúng thế".

"Anh đã nói chuyện với bố mẹ anh chưa?"

"Chưa, tôi muốn biết em có chấp nhận tôi không đã".

Nàng chìa bàn tay còn ướt cho chàng, và khi chàng nồng nhiệt đặt tay mình vào đó, nàng bảo:

"Tôi thì tôi rất đồng ý. Tôi cho rằng anh tốt và trung thực. Nhưng anh đừng quên rằng tôi không muốn làm cha mẹ anh phật lòng".

"Ôi, em tưởng mẹ tôi không dự đoán gì hay sao, và liệu bà có yêu mến em như thế nếu bà không mong muốn một cuộc hôn nhân giữa hai ta?"

"Đúng vậy, tôi hơi bối rối mà".

Họ ngừng lời. Và chàng, chàng thì ngạc nhiên thấy, trái lại, sao nàng ít bối rối đến thế, biết đều đến thế. Chàng chờ đợi những trò tình tứ dễ thương, những sự khước từ mà như đồng ý, chờ đợi cả một tấn kịch yêu đương điệu dàng xen lẫn chuyện đi câu, trong tiếng nước vỗ bập bênh! Mà thế à xong, chàng cảm thấy mình đã gấn bó, đã kết hôn, qua hai chục câu nói. Họ chẳng còn gì để nói với nhau nữa bởi họ đã thuận lòng và giờ đây, cả hai hơi lúng túng vì điều vừa xảy ra, nhanh đến thế, giữa họ, thậm chí hơi thẹn thùng, không dám nói nữa, không dám câu nữa, chẳng biết làm gì.

Tiếng nói của Roland cứu họ:

"Lại đây, lại đây nào, các con. Lại mà xem Beausire. Ông ta vét sạch biển mất, cái nhà ông này!"

Quả thật thuyền trưởng đang thực hiện một chuyến câu kỳ diệu. Dầm nước đến ngang hông, ông đi từ vũng này sang vũng khác, chỉ liếc một cái là nhận ra chỗ tốt nhất, rồi bằng động tác chậm rãi và chắc chắn của cây vợt, lục lợi mọi hang hốc ẩn dưới rong rêu.

Và những con tôm đẹp đẽ trong suốt, màu hung vàng pha sắc xám, dầy dựa trong lòng bàn tay ông khi ông tóm gọn lấy chúng để ném vào giỏ.

Bà Rosémilly kinh ngạc, hân hoan, không rời ông ra nữa, cố bắt chước ông, hầu như quên cả lời đính ước và Jean mơ màng theo sau, để hoàn toàn buông mình vào niềm vui trẻ thơ bắt các con tôm dưới những sợi rong phơ phất.

Bông Roland nói to:

"Này, bà Roland đang đến với chúng ta kìa!"

Thoạt tiên bà ở lại một mình với Pierre trên bờ biển, vì cả hai người chẳng ai muốn chơi trò chạy trong các lèn đá và lộn dưới vũng, vậy mà họ lại ngồi cùng nhau. Bà sợ chàng, còn con trai bà thì sợ bà và sợ chính mình, sợ sự độc ác mà mình không làm chủ được.

Vậy là họ ngồi trên lớp đá cuội, người nọ cạnh người kia.

Và cả hai, dưới ánh mặt trời ấm nóng được gió biển làm dịu đi, trước mặt nước mênh mang và êm đềm màu xanh lam lấp lánh ánh bạc, cùng nghĩ một lúc "Giá như trước kia, thì ở đây dễ chịu biết chừng nào!"

Bà chẳng dám nói với Pierre, bởi biết rõ chàng sẽ đáp lại bằng một lời tàn nhẫn, còn chàng không dám nói với mẹ, bởi cũng biết là, dù không muốn, mình sẽ nói một cách dữ dằn.

Chàng dùng đầu cây gậy chống để khuấy đảo những viên cuội tròn, đào bới chúng rồi đập chúng. Bà, mắt mông lung, đã nhón ba bốn hòn sỏi nhỏ và chuyền từ tay nọ sang tay kia, bằng cử chỉ chậm rãi và máy móc. Rồi ánh mắt mơ hồ, đang nhìn vợ vẫn ra phía trước, bỗng nhận thấy, giữa đám tảo, Jean, con trai bà đang câu cùng bà Rosémilly. Thế là bà dõi theo họ, rình các cử động nơi họ, bởi với bản năng làm mẹ, bà lờ mờ hiểu rằng họ không trò chuyện như mọi ngày. Bà thấy họ nghiêng người sát bên nhau khi họ đang nhìn xuống nước, thấy họ đứng mặt đối mặt khi họ đang gạn hỏi lòng nhau, rồi thấy họ trèo lên tảng đá và ngồi xuống đó để cùng nhau dính ước. Dáng hình họ nổi lên rất rõ, dường như chỉ có mình họ giữa chân trời, và trong không gian bao la những trời, những biển những dốc đá, dáng hình ấy mang vẻ gì lớn lao, có ý nghĩa biểu tượng.

Pierre cũng đang nhìn họ, và một tiếng cười khô khốc đột nhiên bật khỏi miệng chàng.

Bà Roland hỏi mà không quay lại phía chàng:

"Con sao vậy?"

Chàng vẫn cười gằn:

"Con học hỏi. Con xem người ta chuẩn bị mọc sừng như thế nào".

Bà nẩy người lên vì tức giận, vì công phần, thấy chướng vì cái tiếng nọ, nổi

xung vì điều mà bà cho là mình hiểu.

"Con nói điều đó cho ai?"

"Thì cho Jean chứ cho ai! Nhìn họ như thế kia thật là hài hước!"

Bà thì thào, bằng giọng khẽ, run run vì xúc động.

"Ôi, Pierre! Sao con độc ác thế! Người phụ nữ ấy là bản thân của sự đoan chính. Em con không thể tìm được đâu hơn".

Chàng bèn cười lên thật sự, với tiếng cười cố ý và giật cục:

"Ha! Ha! Ha! Bản thân của sự đoan chính! Tất cả đàn bà đều là bản thân của sự đoan chính...và tất cả những người chồng của họ đều bị mọc sừng. Ha! Ha!"

Bà đứng dậy không đáp, leo thật nhanh xuống dốc sỏi, và để mặc cho có thể trượt ngã, rơi vào các hốc khuất dưới cỏ, gãy tay gãy chân, bà bỏ đi, gần như chạy, băng qua các vũng nước, không nhìn, hướng thẳng về phía trước, hướng về đứa con kia của mình.

Nhìn thấy bà lại gần, Jean nói to:

"Thế nào mẹ? Mẹ quyết định chứ?"

Chẳng trả lời, bà nắm lấy cánh tay con như muốn bảo "Hãy cứu mẹ, hãy bảo vệ mẹ".

Chàng nhận thấy sự thác loạn nơi bà, và, rất kinh ngạc:

"Mẹ xanh quá! Mẹ làm sao thế?"

Bà lắp bắp:

"Suýt nữa mẹ ngã, ở trên những lèn đá kia mẹ thấy sợ".

Thế là Jean dắt bà, đỡ bà, giảng giải việc câu tôm để bà thấy hứng thú. Nhưng vì bà chẳng nghe mấy, và vì chàng cảm thấy một nhu cầu mãnh liệt thổ lộ tâm sự cùng ai đó, chàng liền kéo bà ra xa hơn, và hạ thấp giọng:

"Mẹ đoán xem con đã làm gì nào?"

"Nhưng..nhưng...nhưng mẹ không biết".

"Mẹ đoán xem".

"Mẹ không...mẹ không biết".

"Thế thì, con đã nói với bà Rosémilly là con muốn lấy nàng".

Bà chẳng đáp, vì đầu ong ong, tâm tư khổ não đến nỗi chỉ còn hơi hiểu được. Bà lặp lại:

"Lấy nàng?"

"Vâng, con làm có đúng không? Nàng thật yêu kiều, phải không?"

"Ừ..yêu kiều...con đã làm đúng".

"Thế mẹ tán thành con chứ?"

"Ừ..mẹ tán thành".

"Mẹ nói điều ấy sao kỳ kỳ vậy? Cứ như thế là..là..mẹ không hài lòng".

"Nhưng mẹ...mẹ hài lòng mà?"

"Thật chứ?"

"Thật đấy"

Và để chứng tỏ với con điều đó, bà ôm choàng lấy chàng, hôn vào giữa mặt chàng, những cái hôn dài của người mẹ.

Rồi, khi đã lau những giọt lệ rơm róm trong mắt, bà chợt nhìn thấy ở đằng kia, trên bãi biển, một thân hình nằm sấp, như một thân người, mặt úp xuống đá sỏi, đó là đứa con kia, Pierre, đang nghĩ ngợi, tuyệt vọng.

Thế là bà dẫn thẳng bé Jean của bà ra xa hơn nữa, sát bên sóng, và họ nói chuyện rất lâu về cuộc hôn nhân mà lòng bà gắn bó.

Nước biển dâng lên, xua họ về phía những người đang câu, họ đến nhập bọn với những người này, rồi tất cả quay lại bờ biển. Họ đánh thức Pierre đang giả vờ ngủ, và bữa ăn chiều kéo thật dài, mọi người uống rất nhiều rượu vang.

## **Chú thích**

[1] Pied, đơn vị đo chiều dài, khoảng 0m324.

## Guy de Maupassant

Pierre và Jean

Dịch giả: Lê Hồng Sâm

### Chương 7

Trong xe, trên đường về, tất cả cánh đàn ông, trừ Jean, đều thiu thiu ngủ. Beausire và Roland, cứ dăm phút một, lại gục vào vai người bên cạnh, cái vai này hích một cái đẩy họ ra. Thế là họ thảng người dậy, thôi ngáy, mở mắt, lăm bắm "Trời đẹp thật" rồi hầu như tức khắc, lại ngã luôn sang phía bên kia.

Vào đến Le Havre, họ li bì chờ đợi, vất vả lắm mới tỉnh được, và Beausire thậm chí xin kiếu không lên nhà Jean, nơi bữa trà đang chờ họ. Đành phải đưa ông ta về nhà.

Chàng luật sư, lần đầu tiên, sắp ngủ tại nơi cư ngụ mới, và bỗng nhiên chàng cảm thấy một niềm vui lớn, hơi trẻ con, là đúng tối hôm ấy được phô với vị hôn thê căn hộ mà chẳng bao lâu nữa nàng sẽ ở.

Người hầu gái đã ra về, vì bà Roland tuyên bố rằng bà sẽ tự đun nước và phục vụ, bà không thích để tôi tớ thức đêm, sợ hoả hoạn.

Ngoài bà, cậu con trai và những người thợ, chưa ai từng vào nhà, cốt để cho mọi người hoàn toàn kinh ngạc, khi thấy mọi thứ đẹp đến thế.

Ở tiền sảnh, Jean yêu cầu mọi người đợi. Chàng muốn thắp đèn, châm nến, và chàng để bà Rosémilly, ông bố, cùng người anh đứng trong bóng tối, sau đó chàng vừa nói to "Xin mời vào!" vừa mở thật rộng hai cánh cửa.

Hành lang lấp lánh, được chiếu sáng bởi một chùm đèn treo và các bóng đèn thủy tinh màu giấu trong những cây cọ, cây cao su, trong hoa, thoát tiên trông giống một cảnh trang trí sân khấu. một giây kinh ngạc, Roland, thán phục sự xa hoa này, lăm bắm "Chó thật!" tự nhiên muốn vỗ tay như trước những cảnh phong thần hiển thánh.

Rồi họ vào phòng khách thứ nhất, nhỏ, tường căng vải màu vàng sẫm, giống vải phủ các ghế ngồi. Phòng khách lớn nơi tư vấn hết sức giản dị, màu đỏ nhạt, trông rất sang.

Jean ngồi vào ghế bành, trước bàn làm việc đầy sách, và bằng một giọng



trang trọng, hơi cường điệu đôi chút:

"Vâng, thưa bà, văn bản pháp luật rất minh bạch và khiến cho tôi, được sự tán đồng mà tôi từng thông báo với bà, tuyệt đối tin tưởng rằng trong vòng ba tháng, vấn đề chúng ta bàn bạc sẽ được giải quyết tốt đẹp".

Chàng nhìn bà Rosémilly, nàng mỉm cười nhìn bà Roland, và bà Roland cầm lấy tay nàng xiết chặt.

Jean rạng rỡ nhảy nhót như chú họ trò và reo lên:

"Này, tiếng nói vang quá nhỉ. Phòng khách này mà dùng để biện hộ thì tuyệt".

chàng bắt đầu diễn thuyết:

"Nếu chỉ riêng lòng nhân từ, nếu tình khoan dung tự nhiên mà chúng ta cảm thấy đối với mọi nỗi đau khổ, là động cơ của sự miễn tố mà chúng tôi đề nghị các ngài, thì thưa các vị hội thẩm, chúng tôi sẽ kêu gọi tình thương của các ngài, nhưng chúng tôi có luật pháp đứng về phía mình, và chúng tôi sẽ chỉ nêu lên trước các ngài duy nhất vấn đề luật pháp..."

Pierre nhìn cái nơi ở lẽ ra có thể là của mình, và chàng bực bội vì những trò trẻ của em trai, đánh giá cậu ta quả nhiên là quá ngốc nghếch và đầu óc nghèo nàn.

Bà Roland mở một cửa bên phải. Bà bảo:

"Đây là buồng ngủ".

Bà đã đem tất cả tình mẹ ra để trang trí căn phòng. Tường căng vải dệt của Rouen bắt chước vải toan miền Normandie xưa. một hình vẽ kiểu Louis XV – một nữ mục đồng trong một khung nổi khếp lại nhờ đôi mỏ giao nhau của cặp chim bồ câu – khiến cho các bức tường, các tấm rèm, chiếc giường, các ghế bành có một vẻ tình tứ và đồng quê hết sức dễ thương.

"Ô, xinh quá!" Bà Rosémilly nói, bước vào căn phòng, nàng bỗng hơi nghiêm trang.

"Em có ưng ý không?" Jean hỏi.

"Ưng lắm".

"Nếu em biết được điều ấy khiến tôi vui biết nhường nào".

họ nhìn nhau một giây, với rất nhiều mến thương tin cậy trong đáy mắt.

Tuy thế nàng hơi ngượng, hơi thẹn thùng trong căn buồng ngủ này nó sẽ là

phòng tân hôn của nàng. Khi bước vào, nàng đã để ý thấy giường rất rộng, một giường đôi thật sự, dho bà Roland chọn, chắc hẳn bà đã dự đoán và ước mong cuộc hôn nhân sắp tới của con trai, và tuy thế dụng tâm của người mẹ khiến nàng vui thích, dường như nó bảo nàng rằng gia đình chờ đợi nàng.

Rồi khi mọi người đã trở lại phòng khách, Jean đột ngột mở cửa bên trái và họ nhìn thấy phòng ăn hình tròn, trở ba cửa sổ, trang trí kiểu đèn lồng Nhật bản. hai mẹ con đã đưa vào đấy mọi trò ngông họ có thể nghĩ ra. Gian phòng có đồ đạc bằng tre trúc, có những ông phỗng, lọ độc bình, có lụa là nhấp nhánh kim tuyến, có những bức màn trong suốt mà các hạt pha lê trông tựa như các giọt nước, có những chiếc quạt găm vào tường để giữ lấy vải vóc, với những bình phong, gương, mặt nạ, chim hạc bằng lông vũ thật, với tất cả những đồ linh tinh bằng sứ, bằng gỗ, bằng giấy, bằng ngà, bằng xà cừ và đồng đỏ, có cái vẽ cầu kỳ do bàn tay vụng về và con mắt dốt nát đưa vào những thứ đòi hỏi nhiều nhất sự tế nhị, khiếu thẩm mỹ và sự giáo dục nghệ thuật. Ấy thế mà đấy lại là gian phòng được thán phục hơn cả. Riêng Pierre tỏ ra không hoàn toàn tán thưởng, với một thái độ chế riễu hơi chua chát khiến cậu em cảm thấy phật lòng.

Trên bàn, quả chất cao hình tháp, còn bánh ngọt dựng thành đền đài.

Mọi người không đói mấy, chẳng phải họ ăn mà nhắm nháp hoa quả, bánh kẹo thì đúng hơn. Rồi, khoảng một giờ sau, bà Rosémilly xin phép ra về.

Họ quyết định là lão Roland đưa tiễn nàng về nhà, lão sẽ đi ngay cùng nàng, còn bà Roland, vì chị đầy tớ không có ở đấy, sẽ xem qua nhà cửa bằng con mắt người mẹ, để con trai không phải thiếu thứ gì.

Roland hỏi "Có cần quay lại đón mình không?"

Bà ngần ngừ, rồi đáp:

"Không, mình ạ, mình cứ đi ngủ đi. Pierre sẽ đưa tôi về".

Khi họ đi rồi, bà thổi tắt nến, cất bánh ngọt, đường và rượu mùi vào một chiếc tủ và giao chìa khoá cho Jean, đoạn bà sang phòng ngủ, mở hé rèm giường, nhìn xem bình có đầy nước mát không và cửa sổ đã đóng kỹ chưa.

Pierre và Jean ở lại trong phòng khách nhỏ, người này vẫn còn phật ý vì khiếu thẩm mỹ của mình bị chê, còn người kia mỗi lúc thêm bức tức vì thấy

cậu em trong ngôi nhà này.

Cả hai ngồi hút thuốc, chẳng nói gì với nhau. Pierre bỗng đứng dậy bảo:

"Chà! Tối nay chị goá có vẻ lữ lả tợn, những cuộc du ngoạn không hợp với chị ta".

Jean đột nhiên cảm thấy bốc lên một cơn thịnh nộ nóng nảy và điên khùng ở những người hiền lành nhu nhược bị thương tổn tâm can.

Chàng hực hơi, vì xúc động quá dữ dội, lắp bắp:

"Tôi cấm anh từ nay không được gọi "chị goá" khi nói về bà Rosémilly".

Pierre quay sang phía em, ngạo mạn:

"Tôi cho rằng chú đang ra lệnh cho tôi . Hay là chú phát điên rồi hả?"

Jean lập tức chồm dậy:

"Tôi không phát điên, nhưng tôi đã chán cung cách của anh đối với tôi rồi".

Pierre cười gằn:

"Đối với chú? Chú là một phần của bà Rosémilly ư?"

"Anh nên biết rằng bà Rosémilly sắp thành vợ tôi".

Người kia cười to hơn

"Á! À! được lắm. bây giờ tôi hiểu vì sao tôi không nên gọi bà ta là "chị goá" nữa. Nhưng chú báo cho tôi việc hôn nhân của chú một cách thật là kỳ cục".

"Tôi cấm anh đùa cợt...anh nghe chưa...tôi cấm anh đấy!"

Jean đã tiến lại gần, mặt tái đi, giọng run run, nổi xung vì sự chế nhạo đeo đuổi người phụ nữ chàng yêu và chàng đã chọn.

Nhưng Pierre đột nhiên cũng phát khùng. Tất cả những gì tích tụ trong chàng nào những giận dữ bất lực, nào những thù oán bị chế ngự, nào những phản kháng bị nén lại từ ít lâu nay, nào nỗi tuyệt vọng căm lạng, bốc lên đầu chàng, làm chàng choáng váng như bị xuất huyết.

"Mày dám hả?...Mày dám hả?...Còn tao, tao ra lệnh cho mày câm đi, nghe chưa, tao ra lệnh cho mày như thế!"

kinh ngạc vì sự dữ dằn ấy, Jean im vài giây, cố tìm trong trạng thái rối loạn trí óc do điên giận, cái điều, cái câu, cái từ có thể làm thương tổn anh mình đến tận tâm can.

Chàng lại nói, cố tự chủ để đánh cho trúng, cố thông thả để lời lẽ càng sắc

nhộn hơn:

"Từ lâu rồi tôi đã biết là anh ghen với tôi, từ cái ngày anh bắt đầu gọi "chị goá" vì anh hiểu rằng điều ấy làm tôi đau".

Pierre thốt lên một tiếng cười khinh miệt, và chói tai mà chàng thường có:

"Ha! Ha! Ha! Chúa ơi! Ghen với mày? Tao ư? Tao ư? Tao ư? Vì cái gì chứ? Vì cái gì, Chúa ơi? Vì bộ mặt của mày hay vì trí tuệ của mày?"

Nhưng Jean cảm thấy rất rõ là mình đã chạm đúng vết thương của tâm hồn nọ:

"Phải, anh ghen với tôi, và ghen từ thưở bé, rồi anh phát khùng khi thấy người phụ nữ ấy thích tôi hơn và chẳng ưng anh".

Pierre lấp bắp, phần nộ vì điều ước đoán ấy:

"Tao..tao..tao ghen với mày? Vì cái ả ngu ngốc ấy, cái con đàn độn ấy, cái mụ béo ngờ nghệch ấy ư?.."

thấy đòn đánh trúng, Jean lại tiếp:

"Thế còn cái hôm anh cố chèo khỏe hơn tôi, trên con thuyền Perle? Thế còn tất cả những điều anh nói trước mặt cô ấy để tôn giá trị của anh lên? Anh ghen đầy ruột còn gì nữa! Thế rồi khi tôi được cái gia sản ấy, anh đã hoá rồ, anh đã ghét tôi, và anh đã phô bày điều đó bằng đủ mọi cách, và anh làm khổ tất cả mọi người, và có giờ nào mà anh lại không phun ra chất mật đắng nó làm anh tắc nghẹn".

Pierre điên giận nắm tay lại với ý muốn không cưỡng nổi, muốn nhảy xổ vào đứm em và tóm lấy họng nó:

"Ô! Lần này thì mày im đi, đừng có nói đến cái gia sản ấy!"

Jean lại hét lên:

"Nhưng sự ghen ghét nó toát ra từ da thịt anh kia kìa. Anh chẳng nói lấy một lời với bố tôi, với mẹ tôi hay với tôi mà nó lại không bùng ra. Anh vờ khinh tôi vì anh ghen! Anh gây sự với tất cả mọi người vì anh ghen! Và giờ đây khi tôi giàu, anh không nén được nữa, anh thành độc ác, anh hành hạ mẹ như thể đó là lỗi của mẹ!..."

Pierre đã lùi đến tận lò sưởi, miệng he hé, mắt trợn lên, lâm vào một trong những cơn điên khùng khiến người ta gây tội ác.

Chàng nhắc lại bằng giọng khẽ hơn, nhưng hỗn hển:

"Im đi! Im đi nào!"

"Không! Từ lâu rồi tôi muốn nói với anh tất cả những gì tôi nghĩ, anh tạo cho tôi cơ hội, mặc kệ anh. Tôi yêu một người đàn bà! Anh biết điều đó và anh nhạo báng nàng trước mặt tôi, anh làm tôi không nhin được nữa, mặc kệ anh. Nhưng tôi sẽ bẻ gãy nanh răng độc của anh, tôi đây này! Tôi sẽ bắt anh phải tôn trọng tôi".

"Tôn trọng mà, mà ấ ư?"

"Phải, tôi ấy!"

"Tôn trọng mà...mày..kẻ đã làm nhục tất cả chúng tao, vì lòng tham lam của mày ư?"

"Anh bảo cái gì? Nhắc lại đi... nhắc lại xem?..."

"Tao bảo rằng người ta không nhận gia sản của một người khi người ta được coi là con của một người khác".

Jean im sững, không hiểu, hoảng hốt trước sự ám chỉ mà chàng linh cảm thấy:

"Thế nào? Anh bảo...Nhắc lại nữa đi nào?"

"Tao bảo cái điều mà tất cả thiên hạ xì xào, cái điều mà tất cả thiên hạ rêu rao, rằng mày là con của cái người đã để gia sản lại cho mày. Thế thì này, một thằng con trai trong sạch không nhận đồng tiền làm ô danh mẹ mình".

"Pierre..Pierre...anh nghĩ gì vậy?...Anh...chính anh...anh..là người thốt lên cái điều xấu xa ấy ư?"

"Phải..tao...chính tao..vậy ra mày không hề thấy là tao buồn khổ đến chết từ một tháng nay, là ban đêm tao không ngủ, còn ban ngày thì lẫn trốn như một con thú, là tao không còn biết mình nói gì, làm gì, không còn biết mình sẽ ra sao, vì khổ sở quá, vì nhục nhã và đau đớn phát điên, bởi thoát tiên thì tao đoán vậy và bây giờ thì tao biết".

"Pierre...anh im đi...Mẹ đang ở buồng bên cạnh! Hãy nghĩ rằng mẹ có thể nghe thấy chúng ta...rằng mẹ nghe thấy chúng ta.."

Nhưng chàng cần phải dốc hết nội lòng! Và chàng nói ra tất cả, những nghi ngờ, những lập luận, những cuộc đấu tranh, sự biết chắc, và chuyện bức chân dung một lần nữa lại biến mất.

Chàng nói từng câu ngắn, nhát gừng, hầu như chẳng liên lạc, những câu nói

của kẻ mê sáng.

Giờ đây chàng như quên mất Jean và mẹ mình ở phòng bên. Chàng nói như thể chẳng có ai nghe mình, vì chàng phải nói, vì chàng đã quá đau khổ, quá nén ép và khép chặt miệng vết thương nơi chàng. Vết thương đã sưng tấy lên như một khối u, và khối u này vừa vỡ ra, làm vấy bẩn tất cả mọi người. chàng bắt đầu đi đi lại lại như chàng vẫn làm, hầu như vào mọi lúc, và mắt nhìn chăm chăm phía trước, hoa chân múa tay, trong cơn cuồng loạn vì thất vọng, với những tiếng nức nở trong cổ họng, những lúc quay lại căm ghét chính mình, chàng nói cứ như thể đang bộc bạch nỗi khốn khổ của chàng và nỗi khốn khổ của những người ruột thịt, như thể đang liệng nỗi đau của mình cho không trung vô hình và điếc đặc nơi lời nói của chàng bay đi.

Jean cuống cuồng, và đột nhiên gần như bị thuyết phục bởi khí phách mù quáng của người anh, đã đứng dựa lưng vào cánh cửa, đằng sau cánh cửa này chàng đoán là mẹ họ đã nghe thấy họ.

Bà không thể ra ngoài được, muốn ra phải đi qua phòng khách. Bà đã không quay lại phòng khách, vậy là bà đã không dám.

Bỗng Pierre dậm chân, hét:

"Này, tao là đồ con lợn vì đã nói ra những cái ấy!"

Rồi chàng bỏ chạy, đầu trần, xuống cầu thang.

Tiếng cánh cổng lớn ngoài phố sập mạnh, đánh thức Jean khỏi trạng thái thần thờ tê mê sâu thẳm chàng đã sa vào. Vài giây đã trôi qua, những giây dài hơn giờ, và tâm hồn chàng đã tê liệt đi trong một tình trạng trì độn của kẻ ngây ngốc. chàng cảm thấy rất rõ là lát nữa mình phải suy nghĩ, và hành động, nhưng chàng chờ đợi, thậm chí chẳng muốn hiểu, muốn biết, muốn nhớ lại nữa, vì sợ, vì nhu nhược, vì hèn nhát. Chàng thuộc nòi những kẻ hay trì hoãn, bao giờ cũng để đến ngày mai, và khi cần phải có quyết định ngay tức khắc, thì do bản năng, chàng vẫn còn tìm cách chần chừ thêm chốc lát.

Nhưng cái im lặng như tờ bao quanh chàng lúc này, sau những lời lẽ om sòm của Pierre, cái im lặng đột ngột của các bức tường, các đồ đạc, với ánh sáng chói chang của sáu ngọn nến và hai ngọn đèn, đột nhiên khiến chàng

kinh hoảng đến mức chàng muốn cũng bỏ trốn.

Thế là chàng lay gọi tư duy mình, lay gọi lòng mình, và chàng cố thử suy nghĩ.

Chàng chưa bao giờ gặp một khó khăn trong cuộc đời mình. Có những người tự buông theo dòng như thể nước trôi. Chàng đã học hành cẩn thận để khỏi bị phạt, và đã học xong môn luật một cách quy củ hợp thức bởi cuộc sống của chàng bình lặng. Đối với chàng mọi sự trên đời đều có vẻ tự nhiên và chẳng khiến chàng chú ý gì. Chàng ưa trật tự, ưa sự khôn ngoan, nghỉ ngơi, do cái tạng của chàng như vậy, chẳng hề có uẩn khúc trong tâm trí, và trước tai hoạ này, chàng như người ngã xuống nước mà chưa bơi bao giờ.

Thoạt tiên, chàng định nghi ngờ. Anh của chàng đã nói láo vì căm ghét và ghen tuông chẳng?

Song, làm sao anh ta có thể khốn nạn đến mức nói về mẹ một điều như thế nếu như bản thân anh ta không thác loạn vì tuyệt vọng? Và rồi Jean còn lưu giữ trong tai, trong mắt, trong thần kinh, trong tận đáy sâu da thịt chàng, một vài lời, một vài tiếng kêu khổ não, những âm điệu và những cử chỉ của Pierre quá ư đau đớn đến nỗi không thể chống lại chúng, không thể bác bỏ chúng y như không thể bác bỏ sự xác thực.

Chàng quá ê chề không làm nổi một cử động, không có nổi một ý chí. Sự khổ não trở nên không chịu nổi, và chàng cảm thấy, đằng sau cánh cửa, mẹ chàng ở đó, bà đã nghe thấy hết và đang đợi.

Bà đang làm gì? không một cử động, không một cái rùng mình, không một hơi thở, không một tiếng thở dài tiết lộ sự hiện diện của một con người đằng sau tấm ván kia. Hay là bà đã bỏ trốn? Nhưng qua lối nào? Nếu bà đã bỏ trốn..vậy là bà đã nhảy từ cửa sổ xuống đường phố!

Chàng giật nảy người lên vì khiếp sợ, cái giật mình cấp bách và áp đảo đến mức chàng phá cậu thì đúng hơn là mở cửa và lao vào phòng.

Phòng dường như không người. Chỉ một ngọn nến chiếu sáng, đặt trên chiếc tủ thấp.

Jean lao người ra phía cửa sổ, thấy cậu đóng, các cánh chớp khép chặt. Chàng ngoảnh lại, ánh mắt lo âu lục lọi các góc tối đen, và nhận thấy rèm



che giường đã kéo kín. Chàng chạy lại và mở rèm. Mẹ chàng nằm trên giường chàng, mặt vùi vào gối, hai bàn tay co quắp lôi chiếc gối úp lên đầu, để đừng nghe thấy nữa.

Thoạt tiên chàng ngỡ bà bị ngạt. Rồi chàng nắm lấy hai vai bà, lật bà lại mà bà vẫn không buông chiếc gối che kín mặt, và bà đang cắn vào đó để khỏi kêu lên.

Nhưng sự tiếp xúc với thân hình căng cứng ấy, với những cánh tay co quắp ấy, truyền sang chàng cơn rung chuyển từ nỗi thống khổ không nói nên lời của bà. Khí lực và sức mạnh nơi bà khi bà dùng răng và các ngón tay giữ chặt lớp vải căng phồng lông chim, trên miệng, trên mắt, trên tai, để chàng đừng nhìn thấy bà và đừng nói với bà, khiến chàng đoán được, qua chấn động mà chàng tiếp nhận, con người ta có thể đau đớn đến mức nào. Và lòng chàng, tấm lòng chất phác của chàng, tan nát vì xót thương. Chàng chẳng phải một quan toà, chàng, ngay cả một quan toà từ bi, chàng là một con người đầy yếu đuối và một đứa con đầy yêu thương. Chàng chẳng nhớ gì và những điều người kia đã nói với mình, chàng chẳng lý luận và chẳng hề tranh cãi, chàng chỉ đưa hai bàn tay vào thân hình trơ trọi của mẹ, và không lôi được chiếc gối ra khỏi mặt bà, chàng vừa kêu lên vừa hôn tà áo bà:

"Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ tội nghiệp của con, hãy nhìn con đi!"

Cứ như thể bà chết rồi nếu chân tay bà không rùng lên thật nhẹ, hầu như không cảm thấy được một cái rung của sợi giây căng. Chàng nhắc lại:

"Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ nghe con này. Điều ấy không đúng. Con biết rõ là điều ấy không đúng!"

bà co giật người, tắc nghẹn, rồi bỗng khóc nức trong gối. Thế là toàn bộ các giây thần kinh của bà nói dẫn, các cơ bắp căng cứng mềm đi, những ngón tay hé mở buông lớp vải ra, và chàng mở chiếc gối khỏi mặt bà.

Mặt bà tái nhợt, trắng bệch, và từ đôi mi không thấy những giọt nước chảy xuống. Ôm lấy cổ bà, chàng hôn lên mắt bà, thông thả, những cái hôn ảo não ướt vì nước mắt của bà, và chàng vẫn nói:

"Mẹ ơi, mẹ yêu quý của con, con biết rõ là điều ấy không đúng. Mẹ đừng khóc, con biết như vậy mà. Điều ấy không đúng".



Bà nhắc người, ngồi dậy, nhìn chàngmùi, và với một nỗ lực can đảm cần phải có, trong một số trường hợp, để tự giết mình, bà bảo chàng:

Không, đúng đấy, con ạ".

Và họ cứ ở trước mặt nhau, chẳng nói năng gì. Bà hãy còn tắc nghẹn một lát, vươn cổ, ngửa đầu ra để thở, rồi bà lại tự chế ngự, nói tiếp:

"Đúng đấy, con ạ. Dối trá mà làm gì? Đúng đấy, nếu mẹ nói dối, con sẽ chẳng tin mẹ đâu".

Bà có vẻ như một người điên. Thốt kinh hoàng, chàng quỳ phục xuống bên giường, thì thầm:

"Mẹ im đi, mẹ ơi, mẹ im đi".

Bà đã đứng dậy, với một quyết tâm và một nghị lực đáng hãi hùng:

"Nhưng mẹ chẳng còn gì để nói với con nữa, con ạ, vĩnh biệt con".

Và bà bước về phía cửa.

Chàng ôm choàng lấy bà, kêu to:

"Mẹ làm gì thế, mẹ ơi, mẹ đi đâu?"

"Mẹ không biết...nào mẹ có biết ....mẹ chẳng còn gì để làm nữa...bởi mẹ chỉ có mỗi một mình".

Bà dẩy dựa để gỡ người ra. Chàng giữ lấy bà, chỉ tìm thấy mỗi một tiếng để lặp đi lặp lại với bà:

"Mẹ...mẹ...mẹ..."

Và bà nói trong lúc cố giằng ra khỏi vòng ôm xiết ấy:

"Không mà, không mà, giờ đây mẹ không còn là mẹ của con nữa, mẹ chẳng còn là gì đối với con, chẳng là gì đối với ai cả, chẳng là gì hết! Chẳng là gì hết! Con không còn bố cũng không còn mẹ, tội nghiệp con của mẹ...vĩnh biệt".

Đột nhiên chàng hiểu rằng nếu chàng để bà ra đi, chàng sẽ không bao giờ còn thấy lại bà, thế là chàng nhắc bổng bà lên, bế đến một chiếc ghế bành và ép bà ngồi, rồi quỳ xuống, vòng hai cánh tay ôm giữ.

"Mẹ ơi, mẹ sẽ không ra khỏi đây, con ấy, con yêu mẹ và con giữ lấy mẹ. Con giữ lấy mẹ mãi mãi, mẹ là của con".

Bà thì thầm giọng sâu não:

"Không, con trai tội nghiệp của mẹ, không thể như vậy được nữa. Tối nay

con khóc, còn ngày mai con sẽ tống mẹ khỏi cửa. Cả con nữa, cũng sẽ không tha thứ cho mẹ".

Chàng trả lời với sự bùng bột hết sức nồng nhiệt của tình yêu hết sức chân thành "Ô, con ấy ư? Con ấy ư? Sao mẹ it hiểu con đến thế!" khiến bà thốt kêu lên một tiếng, nắm lấy tóc chàng để ôm choàng lấy đầu chàng, kéo chàng lại thật mạnh và hôn tới tấp lên mặt chàng.

Rồi bà im lìm bất động, má kề sát má của con trai, cảm nhận thấy, qua lớp râu, hơi ấm từ thịt da chàng, và bà nói vào tai chàng, rất khẽ:

"Không đâu, Jean bé bỏng của mẹ. ngày mai con sẽ không tha thứ cho mẹ đâu. Con tưởng như thế và con nhầm đấy. Tối nay con đã tha thứ cho mẹ và sự tha thứ ấy đã cứu sống mẹ, nhưng con không nên nhìn thấy mẹ nữa".

Chàng vừa lập lai vừa ôm xiết mẹ:

"Mẹ ơi, mẹ đừng nói thế".

"Có chứ, con của mẹ, mẹ cần phải ra đi, dù rằng mẹ không biết đi đâu, sẽ đi như thế nào, sẽ nói gì, nhưng cần phải đi. Mẹ sẽ chẳng dám nhìn con nữa, không dám hôn con nữa, con có hiểu không?"

Thế là, đến lượt chàng nói , thật khẽ, vào tai mẹ:

"Mẹ bé bỏng của con, mẹ sẽ ở lại, vì con muốn, bởi vì con cần mẹ. Và mẹ sẽ thề là nghe theo con, ngay lập tức".

"Không con ạ".

"Ô, mẹ ơi, cần phải thế, mẹ nghe không. Cần phải thế".

"Không con ạ, không thể được. như thế sẽ là đầy đoạ tất cả chúng ta xuống địa ngục. Mẹ, mẹ biết khổ hình ấy nó như thế nào, từ một tháng nay. Con đã mềm lòng, nhưng rồi đây khi điều đó qua đi, khi con sẽ nhìn mẹ như Pierre nhìn, khi con nhớ lại điều nó đã nói với con!...Ôi! Jean bé bỏng của mẹ, hãy nghĩ...hãy nghĩ rằng mẹ là mẹ của con!..."

"Con không muốn mẹ rời bỏ con, mẹ ạ, con chỉ có mẹ mà thôi".

"Nhưng con trai của mẹ, con hãy nghĩ rằng chúng ta sẽ không thể nhìn thấy nhau mà không mang hồ thẹn cả hai, mà mẹ không cảm thấy nhục nhã đến chết đi được, mà mắt con nhìn không làm mẹ phải cúi mặt".

"Không phải thế đâu mẹ ạ".

"Phải, phải, phải, đúng thế đấy! Ôi! Mẹ đã hiểu tất cả sự đấu tranh ở thẳng

anh tội nghiệp của con, tất cả, ngay từ ngày đầu tiên. Giờ đây, mỗi khi mẹ nhận ra bước chân anh con trong nhà, tim mẹ nảy đến vỡ lồng ngực, mỗi khi mẹ nghe tiếng anh con mẹ cảm thấy mình sắp ngất đi. Lúc đó mẹ hãy còn có con, con ạ! Giờ đây, mẹ không còn còn nữa, Jean bé bỏng của mẹ, con nghĩ rằng mẹ có thể đứng giữa hai đứa các con hay sao?"

"Vâng, mẹ ạ. Con sẽ yêu mẹ nhiều đến nỗi mẹ không còn nghĩ đến điều đó nữa".

"Ôi! Ôi! Cứ làm như chuyện có thể được ấy!"

"Vâng, có thể được".

"Làm sao con muốn mẹ không nghĩ đến điều đó nữa giữa anh con và con? Thế các con có không nghĩ đến điều đó nữa không, các con ấy?"

"Con, thì con xin thề với mẹ như vậy".

"Nhưng con sẽ nghĩ đến điều đó vào một giây phút trong ngày..."

"Không, con xin thề với mẹ. Vả lại, mẹ nghe này, nếu mẹ ra đi, là con sẽ nhập ngũ và làm cho mình bị giết chết".

Bà bàng hoàng vì lời đe dọa trẻ con ấy và vội ôm xiết lấy Jean vừa vuốt ve chàng với niềm yêu thương đắm đuối. Chàng lại nói:

"Con yêu mẹ nhiều hơn mẹ nghĩ, này, hơn rất nhiều, rất nhiều. Nào, mẹ hãy biết điều đi. Mẹ thử ở lại chỉ tám ngày thôi. Mẹ có muốn hứa co con tám ngày không? Mẹ không thể từ chối con điều này chứ?"

Bà đặt hai bàn tay lên vai Jean, và giang cánh tay giữ lấy chàng:

"Con của mẹ...chúng ta hãy cố bình tĩnh lại đừng mủi lòng. Hãy để mẹ nói với con trước đã. Nếu chỉ một lần mẹ nghe thấy trên môi những gì mẹ đã nghe một tháng nay từ miệng anh con, nếu chỉ một lần mẹ phải nhìn thấy trong mắt những gì mẹ đọc được trong mắt anh con, nếu mẹ phải đoán ra chỉ qua một tiếng hay một ánh mắt rằng đối với con, mẹ cũng khả ố như với anh con..thì một giờ sau, con nghe không, một giờ sau...mẹ sẽ ra đi mãi mãi".

"Mẹ ơi, con xin thề với mẹ như thế..."

"Hãy để mẹ nói...Từ một tháng nay mẹ đã đau tất cả những gì một sinh linh có thể đau. Kể từ khi mẹ hiểu rằng anh con, rằng đứa con trai kia của mẹ nghi ngờ mẹ, rằng từng phút từng phút một, nó đoán ra sự thật, thì hết

thấy mọi khoảnh khắc của đời mẹ đều là một khổ hình không sao diễn tả nổi với con".

Bà có giọng nói đau đớn đến mức nổi thống khổ của bà lây lan, làm cho mắt Jean đầy lệ.

Chàng muốn hôn mẹ nhưng bà đẩy chàng ra:

"Để yên...nghe này...mẹ còn bao điều muốn nói để con hiểu..nhưng con sẽ không hiểu...thế nên...nếu mẹ phải ở lại..thì cần...Không, mẹ không thể..."

"Mẹ nói đi, mẹ, mẹ nói đi".

"Thế thì, được. Ít ra mẹ sẽ không lừa dối con...Con muốn mẹ ở lại với con phải không? Muốn thế, muốn để chúng ta còn có thể nhìn thấy nhau, nói với nhau, gặp nhau suốt ngày trong nhà, vì mẹ không còn dám mở một cánh cửa, sợ nhìn thấy anh con đứng trước cánh cửa ấy, muốn thế con cần, không phải là tha thứ cho mẹ, không gì làm người ta đau hơn một sự tha thứ, mà đừng giận mẹ về điều mẹ đã làm. Con cần phải cảm thấy mình đủ mạnh mẽ, đủ khác biệt tất cả mọi người để tự nhủ rằng mình không phải là con của Roland, mà không xấu hổ vì điều ấy và không khinh mẹ!...mẹ đã đau đớn đủ rồi ...mẹ đã đau khổ quá sức rồi , mẹ không chịu được nữa, không, mẹ không chịu được nữa! Và chẳng phải mới từ hôm nay đâu, mà từ lâu lắm...Nhưng con, thì con sẽ không bao giờ hiểu được điều này! Để chúng ta còn có thể chung sống, còn có thể ôm hôn nhau, Jean bé bỏng của mẹ, con hãy nhủ mình rằng nếu như mẹ từng là người tình của cha con, thì mẹ còn là vợ của ông nhiều hơn, là người vợ thực sự của ông, rằng tận đáy lòng, mẹ không hổ thẹn vì điều ấy, rằng mẹ không tiếc hận gì, rằng mẹ vẫn còn yêu ông dù ông đã chết, rằng mẹ sẽ mãi mãi yêu ông, rằng mẹ đã chỉ yêu có ông, rằng ông là tất cả cuộc sống của mẹ, là tất cả niềm vui của mẹ, tất cả hy vọng, tất cả sự an ủi, tất cả, tất cả, tất cả đối với mẹ, trong thời gian rất lâu. Hãy nghe đây, con bé bỏng, trước Chúa, Người đang nghe thấy mẹ, mẹ sẽ chẳng bao giờ có được cái gì tươi đẹp trong đời, nếu như mẹ không gặp được cha con, chẳng bao giờ có cái gì hết, không một niềm âu yếm, không một điều êm dịu, không một giờ khắc khiến ta tiếc nuối biết mấy là mình đã già đi, không gì hết! Mẹ nhờ ở ông tất cả! Mẹ đã chỉ có ông

trên đời, tất cả các con, hai anh em con. Giả sử không có ông và các con thì sẽ trống rỗng, đen ngòm và trống rỗng như đêm tối. Giả sử như vậy thì mẹ sẽ không bao giờ yêu cái gì hết, không biết gì hết, không khát khao gì hết, ngay cả khóc thôi cũng không, vì mẹ đã khóc, Jean bé bỏng của mẹ ạ. Ôi, đúng thế, mẹ đã khóc, từ khi ông ta đến nơi này. Mẹ đã trao cho ông tất cả, cơ thể và tâm hồn, mãi mãi, đầy hạnh phúc, và hơn mười năm trời mẹ đã là vợ của ông cũng như ông đã là chồng của mẹ trước Chúa, Người đã tạo ra ông cho mẹ và mẹ cho ông. Thế rồi, mẹ đã hiểu là ông bớt yêu mẹ. Ông vẫn luôn nhân hậu và ân cần, nhưng với ông, mẹ không còn như mẹ đã từng là trước đó. Hết rồi! Ôi! Mẹ đã khóc biết bao nhiêu! Cuộc đời sao khổ khổ và dối lừa đến thế!...chẳng có cái gì là bền vững...Rồi chúng ta đã đến đây, và mẹ không bao giờ gặp lại ông nữa, ông chẳng bao giờ tới..Thư nào ông cũng hứa!.. Mẹ vẫn mãi đợi ông... Và mẹ đã không gặp lại ông nữa!.. Và thế là ông đã chết..Nhưng ông vẫn còn yêu chúng ta bởi ông đã nghĩ đến con. Mẹ thì mẹ sẽ yêu ông cho đến hơi thở cuối cùng, và mẹ không bao giờ chối bỏ ông, và mẹ yêu con vì con là con của ông, và mẹ không thể hổ thẹn vì ông trước mặt con! Con có hiểu không? Mẹ không thể! Nếu con muốn mẹ ở lại, con cần phải chấp nhận là con của ông, thỉnh thoảng chúng ta nói về ông, và con hãy yêu mến ông đôi chút, và chúng ta nghĩ đến ông khi chúng ta nhìn nhau. Nếu con không muốn, nếu con không thể, thì vĩnh biệt, con và mẹ, giờ đây chúng ta không thể ở cùng nhau! Con quyết định thế nào thì mẹ sẽ làm như thế".

Jean đáp bằng giọng dịu dàng:

"Mẹ hãy ở lại, mẹ ạ".

Bà ôm xiết chàng trong vòng tay và lại khóc, bà áp má mình vào má con trai, bà nói tiếp:

"Ừ, nhưng còn Pierre? Chúng ta sẽ ra sao với Pierre đây?"

Jean nói khẽ:

"Chúng ta sẽ tìm ra cái gì đó. Mẹ không thể sống gần anh ấy được nữa".

nhớ đến đứa con lớn, bà rúm người lại vì lo sợ:

"Không, mẹ không chịu được nữa, không! Không!"

Và lao vào lòng Jean, bà kêu to, tâm hồn đầy khổ não:

"Hãy cứu mẹ thoát khỏi anh con, hãy cứu mẹ, con bé bỏng của mẹ, hãy làm cái gì đó, mẹ không biết...hãy tìm ra...hãy cứu mẹ!"

"Vâng mẹ ạ, con sẽ tìm cách".

"Ngay lập tức...cần phải...Ngay lập tức...Đừng rời xa mẹ...Mẹ sợ anh con quá thế...Sợ quá thế!"

"vâng, con sẽ tìm ra, con hứa với mẹ đấy".

"Ôi! Nhưng nhanh lên! Nhanh lên! Con không hiểu điều gì diễn ra trong mẹ khi mẹ nhìn thấy Pierre đâu!"

Rồi bà thì thầm thật khẽ, vào tai chàng:

"Hãy giữ mẹ ở đây, ở nhà con".

Chàng do dự, ngẫm nghĩ và với lương tri đích thực, hiểu mỗi nguy hiểm của điều trừu tượng ấy.

Nhưng chàng phải nói lý lẽ rất lâu, phải bàn cãi dùng những lập luận chính xác để chống lại sự hoảng hốt và nỗi kinh hoàng nơi bà. Bà bảo:

"Chỉ tối nay thôi, chỉ đêm nay thôi mà. Ngày mai con cho báo với Roland là mẹ bị ốm".

"Không thể thế được, vì Pierre đã về nhà. Nào, mẹ hãy can đảm lên. Con sẽ thu xếp mọi chuyện, con xin hứa với mẹ, ngay từ ngày mai. Chín giờ con sẽ có mặt ở nhà. Nào, mẹ đội mũ vào. Con sẽ đưa mẹ về".

"Con muốn sao mẹ sẽ làm như vậy", bà nói với một vẻ phó thác trẻ thơ, sợ sệt và hàm ơn.

Bà định đứng dậy, nhưng sự chấn động vừa rồi quá mạnh, bà còn chưa đứng vững được.

Thế là chàng cho bà uống nước đường, gửi muối và lau thái dương bằng dấm. Bà để mặc cho chàng làm, người rã rời và nện đi như sau cơn sinh nở. Cuối cùng bà bước đi được và khoác lấy tay chàng. Đồng hồ điểm ba giờ khi họ đi qua toà thị chính.

Đến trước cửa nhà, chàng hôn bà và bảo "Chào mẹ, can đảm lên mẹ nhé".

Bà rón rén bước lên cầu thang tĩnh mịch, vào phòng, cởi áo sống thật nhanh, rồi với nỗi hồi hộp lấy lại từ những cuộc ngoại tình xưa kia, luôn

vào bên cạnh Roland đang ngáy.

Trong nhà, một mình Pierre không ngủ và đã nghe thấy bà trở về.

## **Guy de Maupassant**

Pierre và Jean

Dịch giả: Lê Hồng Sâm

### **Chương 8**

Khi đã trở về căn hộ của mình, Jean ngã gục xuống trường kỷ, bởi những đau buồn và lo lắng khiến cho người anh chàng muốn chạy lang thang và bỏ trốn như một con thú bị săn đuổi lại tác động theo cách khác đến tư chất uỷ mị của chàng, khiến chân tay chàng rời rã. Chàng cảm thấy người mềm nhũn đến không cử động được, không vào giường nổi, mềm nhũn về cơ thể và tinh thần bại hoại và sầu não. Chàng không bị giống như Pierre, bị giáng vào tình yêu thuần khiết trong treo của đứa con, vào niềm tự tôn thầm kín bao bọc những trái tim kiêu hãnh, mà bị một đòn của số phận đe dọa cùng một lúc những lợi ích thân thiết nhất với mình.

Cuối cùng khi tâm hồn đã yên ả lại, khi ý nghĩ đã sáng sửa ra giống như một làn nước bị vỗ đập và khuấy đảo, chàng liền xem xét tình thế mà mọi người vừa phát lộ với chàng. Giả như chàng được biết theo bất kỳ cách nào khác bí mật về việc chàng ra đời, chắc hẳn chàng sẽ công phẫn và sẽ cảm thấy đau buồn sâu sắc, nhưng sau trận cãi cọ với anh, sau cái cảm giác dữ dằn thô bạo làm rung chuyển thần kinh chàng, niềm xúc động thắt lòng trong lời thú tội của mẹ đã khiến chàng không còn nghị lực để phản kháng. Tính đa cảm nơi chàng bị một chấn động đủ mạnh để cuốn đi, trong nỗi mũi lòng không sao cưỡng nổi, mọi thành kiến; nó và mọi mầm cảm thiêng liêng của đạo lý tự nhiên. Và lại, chàng không thành phố là người có sức đề kháng. Chàng chẳng thích đấu tranh chống ai hết và càng chàng thích chống lại chính mình, vậy là chàng cam chịu, và do một thiên hướng mang tính bản năng, do bẩm sinh ưa an tĩnh, một cuộc sống êm đềm và bình lặng, chàng lập tức lo lắng về những biến động sắp xuất hiện quanh chàng đồng thời xâm hại đến chàng. Chàng dự cảm rằng những biến động ấy không sao tránh khỏi, và, để gạt khỏi chúng, chàng quyết định nỗ lực một cách phi thường về mặt cương nghị và năng động. Điều gay go phải được giải quyết tức khắc, ngay từ ngày mai, đã từng lúc chàng cũng cảm thấy nhu cầu khẩn



thiết phải có những giải pháp tức thời, nhu cầu này tạo nên toàn bộ sức mạnh ở những kẻ nhu nhược, không có khả năng mong muốn lâu dài. Đầu óc luật sư nơi chàng, vốn quen tháo gỡ và nghiên cứu các tình thế phức tạp, các vấn đề riêng tư, trong những gia đình gặp rắc rối, liền phát hiện ngay tức khắc những hậu quả mà trạng thái tâm hồn của anh chàng đã gây ra. Dù không muốn chàng vẫn xem xét kết quả từ quan điểm gần như chuyên môn, như thể chàng điều chỉnh các quan hệ trong tương lai của khách hàng sau một tai họa về phương diện tinh thần. Dĩ nhiên một sự tiếp xúc liên tục với Pierre chàng thấy không chịu nổi. Chàng sẽ tránh mặt anh dễ dàng bằng cách ở lại nhà mình, nhưng cũng không thể chấp nhận được việc bà mẹ tiếp tục ở trong cùng một nhà với con trai lớn.

Và chàng nghiên ngẫm rất lâu, nằm bất động trên đệm, nghĩ ra rồi gạt đi những điều trừu tượng mà chẳng tìm được điều gì có thể thoả mãn được mình. Nhưng một ý tưởng bất thần tấn công chàng. Cái gia sản mà chàng đã nhận, một người chính trực liệu có giữ nó hay không?

Thoạt tiên chàng tự trả lời "Không", và quyết định tặng nó cho người nghèo. Gay thật, mặc. Chàng sẽ bán đồ đạc của mình đi, và sẽ làm việc như mọi người khác, như tất cả những ai mới khởi đầu, cái quyết định hùng dũng và đau xót ấy kích thích lòng can đảm, chàng đứng dậy đến áp trán vào cửa kính. Chàng đã từng nghèo, chàng sẽ lại nghèo. Rốt cuộc chàng chẳng vì thế mà chết đâu. Đôi mắt chàng nhìn ngọn đèn khí đang cháy sáng trước mặt, ở bên ngoài đường phố. Rồi, nhân có một người đàn bà đi chơi khuya qua đường, chàng đột nhiên nghĩ tới nàng Rosémilly và con tim bỗng chấn động bởi những tình cảm sâu sắc nảy sinh trong ta từ một ý tưởng ác nghiệt. tất cả những hậu quả não lòng của quyết định cùng xuất hiện đồng thời trước chàng. Chàng sẽ phải từ bỏ việc cưới người phụ nữ ấy, từ bỏ hạnh phúc, hết thảy. Chàng có thể xử sự như thế được chăng, giờ đây khi chàng đã đính ước với nàng? Nàng đã chấp nhận chàng và biết chàng giàu. Chàng nghèo, nàng vẫn sẽ chấp nhận, nhưng chàng có quyền đòi hỏi nàng, áp đặt cho nàng sự hy sinh đó hay không? Giữ lại số tiền ấy như một khoản ký thác về sau sẽ hoàn trả những người nghèo khó, có hay hơn không?

Và trong tâm hồn chàng, nơi sự ích kỷ mang những mặt nạ lương thiện, tất cả các quyền lợi nguy trang cùng tranh đấu chống lại nha. Những áy náy đầu tiên nhường chỗ cho những lập luận khôn khéo, đã xuất hiện trở lại, rồi tan đi.

Chàng quay lại ngồi xuống ghế, tìm một lý do quyết định, một cái cớ toàn năng để hết trừ trừ do dự và thuyết phục được lòng ngay thẳng bẩm sinh của chàng. Để đến hai chục lần chàng đã đặt cho mình câu hỏi này "Bởi mình là con trai của người ấy, mình cũng chấp nhận gia tài của ông chg là tự nhiên hay sao?" Nhưng lập luận này chẳng ngăn được tiếng "không" mà lương tâm sâu kín thì thầm.

Đột nhiên chàng nghĩ "Bởi mình không phải con của người mà mình vẫn tưởng là bố, mình không thể nhận cái gì của ông nữa, khi ông còn sống cũng như sau khi ông chết. Nếu nhận là không đàng hoàng và không công bằng. Nếu nhận sẽ là ăn cắp của anh mình".

Cách nhìn mới này làm chàng nhẹ nhõm, làm lương tâm chàng yên ổn, chàng liền quay lại bên cửa sổ. Chàng tự nhủ:

"Phải, mình cần khước từ tài sản thừa kế của gia đình mình, cần để toàn bộ cho Pierre, bởi mình không phải là con của bố anh ấy. Làm như vậy là chính đáng. Thế thì việc mình giữ lại tiền của cha mình cũng chính đáng chứ?"

Đã thừa nhận là mình không thể lợi dụng tài sản của Roland, đã quyết định nhường lại toàn bộ, vậy chàng bằng lòng và đành giữ lại tài sản của Maréchal, vì nếu gạt bỏ cả hai, chàng sẽ lâm vào cảnh hoàn toàn tay trắng.

Một khi vụ việc tế nhị này được giải quyết, chàng liền trở lại vấn đề sự hiện diện của Pierre trong gia đình. Làm thế nào để tách anh ta ra? Chàng đang tuyệt vọng vì không tìm được một giải pháp thiết thực nào thì một tiếng còi của một con tàu vào cảng như buông xuống chàng câu trả lời khi gọi lên trong chàng một ý tưởng.

Thế là chàng để nguyên quần áo nằm dài trên giường và nghĩ vợ vẫn cho đến sáng.

Vào khoảng chín giờ chàng ra phố để xem cho chắc liệu điều mình dự định có tiến hành được hay không. Rồi, sau khi đi thăm hỏi và vận động vài nơi,

chàng đến nhà bố mẹ. Mẹ chàng giam mình trong phòng đợi chàng. Bà bảo:

"Nếu con không đến, mẹ chẳng bao giờ đi xuống nhà".

Liền đó họ nghe thấy tiếng Roland hét trong cầu thang:

"Hôm nay không ăn uống gì hết à? Chó má thật!"

Mọi người chẳng ai trả lời, thế là ông gào lên:

"Joséphine, mẹ kiếp! Nhà chị làm cái gì đấy?"

tiếng cô hầu gái vọng lên từ tầng hầm:

"Đơì rồi, thưa ông, chứ ông cần gì ạ?"

"Bà đâu?"

"Bà ở trên gác với cậu Jean".

Ông bèn ngẩng đầu lên phía tầng trên, quát:

"Louise?"

Bà Roland mở hé cửa đáp:

"Gì hử mình?"

"Không ăn uống gì à, chó má thật".

"Đây, chúng tôi đang đến đây, mình ạ".

Và bà bước xuống, có Jean theo sau.

Nhìn thấy chàng trai, Roland reo lên:

"Này, con đây à! Con ở nhà của mình đã thấy buồn rồi hả?"

"không, bố a, nhưng sáng nay con có chuyện cần bàn với mẹ".

Jean bước lên, bàn tay xoè ra, và khi cảm thấy giữa các ngón tay mình cái xiết tay bố con của ông già, một xúc động kỳ quặc và bất thần làm chàng cho thất lại, niềm xúc động của những sự chia lìa và già từ không hy vọng tái hồi.

Bà Roland hỏi:

"Pierre chưa đến ư?"

Chồng bà nhún vai:

"Chưa, nhưng mặc kệ, bao giờ nó cũng muộn. Ta cứ bắt đầu không có nó".

Bà quay sang Jean:

"Con phải đi gọi anh, con ạ. Khi mọi người không đợi, anh ấy hay phật lòng".

"Vâng, mẹ ạ, con đi đây".

Và chàng trai đi ra.

Chàng lên cầu thang, với quyết tâm bồn chồn nóng nảy của một kẻ nhát gan sắp giao chiến.

Khi chàng gõ cửa, Pierre đáp:

"Vào đi".

Chàng bước vào.

Người kia cúi mình xuống bàn, đang viết.

Jean nói "Chào anh".

Pierre đứng dậy:

"Chào chú".

Và họ bắt tay nhau như không có chuyện gì xảy ra.

"Anh không xuống ăn sáng à?"

"Chẳng là.. vì là...tôi có nhiều việc phải làm".

Giọng người anh run run và con mắt lo âu hỏi người em xem mình sẽ làm gì.

"Mọi người đang đợi anh".

"Thế à? Thế..thế mẹ có ở dưới đó không?"

"Có, chính mẹ bảo em lên tìm anh".

"A! Thế thì...tôi xuống đây".

trước cửa phòng, chàng do dự không muốn xuất hiện đầu tiên, rồi chàng mở cửa bằng một cử chỉ giật mạnh, và thấy bố mẹ ngồi ở bàn ăn, đối diện nhau.

Chàng lại gần bà trước, không ngược mắt, chàng nói một tiếng và cúi xuống, đưa trán ra cho bà hôn như ít lâu nay chàng thường làm, thay vì hôn vào hai má bà như khi xưa. Chàng đoán là bà ghé miệng lại gần, nhưng không hề cảm thấy môi bà chạm vào da mình, và chàng thẳng người dậy, tim đập mạnh, sau sự âu yếm giả vờ ấy.

Chàng tự hỏi "Họ đã nói với nhau những gì sau khi mình đi?"

Jean lặp lại một cách âu yếm "mẹ" rồi "mẹ thân yêu", săn sóc bà, lấy thức ăn cho bà, rót cho bà uống. Thế là Pierre hiểu rằng họ đã cùng khóc với nhau, nhưng chàng không thể thâm nhập ý nghĩ của họ. Jean cho là mẹ

mình có tội hay cho anh mình là một kẻ khốn nạn?

Và mọi lời chàng tự trách móc vì đã nói ra cái điều gớm guốc lại ập đến tấn công chàng, làm thất vọng chàng và chẹn miệng chàng, không cho chàng thở, không cho chàng nói.

Giờ đây chàng thấy trào lên một nhu cầu không thể chịu nổi, nhu cầu cần phải trốn chạy, phải rời bỏ cái nhà này, nó không còn là nhà của chàng, rời những con người này, họ chỉ còn gắn với chàng bởi những dây liên hệ mỏng manh khó thấy. Và chàng những muốn ra đi tức khắc, bất kỳ đến nơi nào, cảm thấy rằng thế là hết, rằng chàng không thể ở lại bên họ được nữa, rằng chàng sẽ vẫn cứ hành hạ họ ngoài ý muốn của chàng, chỉ riêng với sự hiện diện của chàng, rằng họ sẽ làm chàng khổ sở/ liên miên vì một cực hình không sao kham nổi.

Jean đang nói, đang trò chuyện với Roland. Pierre không lắng tai, nên chẳng nghe thấy gì. Tuiy nhiên chàng ngỡ như cảm nhận được một dụng ý trong giọng nói của em và bèn để tâm đến nghĩa của lời lẽ. Jean bảo:

"Hình như đó sẽ là con tàu đẹp nhất hải đoàn của họ. Người ta nói đến sáu ngàn năm trăm thùng. Tháng sau nó sẽ đi chuyến đầu tiên".

Roland ngạc nhiên:

"Sớm thế cơ à? Bối cảnh tưởng mùa hè này nó không thể ra khơi được".

"Xin lỗi bố, họ đã hăng hái thúc đẩy mọi việc để chuyến vượt biển đầu tiên diễn ra trước mùa thu. Sáng nay con vừa tạt qua văn phòng công ty và con đã trò chuyện với một uỷ viên quản trị".

"A! A! ông nào vậy?"

"Ông Marchand, bạn thân của chủ tịch hội đồng quản trị".

"Này, con quen ông ấy ư?"

"Vâng, với lại con có một việc nhỏ muốn nhờ ông ấy".

"A! vậy con sẽ đưa bố đi thăm tàu Lorraine thật tỉ mỉ khi nào nó vào cảng, nhé?"

"Chắc chắn rồi, dễ thôi mà!"

Jean có vẻ ngần ngại, tìm kiếm lời lẽ, đeo đuổi một cách chuyển tiếp nghĩ chưa ra. Chàng lại nói:

"Tóm lại, trên những con tàu lớn xuyên đại dương này, người ta có cuộc

sống rất được. Quá nửa thời gian người ta ở trên bờ, tại hai thành phố tuyệt vời, New York và Le Havre, phần còn lại ở ngoài khơi cùng với những con người khả ái. Thậm chí tại đó người ta có thể có những sự quen biết rất dễ chịu và rất hữu ích cho sau này, phải rất hữu ích, trong đám hành khách. Bố hãy nghĩ rằng thuyền trưởng, cùng với khoản than tiết kiệm được, có thể thu nhập mỗi năm tới ham lăm ngàn francs, hay hơn nữa..."

Roland thốt lên một tiếng "Cha chả!" tiếp theo là một cái huýt gió bày tỏ niềm kính trọng sâu sắc được số tiền và với thuyền trưởng.

Jean lại nói:

"Người phụ trách quản trị có thể được tới mười ngàn, còn người thầy thuốc hưởng lương cố định năm ngàn, thêm các khoản ăn ở, thắp sáng, sưởi, phục vụ...như vậy ít ra cũng tương đương mười ngàn, rất khá đấy".

Pierre ngược mắt lên, bắt gặp mắt em, và hiểu em.

Thế là sau chút ngần ngừ, chàng hỏi:

"Muốn được làm thầy thuốc trên tàu xuyên đại dương, có khó lắm không?"

"Khó mà cũng không khó. Tất cả phụ thuộc vào hoàn cảnh và sự nâng đỡ".

Im lặng giờ lâu, rồi bác sĩ lại nói:

"Tháng sau tàu Lorraine sẽ ra khơi phải không?"

"Phải, ngày mồng bảy".

Rồi họ ngừng lời.

Pierre nghĩ ngợi. Dĩ nhiên, đó sẽ là một giải pháp nếu như chàng có thể lên con tàu ấy với chân thầy thuốc. Sau này sẽ xem xét, có thể chàng sẽ rời bỏ con tàu. Trong khi chờ đợi, ở đó chàng có thể kiếm sống mà không phải xin gì gia đình. Ngày hôm kia, chàng đã phải bán chiếc đồng hồ, vì giờ đây chàng không còn chìa tay ra trước mặt mẹ nữa! Vậy chàng chẳng còn một phương kế nào để có miếng ăn khác với miếng ăn của ngôi nhà không thể ở được, để ngủ trong một chiếc giường khác, dưới một mái nhà khác. Thế là chàng vừa nói vừa do dự đôi chút:

"Tôi đây, nếu có thể, tôi sẵn lòng ra đi trên tàu ấy".

Jean hỏi:

"Tại sao anh không thể chứ?"

"Vì tôi chẳng quen biết ai ở công ty xuyên đại dương".

Roland sững sờ kinh ngạc:

"Thế còn tất cả những dự định thành đạt đẹp đẽ của con, chúng sẽ ra sao?"

Pierre khẽ nói:

"Có những lúc phải biết hy sinh tất cả, và từ bỏ những hy vọng đẹp nhất. Và lại đây chỉ là một bước khởi đầu, một phương kế tích lũy vài ngàn francs nhằm sau này lập nghiệp".

Cha chàng, ngay lập tức bị thuyết phục:

"Đúng như thế. Sau hai năm con có thể để dành ra sáu hoặc bảy ngàn francs, số tiền này biết cách sử dụng sẽ giúp con tiến xa đây. Mình nghĩ thế nào, Louise?"

Bà trả lời thật khẽ, hầu như không nghe được:

"Tôi cho là Pierre có lý".

Roland reo lên:

"Thế thì tôi sẽ nói với ông Poulin, tôi quen ông ấy lắm! Ông là thẩm phán toà án thương mại và coi sóc các vấn đề thuộc công ty. Tôi còn quen ông Lenient, chủ đóng tàu, rất thân với một trong các phó chủ tịch".

Jean hỏi anh:

"Anh có muốn em thăm dò ông Marchand ngay hôm nay không?"

"Có, tôi rất muốn".

Sau khi suy nghĩ giây lát, Pierre nói tiếp:

"Có lẽ cách tốt nhất là viết thư cho các thầy dạy tôi ở trường Y, các thầy ấy quý tôi lắm. Trên các tàu này họ hay tuyển những người kém. Những bức thư thật nhiệt tình của các giáo sư Mas-Roussel, Rémusot, Flache và Borriquel sẽ đạt được chuyện ấy trong một giờ đồng hồ hiệu nghiệm hơn là mọi sự tiến cử đáng ngờ. Chỉ cần những lá thư này được ông Marchand bạn chú đưa ra trước hội đồng quản trị".

Jean tán thành hoàn toàn:

"Ý ccanh rất hay, rất hay!"

Và chàng mỉm cười, an tâm, gần như hài lòng tin chắc ở thành công, chàng vốn không có khả năng buồn phiền lâu. Chàng bảo:

"Anh viết cho các ông ấy ngay hôm nay đi".

"Tí nữa, ngay bây giờ. Tôi đi viết đây, sáng nay tôi không uống cà phê đâu,

thần kinh tôi quá căng thẳng rồi".

Chàng đứng lên và đi ra.

Lúc ấy Jean liền quay sang mẹ:

"Sáng nay mẹ làm gì hả mẹ?"

"Chẳng gì cả...Mẹ không biết".

"Mẹ có muốn đi cùng con đến nhà bà Rosémilly không?"

Có...có chứ..."

"Mẹ biết đấy..ngày hôm nay con cần phải đến đó".

"Phải..phải...đúng như thế".

"Tại sao lại cần hả?" Roland hỏi, và chẳng ông ta đã quen không bao giờ hiểu những điều mọi người nói trước mặt mình.

"Tại vì con đã hứa là sẽ đến"

"A, tốt lắm. Thế thì là chuyện khác".

Và ông bắt đầu nhồi ống điếu, trong khi hai mẹ con lên gác lấy mũ.

Khi họ đã ở ngoài phố, Jean hỏi mẹ:

"Mẹ có muốn khoác tay con không?"

Chàng không bao giờ mời mẹ khoác tay, bởi họ có thói quen bước đi song song bên nhau. Bà nhận lời và tựa mình vào con.

Họ chẳng nói gì một lúc, rồi chàng bảo bà:

"Mẹ thấy anh Pierre hoàn toàn đồng ý ra đi rồi đấy!"

Bà thì thầm:

"Tội nghiệp cái thằng!"

"Sao lại tội nghiệp cái thằng chứ? Anh ấy sẽ không khổ cực chút nào trên tàu Lorraine".

"không...mẹ biết lắm, nhưng mẹ nghĩ đến bao nhiêu là chuyện".

Bà nghĩ ngợi rất lâu, đầu cúi thấp, bước đi cùng nhịp với con trai, r r bằng cái giọng kỳ lạ đôi lúc người ta dùng để kết luận một suy tư lâu dài và thầm kín:

"Cuộc đời, thật là xấu xa! Nếu có một lần ta tìm thấy trong đời đôi chút ngọt ngào thì ta có tội vì đã buông mình vào đó và ta trả giá thật đắt sau này".

Chàng nói thật khẽ:



"Mẹ đừng nói đến chuyện ấy nữa, mẹ ạ".

"Có thể được chẳng? Lúc nào mẹ cũng nghĩ đến nó".

"Rồi mẹ sẽ quên đi".

Bà lại im lặng, rồi, với niềm tiếc hận sâu xa:

""A! Giá như lấy một người khác, có lẽ mẹ sẽ hạnh phúc biết mấy!"

Giờ đây, bà phần nộ với Roland, trút tất cả trách nhiệm về lỗi lầm và nỗi bất hạnh của mình cho sự xấu xí của ông ta, cho cái ngu ngốc, cái vụng về, cho sự trì độn của đầu óc, và bộ dạng tầm thường của con người ông ta. Chính tại cái đó, tại cái tầm thường thô thiển của người đàn ông ấy, mà bà đã phụ ông ta, đã làm một đứa con trai của bà tuyệt vọng và đã thú nhận trước đứa kia lời thú tội đau xót nhất có thể làm trái tim một người mẹ rỉ máu

Bà thì thầm: "Thật kinh khủng hết sức cho một thiếu nữ khi lấy một người chồng như chồng của mẹ". Jean không đáp. Chàng nghĩ đến người mà cho đến giờ chàng vẫn tưởng mình là con trai người ấy, và có lẽ ý niệm mơ hồ chàng có từ lâu về sự kém cỏi của bố, thái độ chế nhạo thường xuyên ở người anh, niềm thờ ơ miệt thị ở những người khác và cho đến cả sự khinh thường của cô hầu gái đối với Roland đã chuẩn bị tâm hồn chàng cho lời thú nhận ghê gớm của mẹ chàng. Chàng bớt mất mát khi là con của một người khác, và sau chấn động rất mạnh do cảm xúc tối hôm trước, nếu như chàng không có phản ứng ngược nổi loạn, bất bình và giận dữ mà bà Roland lo sợ, đó là vì từ lâu lắm rồi chàng đau khổ một cách vô ý thức khi cảm thấy mình là con của cái người thô lỗ quá hiền lành kia.

Họ đã tới trước nhà bà Rosémilly.

Nàng ở trên con đường Sainte-Adresse, tại tầng gác thứ hai của một toà nhà lớn thuộc về nàng. Từ cửa sổ nhà nàng người ta nhìn thấy toàn bộ cửa biển Le Havre.

Nhìn thấy bà Roland bước vào trước, thay vì chìa tay cho bà như mọi khi, nàng giang tay và ôm hôn bà, bởi nàng đoán được dụng ý của việc đến thăm.

Đồ đạc trong phòng khách, bằng nhung dày, bao giờ cũng phủ vải bọc. tường căng giấy hoa, treo bốn bức tranh khắc do người chồng trước, ông

thuyền trưởng mua. Tranh vẽ các cảnh biển và các cảnh náo nùng thương cảm. Trên bức thứ nhất ta thấy vợ một người đánh cá đang vẫy khăn tay trên bờ biển, trong lúc cánh buồm mang theo chồng cô khuất đi ở chốn chân trời. Trên bức thứ hai, cũng người phụ nữ ấy, quỳ trên cũng bờ biển ấy, vịn tay nhìn ra phía xa, dưới bầu trời đầy ánh chớp, trên mặt biển cuộn cuộn những làn sóng khó mà có thực, con thuyền của người chồng sắp sửa chìm.

Hai bức tranh kia thể hiện những cảnh tương tự trong một tầng lớp xã hội cao hơn.

Một thiếu phụ tóc vàng mơ mộng, tỉ khuy tay trên mạn con tàu lớn đang ra khơi. Nàng nhìn bờ biển đã lùi xa bằng ánh mắt ướm lệ và ướm niềm tiếc nuối.

Nàng đã để lại ai ở sau nàng?

Rồi, cũng thiếu phụ ấy, ngồi bên một cửa sổ mở ra đại dương, ngắt đi trên chiếc ghế bành. Một lá thư vừa rơi từ lòng nàng xuống tấm thảm.

Vậy là chàng đã chết, tuyệt vọng biết chừng nào!

Thường thường khách tới thăm xúc động và xiêu lòng vì cái buồn tâm thường của những đề tài rõ ràng và thơ mộng này. Mọi người hiểu ngay, chẳng lý giải tìm tòi, và ái ngại cho những người phụ nữ đáng thương, mặc dù không biết được chính xác bản chất nỗi đau buồn của người phụ nữ thanh lịch hơn. Nhưng chính mỗi hồ nghi này giúp cho sự mơ màng. Chắc hẳn nàng mất người chồng chưa cưới! Ngay từ cửa vào, con mắt đã bị thu hút không cưỡng nổi hướng về bốn đề tài ấy và lưu luyến như bị mê hoặc. mắt chỉ rời tranh để rồi vẫn cứ quay lại đây, vẫn cứ ngắm nhìn bốn dáng vẻ của hai thiếu phụ giống nhau như hai chị em. Đặc biệt từ nét vẽ rõ ràng, hoàn chỉnh, trau chuốt, thanh nhã theo kiểu tranh khắc thời thượng, cũng như từ chiếc khung bóng loáng, toát ra một cảm giác tinh sạch và ngay ngắn, còn được tô đậm thêm bởi các đồ đạc khác.

Ghế ngồi xếp theo trật tự không thay đổi, một số đặt sát tường, một số quanh chiếc bàn xoay. Những tấm rèm trắng tinh, nếp buông thẳng thớm, và đều tăm tắp đến nỗi nó nta muốn làm chúng nhàu đi một chút, và chẳng bao giờ có một hạt bụi vương mờ quả cầu nơi chiếc đồng hồ mạ vàng, kiểu

thời Đế chế, một địa cầu do Atlas quỳ xuống và dường như đang chín ửng tựa một quả dưa trong nhà.

Hai người phụ nữ, khi ngồi xuống, có thay đổi đôi chút vị trí thường ngày của những chiếc ghế họ ngồi. Bà Roland hỏi:

"Hôm nay cô không đi đâu à?"

"Không ạ. Xin thú thực với bà là em hơi mệt".

Rồi nàng nhắc lại, như để cảm ơn Jean và mẹ chàng, tất cả niềm vui thích của nàng trong cuộc du ngoạn và chuyến đi câu. Nàng bảo:

"Sáng nay em đã ăn những con tôm em câu đấy. Ngon tuyệt trần. Nếu bà anh thích, thì hôm nào đó chúng ta lại đi một chuyến như thế..."

Chàng trai ngắt lời nàng:

"Trước khi bắt đầu chuyến thứ hai, hay là ta hãy kết thúc chuyến thứ nhất?"

"Sao lại thế? Tôi tưởng nó xong rồi chứ?"

"Ồ! Thưa bà, về phần mình, tôi đã câu ở lèn Saint-Jouin một thứ mà tôi cũng muốn đem về nhà mình".

Nàng lấy vẻ ngây thơ ranh mãnh

"Anh ư? Thứ gì vậy? Anh đã tìm được gì?"

"Một người vợ! Và chúng tôi, mẹ và tôi, đến hỏi em sáng nay người ấy có đổi ý không?"

Nàng mỉm cười:

"Không thưa ông, tôi không bao giờ đổi ý".

Bây giờ chính chàng chìa bàn tay mở rộng, nàng thả tay mình vào đó bằng một cử chỉ sốt sắng và quả quyết. Rồi chàng hỏi:

"Sớm hết mức có thể nhé?"

"Tuỳ ý anh"

"Sáu tuần nhé?"

"Em không có ý kiến. Mẹ tương lai của con nghĩ sao?"

Bà Roland trả lời với nụ cười hơi u buồn:

"Ồ, mẹ thì mẹ chẳng nghĩ gì hết. Mẹ chỉ cảm ơn con đã ưng Jean, vì con sẽ làm cho nó rất hạnh phúc".

"Chúng con sẽ làm những gì mình có thể, mẹ ạ".

Hơi cảm động, lần đầu tiên, bà Rosémilly đứng dậy và ôm choàng lấy bà

Roland, hôn bà rất lâu như một đứa con, và cử chỉ âu yếm mới mẻ này khiến trái tim đau ốm của người đàn bà tội nghiệp bồi hồi với một xúc động mãnh liệt. Bà chẳng thể diễn tả điều mình cảm thấy. Nó đồng thời vừa buồn bã vừa ngọt ngào. Bà đã mất một đứa con trai, một đứa con trai lớn, và bà được trả vào chỗ đó một người con gái, một người con gái lớn.

Khi hai người phụ nữ lại ngồi đối diện với nhau trên ghế, họ cầm tay nhau rồi cứ ngồi như vậy, nhìn nhau và mỉm cười với nhau, trong lúc Jean hầu như bị họ quên đi.

Rồi họ nói về một loạt những điều phải nghĩ cho đám cưới sắp tới. và khi mọi sự đã được định đoạt, được giải quyết, bà Rosémilly như chợt nhớ ra một chi tiết và hỏi:

"Mẹ và anh đã hỏi ý kiến ông Roland rồi chứ?"

Má của hai mẹ con bỗng cùng đỏ lên như nhau. Bà mẹ là người trả lời:

"Ô! Không, không cần đâu!"

Rồi bà do dự, cảm thấy cần phải giải thích, và nói tiếp:

"Chúng tôi thường làm mọi chuyện mà không báo gì ông cả. Chỉ cần báo cho ông biết những gì chúng tôi đã quyết định là đủ".

Bà Rosémilly, chẳng hề kinh ngạc, mỉm cười, thấy điều đó rất tự nhiên, vì ông lão vốn không đáng kể là bao.

Khi đã ở ngoài phố cùng con trai, bà Roland bảo:

"Hay là ta đến nhà con đi? Mẹ rất muốn nghỉ ngơi".

Bà cảm thấy mình không nơi trú ẩn, không chốn nương thân, bởi kinh hãi ngôi nhà của mình.

Họ vào nhà Jean.

Vừa cảm thấy cánh cửa đóng lại đằng sau lưng mình, bà thở ra một hơi dài như thể ổ khoá ấy đã cho mình được an toàn, rồi, thay vì nghỉ ngơi, như bà nói lúc trước, bà bắt đầu mở các tủ, soát lại các chõng quần áo, số khăn mù soa, và số tất. Bà thay đổi trật tự đã xác lập để tìm những cách sắp xếp hài hoà hơn, làm con mắt nội trợ của bà vừa ý hơn, và khi đã xếp đặt mọi thứ theo ý mình, bày từng hàng khăn mặt, quần dài và áo sơ mi lên từng ngăn riêng, chia tất cả đồ vải ra thành ba loại chính, quần áo trong, vải trải giường, trải nệm, và khăn bàn khăn ăn, bà lùi lại để ngắm nghía công trình

của mình, rồi bảo:

"Jean, lại mà xem đẹp không này".

Chàng đứng dậy và tán thưởng để làm mẹ vui lòng.

Đột nhiên, thấy chàng đã ngồi lại, bà bước nhẹ đến gần chiếc ghế bành, từ phía sau, và, cánh tay phải ôm lấy cổ chàng, bà vừa hôn chàng vừa đặt lên lò sưởi một vật nhỏ bọc giấy trắng, cầm trong tay kia.

Chàng hỏi:

"Cái gì đấy ạ?"

Thấy bà không đáp, chàng hiểu, khi nhận ra hình dạng chiếc khung, chàng bảo:

"Mẹ đưa con!"

Nhưng bà vờ không nghe thấy, và quay lại với những chiếc tủ. Chàng đứng dậy, cầm thật nhanh cái di vật đau thương ấy và, đi ngang qua căn hộ, chàng cố vào ngăn kéo bàn làm việc, khoá kỹ hai vòng. Thế là bà lấy đầu ngón tay chùi một giọt lệ nằm trong mắt, và nói bằng giọng hơi run run:

"Bây giờ mẹ xuống xem chị đầy tớ mới của con trông coi bếp núc có cẩn thận hay không. Vì lúc này chị ta ra phố, mẹ có thể kiểm tra hết mọi thứ để biết rõ".

## **Guy de Maupassant**

Pierre và Jean

Dịch giả: Lê Hồng Sâm

### **Chương Kết**

Những bức thư giới thiệu của các giáo sư Roussel, Rémusot, Flache và Borriquet, viết với lời lẽ ngợi khen tốt đẹp nhất về bác sĩ Pierre Roland, học trò của các vị, đã được ông Marchand trình trước hội đồng công ty xuyên đại dương, được ủng hộ bởi các ông Poulin, thẩm phán toà án thương mại, Lenient, chủ đóng tàu lớn, và Marival, phó thị trưởng Le Havre, bạn đặc biệt của thuyền trưởng Beausire.

Bác sĩ trên tàu Lorraine còn chưa được chỉ định, và Pierre có hy vọng được bổ nhiệm trong vài ngày tới.

Bức thư báo tin đó được cô hầu Joséphine đem đến cho chàng, vào một buổi sáng, khi chàng vừa mặt xong.

Xúc động đầu tiên nơi chàng là xúc động của kẻ bị kết án tử hình được thông báo giảm án, và ngay lập tức chàng cảm thấy nỗi đau dịu đi một chút khi nghĩ tới việc ra đi và nghĩ tới cuộc đời êm lặng luôn đu đưa trên làn nước chảy trôi, luôn phiêu lãng, luôn lưu chuyển.

Giờ đây chàng sống trong nhà cha mẹ như người đứng câm lặng và dè dặt. Từ buổi tối chàng đã buột ra trước em trai điều bí mật xấu xa do mình phát hiện, chàng cảm thấy mình đã đập tan những mối ràng buộc cuối cùng với người thân. Một niềm hối hận dày vò chàng vì đã nói ra điều đó với Jean. Chàng tự đánh giá mình là khả ố, bẩn thỉu, độc ác, và tuy thế chàng thấy nhẹ mình vì đã nói ra.

Không bao giờ chàng còn gặp ánh mắt của mẹ hay của em. Để tránh né nhau, mắt họ đã có một độ linh hoạt kỳ lạ và có những mưu mẹo của kẻ thù địch sợ phải gặp nhau. Luôn luôn chàng tự hỏi "Bà đã có thể nói gì với Jean? Bà đã thú nhận hay là từ chối? Em mình tin cái gì? cậu ta nghĩ thế nào về mẹ? nghĩ thế nào về mình? Chàng không đoán được và phát khùng vì thế. Vả lại chàng gần như không nói với họ nữa, trừ khi có Roland, để ông ta khỏi hỏi han gì.

Nhận được lá thư báo tin bổ nhiệm, chàng đọc nó cho cả nhà, ngay hôm đó. Ông bố, vốn có xu hướng hoan hỉ về mọi sự, liền vỗ tay. Jean đáp bằng giọng nghiêm trang, nhưng lòng chan chứa vui mừng:

"Em hết lòng chúc mừng anh, vì em biết rằng có rất nhiều người cạnh tranh. Chắc chắn việc anh được là nhờ vào thư của các thầy dạy anh".

Còn bà mẹ cúi đầu nói khẽ:

"Mẹ rất vui sướng vì con thành công".

Sau bữa sáng, chàng đến văn phòng công ty, để hỏi han hàng ngàn điều, rồi chàng hỏi tên viên bác sĩ của tàu Picardie ngày mai lên đường, để nhờ ông ta cho biết mọi chi tiết của cuộc sống mới và mọi điều đặc thù ắt phải gặp trong cuộc sống ấy.

Vì bác sĩ Pirette đang ở trên tàu, chàng liền tới đó và được một chàng trai có bộ râu vàng hoe, trông giống em chàng, tiếp trong một phòng nhỏ. Họ chuyện trò hồi lâu.

Người ta nghe thấy trong lòng sâu âm vang của con tàu lớn mênh mông một sự tất bật mơ hồ và liên tục, nơi tường rơi của hàng hoá chất dưới hầm hoà với tiếng chân bước, tiếng người nói, tiếng máy móc vận chuyển các thùng hàng, tiếng còi của các đốc công và tiếng xích kéo lê hay quẩn quanh trục nhờ hơi nước thổi ì ầm khiến toàn thân con tàu lớn hơi rung rung.

Nhưng khi Pierre đã từ biệt người đồng nghiệp ở lại thấy mình ở ngoài phố, một nỗi buồn mới bỗng ập xuống chàng, bao phủ lấy chàng như những làn sương mù lang thang trên mặt biển, đến từ nơi xa thẳm và mang theo trong cái dày đặc không thể nắm bắt của chúng một cái gì bí ẩn và ô uế giống như làn hơi ôn dịch của những miền đất độc hại và xa xôi.

Trong những giờ phút đau khổ nhất chàng cũng chưa bao giờ cảm thấy mình bị đắm chìm trong một vũng lầy khốn khổ như thế này. Đó là vì vết cắt xé cuối cùng đã đứt hẳn, chàng không còn dính líu vào cái gì nữa hết. Trong khi nỗ lực khỏi lòng mình cái rễ của mọi tình thương yêu, chàng vẫn còn chưa chấp nhận nỗi thống khổ của con chó lạc loài nó vừa đột ngột choán lấy chàng.

Không còn là một nỗi đau tinh thần dày vò day dứt, mà là sự hoảng loạn của con vật không chốn nương náu, một mối lo âu vật chất của sinh thể

lang thang không có mái nhà, mà mưa, gió, bão dông, mọi thế lực tàn bạo của vũ trụ sắp xông vào tấn công. Khi đặt chân lên con tàu thủy ấy, khi bước vào căn buồng nhỏ đựng đưa trên sóng, xác thịt của một người xưa nay vẫn luôn ngủ trong chiếc giường bất động và yên ả bỗng nổi loạn chống lại trạng thái không an toàn của mọi ngày mai sắp tới. Cho đến giờ nó vẫn cảm thấy được chở che, cái xác thịt kia, bởi bức tường kiên cố ăn sâu vào lòng đất giữ lấy tường, và bởi niềm tin chắc được nghỉ ngơi ở đúng chỗ ấy, dưới mái nhà vững vàng trước gió. Giờ đây, tất cả những gì người ta vẫn ưa mạo hiểm khi đang ở trong sự ấm nồm của ngôi nhà kín cửa, sẽ trở thành một hiểm nguy và một khổ đau triền miên.

Chẳng còn mặt đất dưới chân, mà là biển cuộn sóng, gầm gào và nuốt trửng. Chẳng còn không gian quanh mình để dạo chơi, để chạy, để lạc trên đường mà là vài thước ván để bước đi như một kẻ tội đồ ở giữa những tù nhân khác. Chẳng còn cây cối, vườn phố, nhà, chỉ có nước và mây. Và chàng sẽ không ngừng cảm thấy con tàu kia lúc lắc dưới chân. Những ngày dông bão sẽ phải tựa vào vách, bám vào cửa, vúi chặt lấy thành chiếc giường chật hẹp để khỏi lăn xuống đất. Những ngày biển lặng chàng sẽ nghe tiếng rung ì ầm của cánh quạt và sẽ cảm thấy con tàu mang mình đi đang trốn chạy, một sự trốn chạy liên miên, đều đặn, gây tức giận.

Và chàng thấy chàng bị kết án sống cảnh đời tù khổ sai lang bạt ấy, duy chỉ vì mẹ chàng đã buông mình cho một người đàn ông âu yếm.

Chàng bước đi về phía trước, giờ đây thần thờ suy nhược vì mối sầu ảo não của những người sắp xa xứ.

Chàng không còn cảm thấy trong lòng niềm khinh bỉ cao ngạo, mỗi cảm ghét miệt thị đối với những người không quen đang đi qua, mà là một nỗi thèm muốn buồn rầu, muốn nói với họ, bảo họ rằng chàng sắp rời nước Pháp, muốn được nghe và được an ủi. Đó là, trong đáy lòng chàng, một nhu cầu bền lễn của kẻ nghèo sắp chìa bàn tay, một nhu cầu dẹt dẹt và mạnh mẽ muốn cảm thấy ai đó đau khổ vì mình ra đi.

Chàng nghĩ đến Marowsko. Chỉ ông già Ba Lan khá yêu mến chàng để có một xúc động thực sự và xót xa, và bác sĩ lập tức quyết định đến thăm ông. Khi chàng bước vào cửa hiệu, lão dược sĩ đang nghiền bột thuốc trong một



chiếc cối bằng đá hoa, lão giật mình và bỏ công việc đấy. Lão bảo:

"Chẳng bf thấy ông nữa thế?"

Chàng trai liền phân trần là mình phải tiến hành rất nhiều cuộc vận động, song không nói ra lý do, rồi chàng vừa ngồi xuống vừa hỏi:

"Thế nào, công việc làm ăn có được không?"

Công việc làm ăn không được. Sự cạnh tranh thật kinh khủng, người ốm vừa ít vừa nghèo ở cái khu lao động này, ở đây chỉ bán được loại dược phẩm rẻ tiền, và ở đây các bác sĩ chẳng kê những đơn thuốc hiếm và phức tạp nhờ đó người ta lãi được năm trăm phần trăm. Ông lão kết luận:

"Nếu cứ kéo ba tháng nữa như thế này, thì phải đóng cửa hiệu. Nếu tôi không trông mong ở ông, bác sĩ tốt bụng của tôi ạ, thì gã đã đi đánh giày rồi!"

Pierre thấy lòng thất lại, và đột nhiên chàng quyết định giáng miếng đòn, vì phải thế:

"Ôi! Tôi..tôi...chẳng còn giúp gì được cho ông. Đầu tháng sau tôi rời Le Havre".

Marowsko bỏ kính ra, vì xúc động quá mạnh.

"Ông...ông...ông bảo cái gì thế?"

"Tôi bảo là tôi ra đi, bạn tội nghiệp của tôi ạ".

Ông già rụng rời, cảm thấy hy vọng cuối cùng của mình sụp đổ, và lão bỗng công phẫn chống lại con người mà lão đã đi theo, mà lão yêu mến, mà lão hết sức tin cậy, vậy mà người ấy bỏ rơi lão như thế này.

Lão lắp bắp:

"Nhưng mà ông không định cũng phản bội tôi đấy chứ, ông ấy?"

Pierre cảm thấy mềm lòng đến mức muốn ôm hôn ông lão:

"Nhưng tôi có phản bội ông đâu. Tôi không còn kiếm được việc làm ở đây và tôi ra đi, làm thầy thuốc trên một con tàu xuyên đại dương".

"Ôi! Ông Pierre! Thế mà ông cứ hứa giúp cho tôi sống được!"

"Làm thế nào được? Bản thân tôi phải sống. Tôi chẳng có lấy một xu tài sản".

Marowsko lắp lại:

"Chuyện ông làm không tốt, không tốt. Tôi chỉ còn nước chết đói thôi, tôi

ấy. Vào tuổi tôi, thế là hết. Không tốt. Ông bỏ rơi một lão già tội nghiệp đã theo ông đến đây. Không tốt"

Pierre muốn phân trần, phản đối, trình bày lý do, chứng minh rằng mình không thể làm khác, ông lão Ba Lan chẳng hề nghe, công phần vì sự đào tẩu ấy và cuối cùng ông ta nói, chắc hẳn có ý ám chỉ các sự kiện chính trị:

"Người Pháp các ông không giữ lời hứa".

Thế là Pierre đứng dậy, đến lượt chàng méch lòng, và nói với ông ta một cách hơi cao ngạo:

"Ông bất công, ông Marowski ạ. Để quyết định điều tôi đã làm, phải có những lý do mạnh mẽ, và lẽ ra ông phải hiểu điều đó. Xin chào. Tôi hy vọng sẽ thấy lại ông biết điều hơn".

Và chàng đi ra.

"Thế đấy, chàng nghĩ, sẽ chẳng ai thành thật nhớ tiếc mình".

Ý nghĩ của chàng kiếm tìm, liên tưởng đến tất cả những người mình quen hay đã quen, và thấy lại, giữa tất cả các gương mặt diễu qua ký ức, gương mặt của cô hầu quán bia, người đã khiến cho chàng nghi ngờ mẹ chàng.

Chàng ngần ngại, hay còn cảm thấy hiềm sâu một cách bản năng đối với cô, rồi đột nhiên, quyết định, chàng nghĩ "Rốt cuộc, cô ta có lý" Và chàng tìm đường đến phố của cô.

Tình cờ quán bia đang đầy người và cũng đầy khói. Khách hàng, tư sản và thợ thuyền, bởi hôm ấy là ngày lễ, gọi, cười, gào, và bản thân ông chủ cũng phục vụ, chạy từ bàn này sang bàn khác, đem đi những cốc vại đã cạn và mang trở lại những cốc ly đầy bọt sủi.

Khi Pierre đã tìm được một chỗ, không xa quầy hàng, chàng chờ đợi, hy vọng cô hầu sẽ trông thấy và nhận ra mình.

Nhưng cô ta đi qua rồi đi lại trước mặt chàng chẳng hề đưa mắt nhìn, chân bước lon ton dưới cái váy, hơi đung đưa núng nính một cách dễ thương.

Cuối cùng chàng lấy một đồng bạc gõ lên bàn. Cô chạy tới:

"Ông dùng gì ạ?"

Cô ta không nhìn chàng, đầu óc miên man tính toán những thức uống đã phục vụ. Chàng nói:

"Thế nào, người ta chào hỏi bạn bè như vậy sao?"

Cô dừng mắt nhìn chàng, rồi bằng giọng vội vã:

"A, ông đấy ạ. Trông ông khoẻ. Nhưng hôm nay em không có thì giờ. Ông muốn một ly bia chứ?"

"Phải, một ly".

Khi cô đem bia tới, chàng lại nói:

"Tôi đến từ biệt em. Tôi sắp ra đi".

Cô trả lời thờ ơ:

"Thế à? Ông đi đâu?"

"Châu Mỹ"

"Người ta bảo đó là một đất nước đẹp".

Và chẳng có gì hơn nữa. Quả thật phải rất dại mới đi nói chuyện với cô ta vào ngày hôm ấy. Quán quá đông khách!

Và Pierre đi ra phía biển. đến con đập, chàng nhìn thấy thuyền Perle đang về, trên có bố chàng và thuyền trưởng Beausire. Thủy thủ Papagris chèo, còn hai người ngồi ở phía sau, đang hút ống điếu với một vẻ hoàn toàn hạnh phúc. Bác sĩ nghĩ khi nhìn họ đi qua "phước thay những kẻ khù khờ". Và chàng ngồi xuống một chiếc ghế dài trên đê chắn sóng, cố làm cho mình mê mụ đi trong trạng thái lơ mơ vô tri vô giác.

Buổi tối, khi chàng về nhà, bà mẹ nói mà không dám ngược mắt nhìn chàng:

"Con cần phải sắm nhiều thứ để lên đường, và mẹ hơi lúng túng. Mẹ vừa đặt mua quần áo trong cho con và đã qua hiệu may để may y phục, nhưng con cần gì khác, những thứ mà có lẽ mẹ không biết chẳng?"

Chàng mở miệng định nói "Không, chẳng cần gì hết", nhưng chàng lại nghĩ rằng ít ra cũng phải nhận một số đồ để ăn mặc cho tử tế, và chàng trả lời bằng giọng rất bình tĩnh:

"Con còn chưa biết, để con sẽ hỏi ở công ty".

Chàng hỏi, và họ đưa cho chàng danh sách những vật dụng cần thiết. Bà mẹ, khi nhận danh sách này từ tay, nhìn chàng lần đầu kể từ lâu lắm, và trong đáy mắt bà có cái vẻ thật khiêm nhường, thật dịu dàng, thật buồn bã, thật van lơn của những con chó đáng thương bị đánh đập và đang xin tha.

Ngày mồng một tháng mười, tàu Lorraine, đến từ Saint-Nazaire, vào cảng

Le Havre, để ngày 7 cùng tháng đi New York, và Pierre Roland phải đến nhận căn buồng nhỏ lênh đênh nơi từ giờ trở đi, cuộc đời chàng sẽ bị giam cầm.

Ngày hôm sau, khi ra ngoài, chàng gặp ở cầu thang bà mẹ đang đợi chàng và bà khẽ nói bằng một giọng chỉ hơi nghe rõ:

"Con có muốn mẹ giúp con dọn dẹp nơi con ở trên tàu không?"

"Không, cảm ơn mẹ, xong hết rồi".

Bà thì thầm:

"Mẹ rất muốn xem căn phòng nhỏ của con".

"Chẳng bỏ công. Xấu lắm và chật lắm".

Chàng đi qua, để bà ở lại rưng rờ, người tựa vào tường, mặt tái nhợt.

Mà Roland, vừa thăm tàu Lorraine đúng ngày hôm đó, suốt bữa tối chỉ nói về con tàu đẹp tuyệt vời và rất lấy làm lạ là vợ mình chẳng hề muốn biết nó bởi con trai họ sắp ra đi trên tàu ấy.

Trong những ngày tiếp theo, Pierre không mấy khi sống trong gia đình. Chàng căng thẳng, dễ cáu, tàn nhẫn, và lời lẽ chàng thô bạo như quất vào hết thấy mọi người. Nhưng hôm trước ngày ra đi, đột nhiên chàng có vẻ thay đổi nhiều, dịu đi nhiều. Lúc hôn bố mẹ để lên ngủ trên tàu lần đầu tiên, chàng hỏi:

"Ngày mai bố mẹ đến từ biệt con trên tàu chứ?"

Roland reo:

"Có chứ. Có chứ, còn sao nữa. Phải không, Louise?"

"Thì chắc chắn rồi" bà nói thật khẽ.

Pierre lại nói:

"Tàu ra đi vào mười một giờ đúng. Phải có mặt ở đó muộn nhất là chín giờ rưỡi".

"Này! Ông bố reo lên, một sáng kiến. Từ biệt con xong, chúng ta chạy rõ nhanh ra thuyền Perle để đến đợi con bên ngoài đập và nhìn thấy con một lần nữa, phải không Louise?"

"Phải, chắc chắn rồi".

Roland lại nói:

"Như thế con sẽ không lẫn chúng ta với đám người đông chật trên đê khi

các tàu xuyên đại dương ra đi. Chẳng thể nào nhận ra người thân trong đám đông ấy . Con thấy có được không?"

"Vâng, được. Đồng ý như vậy".

Một giờ sau, chàng nằm trong chiếc giường con của thủy thủ, hẹp và dài như chiếc quan tài. Chàng nằm đó hồi lâu, mắt mở, nghĩ về tất cả những gì đã diễn ra từ hai tháng nay trong đời mình, nhất là trong tâm hồn mình. Cứ đau đớn mãi và làm người khác đau đớn mãi, nỗi đau đầy gây gổ và quyết báo hận nơi chàng đã mệt mỏi, như lưỡi dao cùn đi. Chàng hầu như chẳng còn can đảm giận ai và giận bất cứ điều gì, và chàng buông cho sự phản kháng của mình trôi xuôi theo dòng theo kiểu cuộc đời mình. Chàng cảm thấy quá chán chường đấu tranh, chán chường đánh đập, chán chường căm ghét, chán chường hết thảy, đến mức không chịu nổi nữa và đã làm lòng mình tê liệt trong lãng quên, như người ta rơi vào giấc ngủ. chàng mơ hồ nghe thấy quanh mình những tiếng động mới mẻ của con tàu, những tiếng động nhẹ nhàng chỉ hơi cảm nhận được trong đêm yên bình của bến cảng, và ở nơi vết thương cho đến lúc này ác nghiệt đến thế, chàng cũng chỉ còn cảm thấy cái nhoi nhói đau của những thương tích đang thành sẹo.

Chàng đã ngủ rất say, khi tiếng các thủy thủ đi lại hoạt động kéo chàng ra khỏi giấc nồng. Trời đã sáng, chuyến tàu hỏa tốc hành chở cá biển tươi vừa đến bến, đưa hành khách từ Paris tới.

Thế là chàng đi vờ vẩn trên tàu giữa những con người tất bật, lo lắng, tìm kiếm phòng của mình, gặp nhau, hỏi nhau, và trả lời nhau hú hoạ, trong cái hốt hoảng của chuyến du hành mới khởi đầu. Sau khi chào thuyền trưởng và bắt tay người phụ trách quản trị, chàng vào phòng khách, ở các góc phòng đã có mấy người Anh đang lơ mơ ngủ. Gian phòng rộng lớn, tường cẩm thạch trắng kẻ những đường chỉ vàng đóng khung, dàn ra vô cùng vô tận trong các tấm gương, cảnh những chiếc bàn dài, hai bên là hai dãy dài tít tắp những ghế xoay bằng nhung đỏ thắm. Đây chính là cái phòng khách quốc tế trôi nổi rộng thênh thang, nơi những người giàu có của mọi châu lục ngồi ăn cùng nhau. Sự xa hoa giàu có của nó là sự xa hoa của các khách sạn lớn, các nhà hát, các nơi công cộng, sự xa hoa oai vệ và tẻ nhạt làm thỏa mãn con mắt các nhà triệu phú. Chàng bác sĩ định sang phần tàu dành

cho hạng hai, bỗng nhớ ra tối hôm trước người ta đưa lên tàu một đoàn rất đông dân di cư, thế là chàng đi xuống sà giừa. Vừa bước vào, chàng đã ngợp vì một mùi tanh tươi của loài người nghèo khổ và bẩn thỉu, mùi hôi của thịt da trần trụi còn lộn mưa hơn mùi hôi của lông loài vật. Thế là, trong một loại đường hầm thấp và tối tăm, giống đường hầm trong các mỏ, Pierre nhìn thấy hàng trăm đàn ông, đàn bà và trẻ con nằm trên những tấm ván xếp chồng lên nhau hay lúc nhúc từng đống dưới đất. chàng chẳng phân biệt được các bộ mặt nhưng trông thấy lò mờ cái đám đông nhớp nhúa ăn mặc rách rưới, cái đám đông những kẻ khốn cùng bị đời đánh bại, bị kiệt sức, bị đê bẹp, ra đi cùng một người vợ gày guộc và những đứa con tiều tụy, đến một miền đất xa lạ, nơi họ hy vọng không phải chết đói, có lẽ. Và nghĩ đến công sức đã qua, công sức uổng phí, đến những nỗ lực vô tích sự, những cuộc đấu tranh hăm hở, ngày nào cũng bắt đầu lại một cách vô bổ, đến tình lực tiêu hao ở những kẻ đói rách kia, họ lại sắp tái diễn nữa, chẳng rõ ở nơi nào, cái cảnh sống khốn cùng khả ố nọ, bác sĩ muốn hét lên bảo họ "Các người hãy rút xéo xuống nước cùng những ả mái và con cái các người đi thôi!" Và lòng chàng thắt lại vì xót thương đến nỗi chàng bỏ đi, không chịu đựng nổi việc nhìn thấy họ.

Bố chàng, mẹ chàng, em chàng và bà Rosémilly đã đang đợi chàng trong căn phòng nhỏ. Chàng nói:

"Sớm thế".

"Phải – bà Roland run giọng đáp – mọi người muốn có thì giờ thăm con một chút".

Chàng nhìn bà. Bà mặc đồ đen, như thể có tang và bỗng nhiên chàng nhận thấy mái tóc bà thảng trước còn hoa râm, nay đã bạc trắng.

Chàng rất vất vả mới xếp được cho bốn người ngồi trong nơi ở bé nhỏ của mình, còn chàng nhảy lên giường. Qua cánh cửa để ngỏ, họ thấy một đám người đông đúc qua lại như đám đông trong ngày hội, bởi hết thấy bạn bè của những người ra đi và một bày đoàn những kẻ chỉ do tò mò, đã tràn lên con tàu lớn mệnh mang. Người ta lượn trong các hành lang, trong các phòng khách, khắp mọi nơi, và những cái đầu thò vào tận căn buồng, trong lúc những tiếng nói thì ào bên ngoài "Phòng của bác sĩ đấy".

Pierre liền đẩy cánh cửa, nhưng vừa cảm thấy bị nhốt cùng những người nhà, chàng đã muốn mở ra lại, vì cảnh náo động trên tàu làm khuây được nỗi ngượng ngùng và sự im lặng nơi họ.

Cuối cùng bà Rosémilly muốn lên tiếng. Nàng bảo:

"Những cửa sổ nhỏ này lọt ít gió quá".

"Đó là một cửa sổ tròn" Pierre đáp.

Chàng chỉ ra bề dày khiến cho lớp kính có khả năng chịu được những va đập, chấn động dữ dội nhất, rồi chàng giảng giải hồi lâu về phương thức đóng mở. đến lượt Roland hỏi:

"Con có thuốc men ở ngay đây à?"

Bác sĩ mở một cái tủ và cho xem một kho chứa các bình nhỏ có tên la tinh viết trên những tờ nhãn vuông bằng giấy trắng.

Chàng lấy ra một chiếc bình để liệt kê tính năng của chất liệu bên trong, rồi bình thứ hai, thứ ba, và chàng giảng một giáo trình thực sự về trị liệu mà mọi nó ncv lắng nghe hết sức chăm chú.

Roland vừa lắc đầu vừa lặp lại:

"Hay thật đấy nhỉ!"

Có người gõ nhẹ vào cửa.

"Mời vào!" Pierre nói to.

Và thuyền trưởng Beausire xuất hiện.

Ông vừa nói vừa chìa bàn tay:

"Tôi đến muộn vì tôi không muốn làm phiền khi các vị thổ lộ tâm tình".

Ông ta cũng phải ngồi lên giường. Và lại yên lặng.

Nhưng bỗng nhiên, thuyền trưởng lắng tai. Những hiệu lệnh vẳng đến ông qua vách phòng và ông thông báo:

"Đã đến giờ chúng tôi ra đi nếu muốn lên thuyền Perle để còn kịp thấy cậu ở lối tàu ra, và để chào tạm biệt cậu giữa biển".

Roland bố rất thiết tha với chuyện này, chắc hẳn để gây ấn tượng với hành khách trên tàu Lorraine, và ông ta vội vã đứng lên:

"Nào, tạm biệt nhé, con trai".

Ông hôn lên râu má Pierre, rồi mở lại cửa.

Bà Roland không nhúc nhích, và cứ cúi nhìn xuống, hết sức nhợt nhạt.

Ông chồng chạm vào cánh tay bà:

"Nào, nhanh lên, không bỏ phí được một phút nào đâu".

Bà đứng thẳng dậy, bước một bước về phía con trai và chìa ra cho chàng, lần lượt, đôi má trắng nhợt như sáp, chàng hôn lên đó chẳng nói một lời. Rồi chàng bắt tay bà Rosémilly, bắt tay em trai và hỏi em:

"Bao giờ chú làm đám cưới?"

"Em còn chưa biết chính xác. Chúng em sẽ làm cho nó trùng với một chuyến tàu của anh".

Cuối cùng tất cả mọi người ra khỏi phòng và lên lại boong tàu bộn bề đông đảo người xem, phu khuân vác, thuỷ thủ.

Hơi nước rỗng ì ầm trong cái bụng khổng lồ của con tàu dường như đang rung lên vì sốt ruột.

"Tạm biệt" Roland nói, vẫn vội vã.

"Tạm biệt" Pierre đáp, chàng đứng ở đầu một cây cầu gỗ nhỏ nối tàu Lorraine với bến.

Chàng lại bắt tay tất cả mọi người và gia đình chàng ra đi.

"Mau nào, mau nào, lên xe!" ông bố kêu lên.

Một xe ngựa chở thuê vẫn chờ họ, đưa họ đến mạn ngoài cảng, nơi Papagris đã chuẩn bị cho con thuyền Perle sẵn sàng ra khơi.

Không một hơi gió thổi, đó là một trong những ngày thu khô ráo và êm ả, mặt biển nhẵn lì có vẻ lạnh và rắn như thép.

Jean nắm lấy một cây chèo, lão thuỷ thủ cầm cây bên kia và họ bắt đầu chèo. Trên đê chắn sóng, trên các con đập, trên cả những cây cầu đá, một đám đông vô kể, ồn ào náo động, đang đợi tàu Lorraine.

Thuyền Perle đi qua giữa hai làn sóng người này và chẳng mấy chốc đã ở bên ngoài đê chắn sóng.

Thuyền trưởng Beausire, ngồi ở giữa hai người phụ nữ, cầm lái và ông ta bảo:

"Rồi các vị xem chúng ta sẽ ở đúng trên đường tàu đi, kia kìa, thật đúng".

Và hai người đang chèo cố sức chèo để ra được xa hết mức có thể. Bỗng Roland reo lên:

"Nó kia kìa! Tôi nhìn thấy khung buồm và hai ống khói của nó. Nó đang ra



khỏi vũng đục".

"Mạnh tay lên nào! Các con!" Beausire lặp lại.

Bà Roland lấy trong túi ra chiếc khăn tay đặt lên mắt.

Roland đứng, bám chặt lấy cột buồm, ông ta thông báo:

"Lúc này nó đang tiến ra phía ngoài cảng...Nó không nhúc nhích nữa...Nó lại chuyển động...Chắc nó lấy tàu kéo...Nó đi..Hoan hô! Nó vào giữa các con đập! Có nghe thấy mọi người reo hò không? hoan hô!... Tàu Neptune kéo nó...bây giờ tôi trông thấy mũi của nó rồi...nó kia kìa, nó kia kìa..Mẹ kiếp, tàu ra tàu! Mẹ kiếp! Này, nhìn đi chứ!..."

Bà Rosémilly và Beausire quay mình lại, hai người đàn ông ngừng chèo, riêng bà Roland không động cựa.

Con tàu đồ sộ, được kéo đi bởi một tàu kéo rất khoẻ, trông như con sấu trước nó, đang tiến ra khỏi cảng một cách chậm rãi và vương giả. Và dân chúng Le Havre tụ tập trên các con đê, trên bãi biển, bên các cửa sổ, đột nhiên bị cuốn theo một đà bùng bột ái quốc, cất tiếng reo hò "Lorraine muôn năm!" hoan nghênh và tung hô cuộc khởi hành huy hoàng ấy, sự sinh nở ấy của một thành phố lớn miền duyên hải đang trao cho biển cả đứa con đẹp nhất của mình. Còn Nó, vừa vượt khỏi lối đi hẹp giữa hai bức thành đá hoa cương, cảm thấy cuối cùng đã được tự do, liền bỏ lại chiếc tàu kéo, và tiến lên một mình, như một quái vật khổng lồ chạy trên mặt nước.

"Nó kia kìa!... nó kia kìa!... " Roland vẫn hét "Nó tiến thẳng đến chúng ta!"

Còn Beausire, rặng rờ, nhắc đi nhắc lại:

"Tôi đã hứa với các vị như thế nào, hả ? có phải tôi biết rõ đường tàu đi không nào?"

Jean nói với mẹ, thật khẽ:

"Mẹ nhìn này, mẹ, nó đang lại gần".

Và bà Roland bỏ khăn ra khỏi đôi mắt nhòa lệ.

Tàu Lorraine tiến lại, mở hết tốc lực từ lúc ra khỏi cảng, dưới bầu trời trong sáng, yên bình. Beausire dương ống nhòm, thông báo:

"Chú ý! Cậu Pierre ở đuôi tàu, một mình, trông rất rõ. Chú ý!"

Cao lừng lừng như trái núi và nhanh vùn vụt như xe hoả, con tàu, giờ đây, lướt qua gần như sát rạt thuyền Perle. Và bà Roland, cuống cuồng, hoảng

hốt, giơ hai cánh tay hướng về nó, và bà nhìn thấy con trai của bà, con trai Pierre của bà, đội chiếc mũ lưỡi trai có nẹp viền, đang gửi cho bà bằng cả hai bàn tay những chiếc hôn từ biệt. Nhưng chàng đang ra đi, chàng đang xa dần, khuất dần, đã thành nhỏ xíu, mờ như một vết chấm nhạt nhoà trên con tàu khổng lồ. Bà cố nhận ra chàng thêm nữa rồi không còn phân biệt được.

Jean đã cầm lấy tay bà. Chàng nói:

"Mẹ nhìn thấy rồi chứ?"

"Ừ, mẹ nhìn thấy rồi. Anh con tốt biết bao!"

Và họ quay thuyền về hướng thành phố.

"Cha chả! Nó đi nhanh thật!" Roland tuyên bố với niềm tin chắc nịch đầy hoan hỉ.

Quả thật, con tàu đang nhỏ dần từng giây từng giây như thể tan đi trong đại dương. Bà Roland quay về phía nó, nhìn nó chìm nơi chân trời hướng về một miền đất lạ, ở đâu bên kia thế giới. Trên con tàu không gì có thể làm dừng lại ấy, trên con tàu lát nữa bà sẽ không nhìn thấy nữa, có con trai bà, đứa con trai tội nghiệp của bà. Và bà thấy dường như một nửa trái tim bà ra đi cùng với chàng, bà cũng thấy dường như đời bà đã hết, bà còn thấy dường như bà sẽ không bao giờ gặp lại con mình nữa. Chồng bà hỏi:

"Sao mình lại khóc nhỉ? Vì chưa đầy một tháng nữa nó sẽ về mà?"

Bà ấp úng:

"Tôi không biết. Tôi khóc vì tôi thấy khổ".

Khi họ về đến bờ, Beausire lập tức cáo từ để đến ăn trưa tại nhà một người bạn. Jean đi phía trước, cùng với bà Rosémilly, và Roland bảo vợ:

"Trông dáng nó cũng bảnh đấy chứ, thằng Jean nhà mình ấy".

"Vâng" bà mẹ đáp.

Và bởi lòng quá bối rối chẳng nghĩ đến điều mình nói, bà thêm:

"Tôi rất mừng là nó lấy bà Rosémilly".

Ông lão sửng sốt:

"Ơ! Thế nào cơ? Nó sắp lấy bà Rosémilly ư?"

"Vâng, chính hôm nay mẹ con tôi định hỏi ý kiến mình đấy".

"Này! Này! Thế chuyện ấy đã lâu chưa?"

"Ồ, không đâu. Mới vài ngày nay thôi. Jean muốn biết chắc được cô ấy nhận lời trước khi hỏi ý mình".

Roland xoa xoa tay:

"Tốt lắm. Tốt lắm. Tuyệt hảo. Tôi thì tôi hoàn toàn tán thành".

Bởi họ sắp rời bến tàu, đi vào đại lộ Francois I, vợ ông ngoảnh lại lướt nữa để nhìn biển khơi một lần cuối cùng. Nhưng bà chẳng còn thấy gì ngoài một làn khói nhỏ màu xám, xa xôi quá, mỏng mảnh quá. Cứ như một chút sương mù.

**HẾT**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vy**.

Đánh máy: Tumbleweed

Nguồn: Nhà xuất bản Văn Học

VNthuquan - Thư viện Online

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 28 tháng 3 năm 2008